

TRUYỆN CỔ
HỒ



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Phan Tuyết Tâm

TRUYỆN CỔ HRÊ

ĐINH XĂNG HIỀN

sưu tầm và biên soạn

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA
HÀ NỘI - 1985

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Dân tộc Hre có hơn sáu vạn người, tiếng nói thuộc ngữ hệ Môn Kho-me, là một thành phần trong đại gia đình 54 dân tộc ở Việt Nam. Như phần lớn các dân tộc ít người, đồng bào Hre sống ở địa bàn rừng núi, tập trung đông nhất ở hai huyện Sơn Hà và Ba Tơ thuộc tỉnh Nghĩa Bình.

Đây là một cư dân làm ruộng nước khá thành thục từ lâu. Nguồn lương thực chính của người Hre là lúa gạo. Do cư trú ở địa bàn rừng núi nên bên cạnh làm ruộng, làm rẫy người Hre còn thạo cả nghề săn bắn.

Xã hội người Hre còn giữ được khá nhiều nét cộng đồng xa xưa. Họ sống tập trung thành từng làng (Plây) trên một khu đất có hàng rào bao quanh. Từng gia đình có nhà ở riêng: nhà sàn, hai mái, mỗi đầu đốc đều có hình sừng vượn cao.

Tuy sinh hoạt vẫn còn giữ nhiều nét cộng đồng, song trong xã hội người Hre đã bắt đầu xuất hiện sự phân hóa thành những tầng lớp người giàu có, người nghèo khổ, người nô lệ. Tình trạng phân hóa đó được phản ánh khá đậm nét trong kho tàng truyện cổ dân gian của người Hre.

Là một dân tộc kiên cường, dũng cảm, người Hre đã đóng góp sức người, sức của vào cuộc khởi nghĩa Tây Sơn rồi cuộc đấu tranh chống Pháp, phục kích, tiến công đồn bốt, tham gia phong trào Cần Vương dưới cờ Mai Xuân Thưởng, Bùi Điền và Nguyễn Đức Nhân, hưởng ứng phong trào Sấm Brăm. Đội du kích Ba Tơ và căn cứ địa Ba Tơ ra đời giữa quê hương người Hre, được đồng bào địa phương tham gia, che chở và

nuôi dưỡng. Sau đó, nhà dân Hré đã hăng hái hòa vào dòng người chiến thắng trong cách mạng Tháng Tám lịch sử.

Khi thực dân Pháp xâm chiếm nước ta lần thứ hai, suốt chín năm ròng kháng chiến, đồng bào Hré đã không tiếc sức người, sức của: có những đơn vị gồm toàn các chiến sĩ Hré. Khắp nơi dấy lên phong trào tăng gia sản xuất, ủng hộ cách mạng, phục vụ chiến dịch... Biết bao tấm gương trung kiên xuất hiện, như liệt sĩ Núi, như mẹ Rạch...

Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng của cha ông, con cháu người Hré một lần nữa lại đứng lên cùng các dân tộc anh em khác trong cuộc kháng chiến chống Mỹ ác liệt, lâu dài và gian khổ góp phần làm nên chiến thắng vĩ đại 30-4-1975.

Dân tộc Hré còn là chủ nhân của một kho tàng văn hóa dân gian phong phú, trong đó chiếm một phần không nhỏ là vốn truyện cổ dân gian. Và dù số lượng truyện được giới thiệu lần này chưa thật đầy đủ nhưng cũng đã phần nào thể hiện được tính đa dạng và phong phú của kho tàng truyện cổ Hré.

Trong khi chờ đợi một tập truyện cổ Hré hoàn thiện hơn, chúng tôi bước đầu giới thiệu tập truyện này do đồng chí Đinh Xăng Hiền, người dân tộc Hré, cán bộ Hội Văn nghệ Nghĩa Bình sưu tầm, biên soạn.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

VÉCH VÀ QUẠ

Ngày xưa ngày xưa, chim vech và quạ đều có bộ lông trắng muốt và cùng ở chung một nhà.

Một hôm, vech nhờ quạ trông coi giùm đàn con chưa mọc lông của mình để đi kiếm củi. Quạ nhận lời miễn cưỡng. Vech mẹ vừa ra khỏi nhà, quạ ta liền lấy nhọ nổi bới vào mình vech con để xem chơi. Càng bới nhiều nhọ nổi vào mình vech con, quạ ta càng thấy thích thú.

Công củi về, vech mẹ vội vã trèo lên nhà với con ngay. Nhìn mặt mũi mình mây của con mình, thì chao ôi, vech tức đến cở họng. Chẳng biết nói gì hơn với người ở cùng nhà, vech nén giận, lặng lẽ bế con ra sưởi ấm. Nhưng không tài nào rửa sạch hết được những nhọ nổi, chấm đen trắng, nâu vàng, như con gà hoa mơ đã bám chặt vào mình con vech con... Tuy vậy vech và quạ vẫn sống hòa thuận với nhau như chẳng có chuyện gì xảy ra cả.

Chợ đến lúc quạ để được đàn con lít nhít, một hôm đi xa quạ lại nhờ vech trông coi giùm. Tất nhiên vech vui vẻ nhận lời. Quạ ra khỏi nhà, vech liền nghĩ ngay đến việc phải trả mối thù xưa. Vech cầm từng con quạ con ọ vào đít nổi. Cả đàn quạ con đều bị nhuộm đen

từ chân tới hai con mắt như thế. Quạ về nhà thấy thế, không lo đi tắm rửa cho con mà chỉ lao vào đánh vech. Nếu không có các loài chim đến can ngăn, chắc đã gây ra thiệt mạng, vì chẳng ai chịu thua ai

Vì vậy, đến nay ta thấy loài quạ đen bóng thường đi kiếm ăn ban ngày. Còn vech lấm chấm hoa mơ, thường đi kiếm mồi ăn vào chập tối hoặc ban đêm. Vì cả hai đều thể không sống chung với nhau từ khi xảy ra chuyện xích mích trầm trọng đó, nên mỗi loài đều đã có cách kiếm sống riêng.

Theo lời kể của BOK DUA,
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

TRÂU VÀ NGỰA

Vào buổi chiều nắng đẹp, trâu đang gặm cỏ bên bờ rừng, thì một anh chàng ngựa từ đâu lách thếch đi đến. Ngựa lễ phép thưa:

— Chào anh trâu, ở đây nhiều cỏ non quá!

Trâu ngừng gặm cỏ, ngừng đầu lên nghe hai hàm răng sắc trắng cười:

— Anh ngựa đấy à! đi đâu về mà mồ hôi mồ kê dử vậy?

Ngựa thở dài, lắc lắc bộ sừng xinh xắn :

— Vừa đưa người về, đôi quá tới xin anh ít cỏ mát.

Rồi ngựa kể cho trâu nghe chuyện của mình, và trách ông trời sao thiếu công bằng. Ngựa chẳng phải lời nước, lời bùn như trâu, vậy mà chẳng ngày nào kịp ăn no nữa bụng. Suốt ngày nhong nhong đưa người trên đường dài. Trâu thở dài tỏ vẻ thương cảm cảnh ngộ của ngựa. Ngựa nói tiếp :

— Số tôi không may, đi đêm, đi ngày, chông gai vất vả, ước gì được bộ răng hàm như anh để lúc dừng chân giữa đường tranh thủ ăn miếng cỏ thì sung sướng biết bao. Tôi có bộ sừng nhọn, xinh xắn này, nếu anh chịu, tôi xin đổi lấy bộ hàm của anh ..

Để thuyết phục trâu thêm, ngựa còn đưa ra lý lẽ rằng : Trâu làm việc tại chỗ, lại hay vào rừng một mình nên gặp kẻ ác như loài cọp beo chẳng hạn mà có sừng như ngựa thì tiện lợi biết bao, còn ngựa thì lúc nào cũng đi với người trên đường trường, có sừng chỉ thêm cồng kềnh, vô ích.

Nghe ngựa nói có lý quá, trâu lại thở dài. Sau hồi suy nghĩ, trâu cười đồng ý. Ngựa vui mừng ra mặt. Trâu cũng vui vẻ rút bộ răng trên của mình cắm vào miệng ngựa.

Từ đây trâu mất hàm răng trên nhưng lại được đôi sừng nhọn xinh xắn. Nhờ bộ sừng đó, trâu đã chống đỡ được nhiều kẻ thù hung ác, mà trước kia mình phải chịu cúi đầu hàng phục.

Còn ngựa có được bộ răng trắng chắc chắn kia, dù bận mấy cũng kịp nhá được cỏ, đường dài thêm dài sức.

Ngày nay, cọp năm thì mười họa mới vớ được trâu. Thường thì cọp bị trâu dùng sừng nhọn húc lòi ruột, bề đầu mỗi khi cọp tới đe dọa nhà trâu.

Ngược lại, ngựa mới thoảng thấy bóng cọp đã vội trốn chui trốn rúc vào bụi rậm, hai chân sau đá liên tục lên trời.

Theo lời kể của BOK NGHIA,
xã An Hưng, huyện An Lão
tỉnh Nghĩa Bình

CHIẾP VÀ NƯA

Chim Chiếp và chim Nưa là đôi bạn chí thiết. Nưa có bộ lông đen và to bằng con gà; Chiếp thì lông vàng và nhỏ xíu như con chim sẻ. Vậy mà họ thành đôi bạn thân.

Đầu năm mới, Chiếp làm một bữa cỗ lớn để mời bạn Nưa.

Lần đầu tiên được bạn mời đến ăn cỗ, Nưa rất vui sướng. Anh ta sửa soạn đi với bộ áo dài đen mượt đẹp nhất.

Tuy họ kết bạn đã lâu nhưng cả hai vẫn chưa biết nhà cửa của nhau. Nưa nghĩ bụng «đây cũng là dịp để hai người hiểu nhau hơn».

Người nhà Chiếp tới rước Nura đi trước, Nura thoăn thoắt theo sau, lòng hồi hộp vì lần đầu được ban mời tới nhà. Đến nơi, người đi mời chỉ nhà Chiếp. Nura nhìn hồi lâu, cảm thấy lo lắng. Đó là một cái túi treo tít tắp trên một cành cây cao. Chỉ một làn gió nhẹ cũng đủ cho cái nhà Chiếp bay đu tít mù rồi. Nhà treo trên cành cây yếu quá liệu chịu nổi cái thân ta không? Nura nghĩ.

Vì tình nghĩa, Nura nhắm mắt bước vào nhà của bạn. Trước mặt bạn, Nura cố tạo ra vẻ hân hoan. Đang lúc đôi bạn say sưa chén rượu nồng, bỗng một cơn gió mạnh ập tới. Nhà Chiếp tung lên lất lay như sắp rớt. Nura không còn lòng dạ nào mà vui chén cùng bạn được nữa. Mặt cắt không còn giọt máu. Nura vội vàng chạy ra cửa, bắt thần một cơn gió mạnh ập tới hất tung Nura rơi xuống cánh đồng, may mà chỉ gãy có một chân thôi.

Về nhà năm, Nura rên hừ hừ suốt mấy tháng liền. Khi hoàn hồn thì mình phải mang cái tật đi khắp khiêng.

Mấy năm sau, Nura làm ăn khấm khá, bèn làm cỗ mời Chiếp tới thăm. Cũng như Nura, Chiếp tới nhà bạn lòng dạ chẳng an tâm. Nhà Nura nằm trong khe đá giữa thung lũng, chung quanh là rừng núi trùng điệp nên rất dễ bị bọn chồn cáo đánh úp. Bọn ấy chỉ cần chặn lối cửa thì chạy đằng nào mà thoát thân. Nhưng để giữ phong độ lịch thiệp, tình nghĩa trước sau, Chiếp tỏ ra vui mừng trước sự đón tiếp ân cần của Nura.

Mâm cỗ vừa bày thơm lừng rượu thịt, Nura chưa kịp mời Chiếp thì một trận mưa đá âm âm dội xuống. Trong nháy mắt, dòng nước từ các sườn núi dồn xuống hết thung lũng. Nhà Nura bị cuốn băng. Chiếp trôi theo

dòng nước đục đến mấy trăm thước mới vó được một cành cây, ngói ngóp lên bờ, nhưng đầu chạm phải đá, vỡ toác một mảnh dài sáu hoả. Cũng may là gần nhà Nưa có nhiều lá rừng, rễ cây làm thuốc nên đầu mới lành lặn lại nhanh chóng.

Từ đó, Chiếp phải mang sẹo trắng trắng giữa đỉnh đầu.

Ngày nay Nưa thường ở vùng rừng sâu hiểm trở còn Chiếp thì làm tổ gần buôn làng, ruộng đồng. Nhưng hàng năm vào những ngày đầu mùa xuân, đôi chim ấy thường hay toi uống nước trong bông hoa Vơ lang. Người ta bảo đấy là chúng uống rượu chúc mừng nhau nhân dịp năm cũ đi, năm mới đến.

Theo lời kể của BOK DƯA
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

KA LIU VÀ CUA

Ka Liu giống điều hâu. Nó cũng sống bằng thịt đồng loại và thích uống nước suối trong chứ không thêm thứ nước hốc đá, bông cây.

Một hôm, Ka Liu ăn xong thịt chim Ka mu ở khu rừng lạ, nó bay tìm mãi mới gặp được một khúc suối

ưng ý, nhưng chưa dám hạ xuống ngay. Chờn, cáo... đầu tha loài có cánh. Trưa nắng gắt, khát nước muốn cháy cổ, Ka Liu sốt ruột lượn qua đảo lại mấy vòng, thấy xung quanh im ắng mới dám sà xuống bên mô đá cao. Chưa uống ngụm nào, nhác thấy một con Cua đang gặm lá cây cạnh bờ suối, Ka Liu thè lưỡi dài, hách dịch đuôi:

— Ê đồ bần thiêu. Sao mày dám vờ đục nước suối trong của ta? Xéo mau!

Nửa mình dưới nước, nửa trên cạn, Cua lặng thinh.

— Mày không biết tao là ai sao? Ka Liu sấn tới định bỏ xuống lưng Cua.

Cua ghéch hai càng to lên, mắt nhấp nháy nhìn kẻ sinh sự, rồi từ tốn nói:

— Lại gì ông Ka Liu hung ác chuyên ăn thịt uống máu đồng loại mình! Sao tự nhiên ông lại nạt nộ xua đuổi tôi? Đây là nhà của buôn làng chúng tôi. Dòng suối trong xanh này chính là nước bọt, nước phân, nước tiểu của loài cua cá chúng tôi. Ông đừng cậy mình mỏ nhọn cánh to mà ăn hiếp kẻ yếu.

— Thôi đi! Mày đừng giả mồm lý sự với tao. Ka Liu tuy ngượng ngịu vẫn hùng hổ quát to!

Ka Liu vừa hét vừa lao tới bỏ mạnh vào lưng Cua, định cạp con mồi cất cánh bay lên trời, rồi ném xuống, cho nó tan xác mới hả dạ.

Nhưng loài chim hung dữ chưa kịp thực hiện ý định của mình. Lẹ làng Cua dùng hai càng to quắp chặt lấy hai chân Ka Liu, những chân kia thì bám chặt vào kẽ đá, rễ cây. Hai bên giằng co nhau dữ dội. Cua bị thủng một chỗ ở lưng nhưng nhờ lớp vỏ dày bên trong nên không đau lắm. Còn Ka Liu hơi chân bị Cua

kẹp đau đặng. Đòi cánh to khỏe của nó đã mới rời cổ sức vùng vẫy vẫn hoải công.

Mồ hôi ướt đầm lông cánh, Ka Liu gắng chịu không kêu. Cua siết mạnh hơn, máu đen ở hai chân Ka Liu rỉ ra. Đau quá, Ka Liu thét lên, van xin Cua tha tội cho mình.

Cua nhìn Ka Liu khinh bỉ:

— Nếu ông từ bỏ ăn thịt đồng loại, chịu khó kiếm hoa trái, sâu bọ mà ăn...

— Được, được. Tôi bằng lòng. Ka Liu rớt rít ngắt lời Cua:

Cua cười:

— Chưa xong. ĐỀ tôi nói tiếp. Đất và nước là của Cua cá và các loài khác trời cao, mây rộng là của Ka Liu. Nước của Ka Liu ở hốc đá, bọng cây. Được không? Nếu không bằng lòng tôi sẽ cứa đứt hai chân ông.

Đứt lời, Cua lại siết chặt cặp càng lần nữa. Ka Liu vừa nhăn nhó kêu rên vừa gật đầu lia/lia. (1)

Theo lời kể của BỐK DƯA
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

1. Đến nay lưng loài Cua vẫn còn dấu vết cuộc chạm trán với Ka Liu. Vào mùa nắng ở núi rừng, người ta thường thấy con chim to lượn tít trên cao, thỉnh thoảng nó kêu vọng xuống:

«Ka Liu! Ka Liu!». Đó là lúc chim Ka Liu khát nước nhưng không dám sa xuống suối vì phải giữ lời giao ước ngày nào với Cua.

RÉCH VÀ KA KÊNH

Réch vừa đi kiếm ăn về ngồi nghỉ bên cửa tổ, mồ hôi còn ướt đầm cả mình, thì trời bỗng nổi cơn gió mạnh. Réch vội vàng chui vào tổ, ôm lấy đàn con. lát sau tự nhiên hết gió, trời trở lại lặng yên. Réch ra cửa định đi kiếm thêm cái ăn cho đàn con nữa thì thấy Ka Kênh bù xù đậu trên cành cây to nơi Réch đang làm tổ.

— Chào bác Ka Kênh. Réch lễ phép thưa — Trời đang đẹp bỗng nổi cơn gió lớn, cháu biết ngay có bác đi qua. Ka Kênh nhìn Réch bé tẹo, mà đống con, thì cười khinh bỉ:

— Chú Réch đấy à? Làm gì mà đồ mồ hôi mồ kê dử vậy?

— Dạ, cháu vừa đi kiếm cái ăn cho đàn con về!

— Mà nói láo! Mà sợ tao toát mồ hôi mồ kê thì có!

— Dạ! Cháu không dám nói dối bác đâu ạ!

— Bây giờ mà định đi đâu?

— Dạ... định đi kiếm thêm thức ăn cho đàn con.

— Trước khi đi tao hỏi mày lần nữa, mày có biết tao là ai không?

— Dạ! Bác là Ka Kênh to nhất loài chim ạ!

— Mày nói chưa hết. Tao đi khắp núi rừng này không một loài chim nào mà không nộp thịt cho tao. Lũ con của mày đã ăn thịt được chưa nào?

— Van bác tha cho lũ con của cháu, vì đứa nào cũng chưa biết bò, ăn thịt tanh lắm ạ!

Ka Kênh nghe nói cười khanh khách

— Màỵ chớng lại bụng đói của tao à? Không những tao thit lũ con màỵ mà còn vật cả lòng màỵ, cả họ hàng Rếch nhà màỵ nữa đấy. Rếch van xin, nhưng Ka Kênh vẫn một mực không tha. Cuối cùng hẳn bảo:

— Thôi được, nếu màỵ có sức hơn tao thì tao tha chò màỵ. Có dám cuộc không nào? Rếch dăm chiêu suy nghĩ và đáp:

— Đẳng nào bác cũng ăn thit lũ cháu!

— Vậy là cứ thi nghe chưa?

Nói rồi hẳn nằm xuống ngáy o o, làm cho lũ Rếch con hoảng sợ. Rếch lại ra đồng kiếm thức ăn chiều và sáng mai cho đàn con. Vừa tìm sâu bọ vừa cố nghĩ ra cách thi thế nào để thắng được Ka Kênh hung ác. Đang miên man suy nghĩ thì gặp bác chim *Va Linh* cũng đang đi tìm mồi cho con. Rếch bầy tỏ mọi chuyện cho chim *Va Linh* nghe. Chim *Va Linh* thương xót tình cảnh của Rếch quá, và sau một lát suy nghĩ, chim *Va Linh* liền bảo Rếch:

— Thi chui qua bụi gai rậm thì Rếch sẽ thắng bất cứ ai... Rếch hết sức vui mừng và biết ơn chim *Va Linh* tốt bụng đã có ý hay, cứu được giọng giống Rếch thoát khỏi nanh vuốt của Ka Kênh ác độc.

Sáng sớm hôm sau, Ka Kênh âm âm rừ cánh đánh thức Rếch dậy.

— Thế nào Rếch, đã chịu thua chưa đó? Nếu thua, màỵ cứ cho lũ con màỵ chui vào bụng tao là ổn cả.

— Bác làm gì mà âm lên vậy, làm lỡ giấc của lũ con tôi, tội quá. Rếch nhìn Ka Kênh phàn nàn.

— Còn ngủ nổi gì, hãy đánh thức lũ nó dậy nhìn mặt trời rồi chui vào bụng tao cho sướng. Ka Kênh vừa nói vừa cười rừ rượi.

— Ông đã thách thức thì ta phải thi thôi. Nhưng phải chờ mặt trời lên sáng tỏ để muôn loài chim đi coi ta thi chớ. Nếu ông thua tôi kỳ này thì ông chịu gì đây nào? Rếch hỏi.

— Suốt đời đi chặt củi cho nhà mà sưởi lửa! Ka Kênh đáp không nghĩ ngợi. Rồi hần bỗng thấy con đoi còn cào ruột gan, càng nhìn bầy con Rếch, hần càng thấy nôn nóng trong lòng.

Từ bốn phía, muôn loài chim đã tụ về đủ màu sắc. Chúng đậu quang bụi tre cao nhất và chờ đợi. Ai cũng thấy ghét cay ghét đắng bộ mặt nham hiểm của Ka Kênh, và lo âu cho loài Rếch bé bỏng sắp bước vào cuộc đọ sức quá chênh lệch này.

Sau khi chải chuốt bộ lông mượt mà của mình, Rếch lễ phép bảo Ka Kênh:

— Ta cùng bay qua bụi tre rậm này để đọ sức, ông đã sẵn sàng chưa?

Ka Kênh nhìn Rếch sùng sộ:

— Tao chờ mày từ hôm qua, nay còn hỏi nỗi gì?

Và Linh đậu trên một cành cây cao nhất, đồng dạc tuyên bố:

— Rếch đang sống vui vẻ với đàn con, thì ông Ka Kênh từ đâu lại bay tới đòi ăn thịt mẹ con, họ hàng nòi giống Rếch, rồi còn thách thức thi sức thi tài. Và cuộc thi sắp bắt đầu. Đây là cuộc thi chui qua gai rậm. Nếu bốn lượt mà chui qua trước cả, coi như kẻ đó thắng cuộc. Có muôn loài chim lớn bé đây làm chứng. Ông Ka Kênh và chú Rếch hãy chuẩn bị sẵn sàng đi!

Cả hai đều đứng cách bụi gai rậm mười sải tay. Khi Va Linh vừa hô: « Về giả »! Rếch như con gió lốc bay xuyên thủng bụi tre một cách dễ dàng, không phải qua bốn lượt mà hàng chục lượt, nhưng không hề bị gai

nhọn lam rách một sợi lông nào. Còn Ka Kênh thì thân to sù sì, bị mắc kẹt giữa bụi tre, kêu la ầm ĩ, càng vùng vẫy gai nhọn càng đâm sâu vào da thịt hần, máu chảy đỏ cả bụi tre. Ka Kênh van xin Rếch cứu một cách khẩn thiết. Muốn loài chim đều la ó nguyên rủa Ka Kênh độc ác đã từng ý xác to, ăn thịt không biết bao nhiêu loài chim nhỏ bé. Ka Kênh vẫn vùng vẫy và van nài, nhưng các loài chim một mực không cho Rếch cứu mạng hần.

Rếch ta hiện ngay đứng trước làn tre rậm bảo :

— Tao sẽ cứu mày khỏi chết. Nhưng mày còn nhớ lời hứa của mày không nào? Ka Kênh mặt mày tái nhợt, rên rỉ:

— Tôi nhớ rồi! Tôi nhớ rồi! Ông hãy cứu tôi..

Từ đó đến nay cứ đến mùa lúa chín vàng người ta thường thấy một loài chim to hơn con công, có bộ lông nâu và trắng lổ chỗ, đậu trên các cành cây cao kêu rào.. rào.. pộc.. pộc.. suốt ngày. Đó là chim Ka Kênh từ rừng sâu về chắt củi cho chim Rếch nấu ăn và sưởi ấm đàn con trong mùa mưa bão.

Theo lời kể của bà ĐINH THỊ ỎI
xã Ba Vinh, huyện Ba Tơ, tỉnh
Nghĩa Bình..

CHIM HƠ-MU

Vợ chồng nhà nọ ra ở riêng trong mái tranh dột nát không có lấy một hạt gạo, nhiều bữa phải ăn lá rừng luộc, củ rừng nướng, trong khi bên nhà nọ trồng lúa bắp đầy nhà ngập sân.

Hàng ngày, anh chồng đi làm, chị vợ một mình lúi thủi khắp các cánh rừng bờ suối kiếm từng ngọn rau. Một hôm, người chồng bảo vợ :

— Anh đi làm, em lên nương người ráng mót ít lúa về nấu ăn. Mấy bữa nay, anh thêm được ăn bát cơm quá !

Trưa hôm ấy người vợ trở về nhà, cũng sau lưng một gùi chuối non và mấy ống lúa vừa mót được. Chị lật đật đem cối giã gạo liền. « Được ăn bữa cơm trắng chắc chồng mình vui lắm đây ». Chị đang lúi húi nhóm bếp thì bà mẹ chồng lù lù bước vào. Bà nhìn chăm chăm vào cái mủng trên giàn bếp. Những hạt gạo trắng nõn tròn trĩnh. Chẳng nói chẳng rằng, mẹ ta chộp lấy mủng gạo, rồi chỉ mặt con dâu, nhểc móc :

— Con kia !

Hạt này nó vàng nó trắng

Nhưng nó thơm bay khắp vườn nhà

Là hạt gạo qui nhà tao

Sao mày vào ăn cắp ?

Mặc cho con dâu kêu nài, kè lè, bà mẹ thần nhiên bung mủng gạo về nhà mình. Đến cổng, mẹ ta vãi hết ra sân. Chị con dâu hốt hải chạy sang tới nơi thì hàng trăm con gà béo nục của bà đã mò sạch trơn. Chị ta chỉ biết ngồi bệt xuống đất ôm mặt khóc nức nở.

Đến chiều, anh chồng đi làm về, bụng đói, vừa bước vào nhà đã hỏi ngay :

— Kiểm được nhiều gạo không? Dọn cơm anh ăn đi...

Người vợ nằm đắp chiếu nhìn chồng, nước mắt ngấn dài, không biết trả lời sao. Chị lặng lẽ chỉ rồ chuối luộc trên giàn bếp. Anh chồng gặng mãi, chị mới nói thật. Anh ta đứng đung chạy sang nhà mẹ. Tới ngõ, anh đã giận dữ hỏi vọng vào :

— Sao mẹ lấy lúa gạo của vợ tôi mót được đem vãi cho gà ăn?

— Thằng kia! Bà mẹ tru tréo: Mày to đầu cao trán sao còn ngu ngốc. Tao lúa bắp đầy nhà ngập sàn lại thèm lấy cái của rơi vãi bần thiu của vợ chồng mày à! Mắt mày đui hay sao không thấy bụng con vợ mày to như cái bồ, nó ăn hết gạo hết cơm mới sinh ra như vậy chứ...

Anh con trai đỏ mặt, cãi lại;

— Vợ tôi nó chưa sắp đẻ, sao mẹ nói vậy?

Bà mẹ lại tru lên:

— Ôi! Con tôi nghe lời vợ chửi mẹ đi ăn cắp đây nay... Làng xóm ơi!

Rồi bà ta vạt mình khóc âm ỉ. Người chồng hằm hằm bỏ về, sẵn cây gậy đập vợ tới tấp. Bà mẹ chạy qua, nói với con trai:

— Thôi mày đánh nát xương vụn thịt nó cũng không chịu nói thật đâu. Cái mắt tao ngó thấy nó ăn vụng mà nó còn chưa chịu... Chỉ có cách mổ bụng ra mới thấy thôi...

Bị oan, người vợ rút con dao trên giàn rạch luôn bụng mình. Chị ngã nhào xuống đất. Một đứa con trai

bé úu ngộ nguậy trong bụng mẹ. Người chồng chỉ còn
lấp bắp được trong cổ họng:

Giàng ơi!

Không có một hạt kê

Không hề có hạt gạo

Chỉ có con trai to ôm bụng mẹ

Chôn cất vợ con xong, anh ta lang thang khắp các
buôn làng. Đi mãi và than khóc mãi. Một ngày kia, anh
ta chết trong rừng sâu, hóa thành con chim Hơ-mư.

Ngày nay, ở các vùng núi cao, người ta vẫn còn
nghe tiếng chim Hơ-mư nức nở từ chập tối đến sáng
hôm sau. Tiếng chim khắc khoải, đau đớn vì lỗi lầm
oan nghiệt của người đời.

Theo lời kể của BỒK GORÊU, xã Ba
Ngạc, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghĩa Bình,

A HUỆ VÀ CỌP

Thuở ấy loài người và loài vật còn biết nói chuyện
với nhau.

A Huệ vừa mới rời lỗ ong, tụt xuống gốc cây thì thấy
cọp lù lù đi đến. A Huệ run cầm cập còn cọp thì ve
vẩy đuôi, nhe răng, lè lưỡi liếm mép để tỏ sự thích
thú của mình. Cọp lại gần A Huệ, mắt mở to bằng cái
lưng con rùa rừng, nói:

— Tao đói bao ngày rồi, A Huệ biết không?

Tuy rất sợ nhưng A Huệ cũng nhanh trí:

— Xin ông cọt! Tôi mò còi cha mẹ từ hồi còn nhỏ xiu, nhờ cái trống này mà mới sống được.

Cọt nhìn cái tổ ong giống như cái trống tròn trĩnh màu vàng nâu trên cây, hỏi:

— Cái trống này ăn được sao?

A Huệ nhanh nhẹn đáp:

— Thưa ông, không những ăn rất ngon, mà còn no rất lâu nữa.

— Vậy A Huệ cho ta ăn thử được không?

— Thật khó nghĩ quá! Trước khi cha mẹ tôi chết đã căn dặn rằng cả nhánh họ nhà tôi sống là nhờ cái trống này, chớ để ai lấy mất. A Huệ ngừng một chút rồi tiếp tục nói — Nhưng ông muốn ăn thử, buộc lòng tôi phải ưng bụng. Trước khi ăn ông phải đợi nó thiệt khô. Chờ mặt trời xuống cách ngọn Ngọc Linh kia đúng một cây sào thì ông đập vào nó một cái thiệt mạnh rồi mới bắt đầu ăn!

Cọt hồi hộp ngồi chờ. Còn A Huệ bảo là để khỏi đau lòng vì mất món của quí, anh ta xin đi chỗ khác. Cọt vẫn không có cái đức kiên nhẫn, cứ chốc chốc lại ngó lên mặt trời, ngáp ngắn ngáp dài.

Mặt trời xuống cách chóp núi Ngọc Linh chưa được một cây sào, cọt đã bắt dậy đưa chân ráng đập vào giữa trống một cái thiệt mạnh. Thấy tổ ấm của mình bị xâm phạm bất ngờ, lây ong bay ra dốt lên mặt mũi cọt. Cọt đau vừa chạy vừa gặm thét vang rừng núi. Nhưng cọt chạy đến đâu thì bị ong bay theo dốt đến đó. Cuối cùng cọt phải nhảy xuống một suối nước, đập

rong rêu lên lưng lên đầu để tránh ong. Cọp vừa rên hừ hừ vừa chửi A Huệ :

— Thăng Á Huệ : Mày lừa tao, tao sẽ xé xác mày ra...

Đàn ong thu quân về tổ, cọp cũng nhoi lên khỏi suối và đi tìm A Huệ để trả thù. Cọp vừa đi vừa gầm gừ nguyên rủa thì bất chợt trông thấy A Huệ đang ngồi buồn rười rượi. Không xa chỗ A Huệ mấy có một con vật đen dài nhiều khoang trắng đang cuộn tròn trên mặt đất.

— A Huệ đây rồi ! A Huệ đây rồi ! Tao phải xé xác mày ra vì mày đã lừa tao ! Cọp gầm lên.

A Huệ ngược mắt nhìn cọp, nói nhỏ nhẹ :

— Xin ông bớt giận. Chắc ông làm không đúng những điều tôi đã dặn nên bị trời phạt đấy thôi ! Ông không thương, muốn ăn thịt tôi cũng được, nhưng ông chịu khó chờ tôi phơi khô chiếc khăn nhiễu này để buộc vào đầu cho trọn nghĩa trọn tình với người bạn thân của tôi.

Cọp chăm chăm nhìn vào con vật nằm cuộn tròn trên mặt đất.

— Cái khăn này buộc vào đầu nó ra làm sao, A Huệ ?

— Đây là chiếc khăn của người bạn thân của tôi tặng ! Chiếc khăn này buộc vào đầu ai, người đó sẽ quên hết nỗi đau, nỗi buồn, hết đói khát.

Nghe qua, cọp ta thích chí quá, quên hết cả đau đớn mệt nhọc và sự giận dữ.

— Thôi A Huệ cho ta chiếc khăn này đi, ta tha tội chết cho !

A Huệ làm ra vẻ suy tính, đắn đo ;

— Biết làm sao bây giờ? Thôi vì ông mà tôi xin nhường lại! Nhưng lần này ông nhớ kỹ cho một điều: ông chỉ ngồi chớ không được đi đâu nữa bước. Khi nào chiếc khăn góc đầu dấy thì ông lập tức cầm lấy đăng đuôi đưa lên đầu buộc lấy một vòng. Ông nhất thiết phải theo đúng lời tôi dặn nếu không sẽ gặp nguy hiểm như lần trước đây. Giờ tôi phải đi thiết xa để anh bạn khỏi đánh chết về tôi đem chiếc khăn quý cho người khác.

Cọp cũng không quên cảm ơn sự tốt bụng của A Huệ nghĩ đến chuyện nhờ cái khăn này mà mình sẽ giàu có suốt đời, cọp ta quyết ngồi yên như thế suốt buổi. Càng về trưa cọp càng buồn ngủ dử dôi. Rồi không giữ được nữa, cọp gục đầu vào chiếc khăn. Bị đông mạnh, con rắn góc cồ lên Cọp ta mắt nhắm mắt mở, vội vàng chup lấy đuôi đó quấn lên cồ, bị con rắn mỗ vào mắt. Cọp nằm gục tại chỗ, mắt hoa lên như thấy rừng, cây đang quay cuồng trước mặt. Mãi gần tối, cọp mới tỉnh dậy và thân thể đau ê ẩm, đầu nặng như có tảng đá đè. Bất kể trời tối cọp quyết đuôi theo A Huệ. Lần này không thể không xé xác nó—Cọp nghĩ!

Cọp đang đi tìm thì thấy A Huệ đang ngồi trên một nhánh cây cao, bẻ cành làm bẫy.

— A Huệ đây rồi! A Huệ đây rồi! Mày xuống để tao xé xác mày ra...

— A Huệ trượt xuống khỏi cây, bình linh hỏi:

— Sao lại đòi ăn thịt tôi: chắc ông không làm đúng như lời tôi căn dặn, lại bị trời phạt rồi chứ gì?

Cọp vẫn cứ đòi ăn thịt A Huệ, A Huệ phân trần:

— Ông ăn thịt tôi cũng chẳng được một góc bụng ông đâu. Nếu ông để tôi sống, tôi tiếp tục làm bẫy, chỉ

nội đêm nay, sẽ kiếm được cho ông con nai nhung, vừa nhiều thịt lại vừa béo bở nữa. Cọp nghe cũng bùi tai.

— Làm bẫy nai sao lại làm trên cành cây cao, làm như vậy chỉ dính con quạ đen mà thôi!

A Huệ cười:

— Thế mới tài chứ! Sẽ dính con nai nhung đó. Vậy ông cứ làm thử bẫy dưới đất đi để xem ai được con nai nhung, ai được con quạ đen cho biết! Cọp liền đi kiếm cây rừng thiệt chắc, cây thiệt to, làm bẫy ngang giữa đường có nhiều dấu chân nai đi lại, rồi cả hai cùng đi kiếm cái ăn tạm và chui vào hang đá ngủ. Vừa đặt tấm thân to xù xì nặng nề xuống tảng đá, cọp đã ngáy khò khò. A Huệ lay thử cọp mấy lần, cọp vẫn nằm im như chết. Thấy vậy, A Huệ nhe nhàng một mình ra xem bẫy. Quả thật bẫy của cọp dính con nai nhung còn bẫy của A Huệ chỉ dính con quạ đen gầy khô. A Huệ bèn tháo con nai buộc vào bẫy của mình, rồi trở vào hang đá, nhẹ nhàng nằm xuống bên cạnh cọp. Mặt trời đã lên cao, nắng rọi vào hang đá. Cọp choàng dậy lay A Huệ:

— A Huệ, A Huệ .. dậy ra xem bẫy — A Huệ vờ ngái ngủ:

— Chắc bẫy của tôi không dính con gì đây.

— Ai đời làm bẫy nai mà làm trên cành cao như này! Cọp hí hửng đi trước, còn A Huệ đi sau cười thầm. Vừa thấy bẫy, cọp reo lên:

— A Huệ ơi, A Huệ! Bẫy của này đã dính con nai nhung bự lắm! Lạ quá! chỗ bẫy tao có dấu chân nai mà lại dính con quạ đen.

A Huệ chỉ cười:

— Đây là cách làm bẫy của ông cha tôi để lại đây. Thôi, bây giờ ta ăn chung. Cọp gật đầu lia lịa và khen A Huệ tài giỏi, tốt bụng.

Sau khi hạ con nai xuống đất, A Huệ bảo cọp đi lấy lửa chỗ ông mặt trời trên ngọn núi đem về nướng thịt, còn A Huệ ở lại mổ nai. Cọp nhảy qua hàng chục quả núi nhưng vẫn cứ thấy ông mặt trời xa tí tít mù tắp. Mặt mây, chân tay cọp bị gai, đá cào bẽ bết máu me. A Huệ đem hai cái gùi. Cái to hơn A Huệ chất đá, xương, da dưới đáy, chỉ để ít thịt nạc lên trên rồi lấy dây mây buộc chặt đáy gùi vào rễ cây. Bao nhiêu thịt ngon bỏ vào gùi bé. Cọp về, bảo là vẫn chưa lấy được lửa vì ông mặt trời ở quá xa, A Huệ tỏ vẻ không bằng lòng:

— Ai không biết ông mặt trời ở xa! Thịt tôi chia rồi đây, bây giờ ông chọn một trong hai gùi đi!

Vốn tham ăn, cọp liền vồ lấy cái gùi thịt to hơn. A Huệ lặng lẽ cũng gùi thịt nhỏ ra đi.

... Mỗi lần nhắc gùi lên không nổi, cọp lại lấy một miếng thịt nhai ngấu nghiến, ăn gần hết nửa gùi mà vẫn không nhắc lên nổi, cọp ta lăm bằm: «Thằng A Huệ tốt bụng thiệt!»! Rồi cọp tiếp tục ăn. Cuối cùng cọp ta mới thấy dưới đáy gùi loàn là đá với xương, còn gùi lại bị buộc chặt vào một rễ cây. Cọp vừa gặm gù vừa nghiến ngấu mó xương còn lại rồi đuổi theo A Huệ. Gặp A Huệ, cọp dọa sẽ ăn thịt A Huệ nếu anh không chia phần thịt còn lại cho cọp. A Huệ buộc lòng phải chiều theo ý cọp. Được bữa thịt đầy bụng, cọp đi tìm chỗ ngủ và ngủ suốt ngày.

Lúc A Huệ cầm cùi đi làm cây nêu đâm trâu thì cộp tỉnh dậy. Thấy A Huệ đang làm trò kỳ lạ ấy cộp khoái trá hỏi:

— A Huệ làm cái gì hay vậy?

— Phép chữa gia truyền! A Huệ trả lời, rồi lấy dây nêu buộc vào cổ mình và bảo cộp cầm cây bông lau chạy vòng quanh cây nêu.

A Huệ dừng lại nói với cộp:

— Đây là vi thuốc của ông bà chỉ để lại cho nhà tôi thôi! Ăn thịt nai nhưng mà không làm thế thì cái bèo sẽ làm bục cái bụng, thối ruột, thối gan! Nghe nói cộp ta rất lo, cứ xin A Huệ buộc dây nêu vào cổ mình để cho mình bớt mệt, nhưng A Huệ một mực từ chối. Cộp giận dữ, bảo:

— Nay thằng A Huệ, tao khó thở quá chắc sắp bục bụng hay thối gan gì rồi, mày không giúp tao, thì tao sẽ xé xác mày đấy.

A Huệ vờ buồn bã:

— Thật thương ông, cái ruột ông đã ngửi thấy mùi hôi thối rồi mà! Cũng muốn giúp nhưng chỉ sợ ông làm hỏng mất cây nêu của tôi.

Cộp năn nỉ và hứa không làm hỏng món quà quý ấy. A Huệ thuận tình:

— Thôi, ông lại đây nhanh lên, làm thử thôi nhé, hỏng chỗ nào tôi sẽ sửa chỗ đó. Chỉ có điều ông phải làm theo đúng lời tôi.

Sau khi buộc dây nêu vào cổ cộp, A Huệ liền bảo cộp dùng hết sức mình chạy thật nhanh quanh cây nêu. Càng chạy nhanh, dây nêu càng siết chặt lấy cổ

cọp. Nghe nghệt thở cọp lại nằn nì A Huệ tháo dây ra, A Huệ gắt :

— Ông khó tính quá ông cọp ơi! Chưa được buộc thì đòi buộc, buộc rồi lại bảo tháo! Tôi không chịu nổi ông nữa đâu.

Nói xong, A Huệ bỏ đi ra suối. Vừa đi, vừa cười như nắc nẻ Cọp thấy vậy tức điên cuồng, nhưng hễ چرا quây thì dây nêu lại siết vào cổ đau buốt. Khi thấy A Huệ trở lại, tay cầm một cây giáo cán dài, cọp ngạc nhiên hỏi.

— Mà cầm cây giáo ấy để làm gì vậy?

A Huệ cười đáp:

— Để đâm con cọp tham ăn độc ác nhất núi rừng này.

Vỡ lẽ, cọp gầm lên:

— Tao sẽ xé xác mày làm trăm mảnh.

Rồi cọp lồng lộn, gào thét. Nhưng dây nêu đã siết chặt lấy cổ hẳn. Những nhát giáo xuyên qua bụng cọp. Cọp giẫy chết bên cây nêu.

Từ trong khu rừng già, hàng ngàn nai, thỏ, chim chóc... kéo đến vây quanh A Huệ. Tiếng ca hát và tiếng cười reo vang mãi không thôi.

Theo lời kể của BỒK LÁ,
xã Ka Xeng, huyện Minh Long,
tỉnh Nghĩa Bình.

GƠ LÓC *

Vợ chồng người nô lệ chết sớm bỏ lại một đứa con trai còn nhỏ, tên là Gơ Lóc. Gơ Lóc phải thay cha mẹ, tiếp tục làm tôi tớ tên nhà giàu đó cho đến hết đời mình. Tuy Gơ Lóc còn đang tuổi ấu chơi, nhưng tên chủ độc ác kia đã giao cho cậu ta chăn dắt gần một trăm con trâu lớn nhỏ.

Người nhỏ sức yếu, trâu nhiều lại dữ, chỗ nào cũng là ruộng lúa, bãi nương của bọn nhà giàu trong buôn làng, nên ngày nào Gơ Lóc cũng bị đánh đập tàn nhẫn về tội để trâu ăn lúa, phá nương. Tên chủ rất ác kia, đã dùng gậy ka-de có gai nhọn và độc để đánh Gơ Lóc. Chính cha mẹ Gơ Lóc và hàng trăm người nô lệ khác đều bị đánh bằng gậy ka-de như vậy cho đến chết.

Ăn uống thiếu, đói, lại bị đánh đập liên miên, Gơ Lóc gầy còm, lở loét, không còn ra hình thù người nữa. Tên chủ liền đuổi anh ta ra khỏi buôn làng. Đi tới đâu Gơ Lóc cũng bị bọn nhà giàu hắt hủi tàn nhẫn. Gơ Lóc lang thang khắp các khu rừng, khe suối tìm thức ăn mà sinh sống. Gơ Lóc cứ đi miết như vậy, tới chỗ nào ngủ chỗ đó, miễn đi thật xa bọn nhà giàu là được.

Một hôm anh ta đi tới khu rừng rất nhiều chuối rừng và một hang đá lạ. Hang có cửa hẹp, vừa đủ một người chui vào nhưng bên trong lại rộng thênh thang và nhiều hang động kỳ thú. Gơ Lóc chui vào hang, lấy lá chuối che cửa hang, rồi gài còng lúc hai cái bẫy, một bằng đá, một bằng cây chuối rừng, để phòng kẻ lạ và thú dữ.

Một buổi sáng nắng ráo. Gơ Lóc thấy buồn chán tay, bèn khoác lên cả con chuột và con ếch một chiếc ách

nhỏ rồi đưa chúng ra bãi cát bên bờ suối lập cây bùa. Người nhà trời từ trên cao nhìn xuống thấy cảnh ngộ ấy phá lên cười làm lở giếc ngũ Thiên hoàng. Thiên hoàng hỏi đầu đuôi công việc và phẩn nộ bảo:

— ... Bọn nô lệ ấy lại muốn làm gì thì làm không nề ai sao. Rồi ông ta ra lệnh trừng phạt bọn người dưới trần gian. Trời đất tối sầm. Một cơn mưa to bắt ngờ đổ xuống, sông suối dâng đầy nước, giông gió đánh gãy mất hàng trăm cây to.

Gơ Lóc vội vàng chui vào hang ẩn núp nhưng vẫn không quên cài lại hai cái bẫy nhỏ kia.

Gieo họa như vậy vẫn thấy chưa đủ. Thiên hoàng còn lăm lăm xuống trần gian tìm đũa nào đã dám cả gan lấy con chuột và con ếch làm trâu cày, làm ngược với những điều Thiên hoàng từng cấm ấy.

Đứng trước cửa hang, Thiên hoàng la lối ầm ĩ, cứ đòi Gơ Lóc phải ra gặp mình để chịu tội chặt đầu. Tức giận quá, chân ông dẫm thành một bãi lầy rộng trước cửa hang. Gơ Lóc vẫn ngang bướng chẳng thêm ra chịu tội. Không nén được giận dữ, cuối cùng Thiên hoàng chui vào cửa hang. Đạp tan cái bẫy đá, nhưng lập tức ông bị cái bẫy chוו̀i rừng kia chẹn lấy cổ. Đau quá ông đập đồ tứ tung, nhưng càng ra sức đẩy dụa cái bẫy càng kẹp chặt lấy cổ ông ta. Thiên hoàng đành rên rỉ van xin Gơ Lóc cứu mình và hứa sẽ tha tội chặt đầu. Nghe năn nỉ Gơ Lóc chỉ mỉm cười.

— Ông cứu sống tôi, rồi ông muốn lấy bao nhiêu vàng bạc, châu báu cũng được.

Thiên hoàng lại năn nỉ, Gơ Lóc vẫn lặng lẽ bước qua lại trước mặt ông ta. Cuối cùng anh ta bảo:

— Ông là kẻ làm chủ đất trời, chắc ông biết rõ bọn nhà giàu độc ác đã hành hạ tôi đến mức nào, tôi khờ

đã quá nhiều rồi, thế mà bây giờ ông lại đến đây đòi chặt cổ kẻ khố cùng này, sự độc ác ấy cũng đáng tội chết.

Nghe vậy, Thiên hoàng càng van xin thảm thiết :

— Đó là bọn nhà giàu đặt tên tôi lên... Xin ông tha chết cho, rồi muốn thứ gì tôi cũng xin dâng thứ ấy.

Gơ Lóc bảo :

— Ta sẽ tha chết cho nếu ông chịu trao kiếm báu cho ta.

Thiên hoàng rõi rít vâng dạ. Sau khi Thiên hoàng giao kiếm báu cho Gơ Lóc anh chỉ lấy chân hất nhẹ một cái, bầy chuối tức khắc bật ra khỏi ông ta.

Thiên hoàng vô cùng kính phục và biết ơn Gơ Lóc rồi từ đã trở lại nhà trời. Gơ Lóc vác kiếm báu trở lại buôn làng.

Tên chủ nhà giàu nghe tin Gơ Lóc trở lại buôn làng lập tức ra lệnh cho người nhà phải đập chết Gơ Lóc đi. Nhưng lũ nô lệ gặp Gơ Lóc mừng quá chẳng ai nỡ làm theo lời chủ. Thấy vậy, cả vợ chồng con cái tên chủ độc ác ùa tới đánh đập lũ nô lệ tàn nhẫn. Và lúc hẳn giờ gậy ka-đe lên định đánh chết Gơ Lóc thì anh tá rút kiếm thần ra khỏi vỏ. Lập tức lửa chớp nhènh, gió giông rung chuyển buôn làng. Vợ chồng con cái tên chủ độc ác đều lăn ra chết, xác cháy thành than. Những người nô lệ vô cùng kinh ngạc, van xin Gơ Lóc cho mình được sống. Gơ Lóc hét vang cả núi rừng:

— Các người cũng nghèo khổ, cũng thân nô lệ như tôi, tôi giết các người làm gì. Từ nay chúng ta đã có được cuộc đời tự do thực sự. Chúng ta hãy bảo nhau làm ăn.

Cả buôn làng lập tức họp lại, giết trâu bò bợn nhà giàu làm tiệc mừng Go Lóc đã chiến thắng Thiên hoàng, chiến thắng lũ nhà giàu độc ác.

Theo lời kể của bà GIÁ MỘC, xã Ba Lẽ, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghĩa Bình.

VU CHU

Cái tin đả KRoong bỗng dừng cạn như một tiếng chuông ngân vào lỗ tai người dân các buôn làng quanh vùng. Cá lớn, cá bé trảng sông đầy bờ. Già, trẻ, gái trai đều náo nức đi bắt cá.

Mười một chị em nhà ông bà Ria cũng đeo hơ vong rủ nhau đi.

Mặt trời mới đứng đỉnh đầu mà lòng sông đã không còn một bóng người vì ai cũng đã đầy gùi, đầy hơ vong mang cá về nhà cả rồi. Mười một chị em cũng rời rít gọi nhau lên bờ. Riêng cô thứ mười một vì không biết hơ vong thủng đáy nên bắt cả buổi mà không còn được một con cá nào. Tên cô là Hơ Reng, đẹp người đẹp nét, nổi tiếng nhất vùng. Mấy người chị thương Hơ Reng rủ nhau trở ra sông tiếp tục xúc cá. Nhưng người chị thứ nhất tên là Hơ Nhóc thì hăn học phản đối, Hơ Nhóc nói:

— «Giúp đũa lười Liếng ấy làm gì, nó mãi mê nhìn trai nên không xúc được cá là phải lắm. Mặc xác nó đi về!» Nghe chị nói, Hơ Reng chỉ biết nhin và nghi giận mình đã thiếu cẩn thận, trước khi đeo hơ vong không xem kỹ. Hơ Reng nói:

— « Các chị đi về trước đi, em xúc thêm ít cá rồi về sau ». Nói xong nàng thui thui một mình ra giữa dòng sông. Đang mãi xúc, bất thần bị một luồng nước mạnh ập tới, Hơ Reng bị cuốn cách bờ sông khá xa. Nước lũ mỗi lúc xoáy riết, đá và cây hai bên bờ cứ ngập đầu. Tiếng kêu cứu của Hơ Reng nghe càng thảm thiết. Người đến tiếp cứu đứng chật cả hai bên bờ. Nhiều chàng thanh niên khỏe mạnh con nhà giàu có thi-nhau lao mình xuống nước mong cứu được Hơ Reng nhưng đều bị dòng lũ cuốn bằng chàng nào bụng cũng kèn nước, mũi sặc sụa. Ông bà Ria vô cùng lo lắng cho tính mạng của đứa con gái út xinh đẹp. Ông nói với dân làng và các chàng trai trẻ :

— Ai cứu được con gái ta, ưng hao nhiều của báu ta cho, ưng lấy nó làm vợ ta gả, miễn cứu được nó khỏi chết trôi, chết chìm.

Con lũ mỗi lúc một chảy xiết, mạng sống của nàng Hơ Reng khác nào tảng đá to treo sợi chỉ. Hai anh em ARo và ARai đã từng cho người nhà mang trâu cau, vàng bạc, châu báu đến xin cầu hôn với nàng Hơ Reng mà chưa được chấp thuận bây giờ cũng thi sức với dòng nước dữ, hy vọng cứu được nàng. Nhưng rốt cuộc cả hai đều bị dòng nước dữ đánh tạt vào bờ.

Tiếng kêu của nàng Hơ Reng như lạc lõng, tuyệt vọng! Trong lúc mọi người đang rầu rĩ xót thương cho nàng Hơ Reng vẫn số thì chàng Vu Chư xấu xí ai cũng biết ấy đi ngang qua vừa đi vừa đánh đàn Vơ roóc. Tiếng đàn hay nhưng thật lạc điệu.

Mọi người đều nhìn chàng Vu Chư lòng sôi giận, người đã xấu xí yếu hèn mà lại vô ý vô tứ. Ông bà Ria không nén được con giận bèn nói :

— Vu Chư, anh không có mắt có tai sao? Chúng tôi đang khóc thương con gái út xinh đẹp sắp chết trôi chết chìm giữa dòng nước kia. Anh tài giỏi hãy cứu con gái quý tôi đó. Muốn lấy bao nhiêu của tôi cho, ưng lấy nó làm vợ, tôi gả.

Chàng thôi đánh đàn và nói:

— Người nhiều tài sức như ARo — ARai còn chịu thua dòng nước nữa là kẻ xấu xí, yếu hèn ốm yếu như tôi song tôi cũng xin thử sức gọi là xin lỗi việc làm vô ý vô tứ lúc nãy.

Nói rồi chàng ta treo đàn lên cành cây và nhảy xuống sông. Anh em ARo — ARai ôm bụng cười. Nhưng Vu Chư không thèm để ý đến thái độ xấu lão của anh em ARo — ARai. Anh bước xuống mặt nước nhẹ như đi trên đoạn đường đã được quét dọn sạch sẽ, rồi thẳng tới chỗ nàng Ho Reng trước con mắt kính phục của mọi người. ARo — ARai tức giận đến điên cuồng. Vu Chư ghé lưng cho Ho Reng bám vào để đưa vô bờ, nhưng nàng vội nhắm mắt lại, lắc đầu từ chối. Vu Chư hơi ngạc nhiên nhưng rồi như chợt hiểu. Năm lần bảy lượt Vu Chư vẫn không nản chí. Cuối cùng nàng mới chịu để cho chàng đưa mình lên bờ.

Ai cũng khen ngợi chàng Vu Chư tài giỏi, chúc mừng ông bà Ria có phúc lớn. Riêng Vu Chư thì buồn bã, ít nói. Ông bà Ria giữ lời hứa gả Ho Reng cho Vu Chư.

Vu Chư ở nhà Ho Reng đến ngày thứ mười thấy nàng không vui bèn xin về. Chàng cảm ơn ông bà Ria, gửi lời cảm ơn dân làng, cảm ơn Ho Reng rồi lấy chiếc đàn treo nơi cột nhà định ra đi. Nhưng Ho Reng đã ngăn lại. Nàng nói:

— Ở chàng Vu Chư, chàng là ân nhân của tôi, xin chàng hãy ở lại chơi ít ngày vài bữa nữa.

Thấy Vu Chư kiên quyết ra đi, nàng vội chạy vô nhà trong lấy một chiếc gùi nhỏ xinh xắn, bỏ đồ đạc, áo quần của mình vào rồi nói:

— «Vi tôi mà chàng không tiếc đời mình, nay chàng đi đâu tôi xin theo tới đó để đền ơn chàng. Từ nay tôi là vợ của chàng».

Ông bà Ria thấy vậy vô cùng sung sướng liền cho vợ chồng nhiều của cải và dặn dò:

— Hai con đừng đi quá xa, hãy dựng nhà nơi gần đây để thỉnh thoảng cha mẹ tới thăm.

Vu Chư và Hơ Reng dựng nhà trên một ngọn đồi thấp, cảnh đó có con suối đẹp, xa hẳn buôn làng đông vui. Làm xong nhà thì Vu Chư đâm ra đau yếu luôn. Hằng ngày chỉ mình Hơ Reng đi làm. Thấy cảnh vợ chồng người ta như cây với hoa, Hơ Reng rất buồn, nhất là khi nhìn ông chồng lúc nào cũng nằm khoèo bên bếp'ho sù sụ. Ở rẫy về nấu nướng quét dọn sau trước xong xuôi, Hơ Reng thường tới cửa ngồi, nhìn rừng xanh, trời cao mà lòng buồn rười rượi, nhớ lại cảnh làm lụng vui vẻ trong ngày. Nàng mơ ước vợ chồng mình cũng như người khác. Điều nàng lấy làm lạ là Vu Chư nằm quanh năm suốt tháng như vậy, không hề ăn uống chút gì mà vẫn sống. Nhiều lần nàng khuyên Vu Chư nên gắng mà ăn uống thì sức khỏe mới hồi, bệnh tật mới khỏi nhưng chàng không nghe.

Một hôm đi làm về, Hơ Reng thấy nhà cửa bọn bề như vừa có cảnh ăn uống linh đình. Mùi rượu, mùi thịt như còn phảng phất đâu đây. Hơ Reng vừa quét dọn vừa hỏi chồng:

— Hôm nay có ai vào ăn uống ở nhà ta không?

Chư đáp:

— Em không ở nhà, ai vào làm gì!

— Sao trong nhà ta có mùi thịt, mùi rượu?

Hơ Reng nhớ lại việc chồng mình chẳng ăn uống gì mà vẫn cứ sống nên nghe Vu Chư nói thế bụng nàng bán tin bán nghi. Thật ra Vu Chư là người vùng thủy tề đi tìm vợ trên trần gian. Hàng ngày, sau khi vợ đi làm, Vu Chư cởi bỏ bộ da xấu xí ốm yếu trở thành chàng trai tuấn tú, khỏe mạnh. Cha mẹ chàng dưới thủy tề hằng bữa vẫn sai hàng trăm tùy tùng mang thức ngon vật lạ lên cho Vu Chư. Xế chiều họ dọn dẹp không để lại dấu tích gì rồi biến mất. Còn chàng Vu Chư thì lại khoác vào người bộ da giả nằm rên rĩ bên bếp.

Một lần, Hơ Reng sửa soạn đi ăn đám cưới ở làng bên trong năm ngày đêm. Nàng đem những bộ quần áo đẹp để nhất ra mặc, rủ chồng cùng đi nhưng Vu Chư loai thác bảo rằng mình xấu xí ốm yếu thế này đi vào cuộc vui cùng nàng thì coi sao được. Vợ đi được nửa ngày, Vu Chư bèn cởi bộ da giả trở thành chàng trai tuấn tú, tráng kiện. Chàng gọi cha mẹ đem cho chàng con ngựa bạch có bốn vòng lục lạc đồng và yên gâm với gươm cán vàng, vỏ bịt bạc, đem khố nhiễu Hơ Reng đã sắp sẵn cho chàng ra mặc, rồi lên ngựa ra đi.

Khi ngang qua Hơ Reng, Vu Chư vờ nhìn thật lâu vào mặt nàng rồi cười tinh và nói: « Con gái nhà ai đẹp thế, ta chưa hề rằm mơ thấy người đẹp như vậy ». Nói rồi chàng cho ngựa phi nước kiệu đi trước. Vu Chư đi rồi mà Hơ Reng còn ngơ ngẩn trông theo. Từ đó nàng đâm ra nhớ thương chàng trai đẹp chưa bao giờ nàng được gặp ấy.

Anh em ARO — ARai cũng có mặt trong đoàn ng đi dự đám, hai ba lần trêu ghẹo đều bị Hơ Reng

Hơ Reng chỉ nghĩ tới chàng trai cuội ngựa vừa này càng cảm tức. Dân làng bàn tán về đẹp của Hơ Reng và chàng trai mang tên Vu Chư ARO—ARai không tiếc lời đem pha phỉ báng, Hơ Reng chạnh nghĩ đến chồng mình nằm ở nhà. Sao cũng tên Vu Chư mà chồng mình xấu xí ốm yếu thế? Nàng ao ước chồng mình phải là chàng Vu Chư này. Nàng lại hết sức ngạc nhiên khi nhìn thấy khố và khăn của chàng Vu Chư ở đây giống với đồ nàng để nơi đáy gửi. Nhân lúc Vu Chư đang vui vẻ chúc rượu bạn, bè Hơ Reng đến gần cắt lấy một sợi tua khăn và khố rồi kín đáo cắt vào túi áo mình. Hết dọa nạt, anh em ARO—ARai lại thách Vu Chư bắn cung nhắm vào một sợi tóc căng cách xa năm chục bước làm đích.

Hai anh em bắn hết năm mũi tên không hề động dây sợi tóc. Còn Vu Chư chỉ bắn một mũi tên sợi tóc đã bị chẻ làm đôi. Anh em hẳn lại thách chàng đánh chinh nhưng Vu Chư bảo mình không biết đánh vì nhà không có chinh, chỉ biết đem trống cho những người đánh chinh giỏi thôi. ARO—ARai liền bắt chàng đem trống cho mình đánh chinh. Vu Chư tựa lưng vào cột nhà, hai tay ôm chặt trống vào bụng, vừa đánh vừa hát:

Pup, pup, pùm

Pup, pup, pùm!

ARo ta chặt làm mười hai

Pup, pup, pùm

Pup, pup, pùm!

ARai ta chặt làm mười chín

Nàng Hơ Reng xinh đẹp là của ta.

— ARai liền quăng chinh xuống sàn võ tan rồi xô chàng Vu Chư vào chuồng trâu lây lột, bảo là nếu lần

sau còn đánh trống kiêu đó sẽ bị bọn chúng chặt làm ba mươi một khúc. Ai cũng lo cho Vu Chư sẽ bị giết. Vì anh em chúng đã giết không biết bao chàng trai cũng chỉ vì tranh gái đẹp với bọn chúng.

Tắm rửa sạch sẽ xong, Vu Chư lại vui chơi với chúng bạn. ARo - ARai lại đòi Vu Chư đẽm trống, Vu Chư lại đẽm: « ARo chặt mười ba ARai chặt mười chín, nàng Hơ Reng xinh đẹp là của ta ».

ARo - ARai bèn xông tới ném chàng vào chuồng trâu, nhưng Vu Chư không rớt vào chuồng mà dính lên cành quýt: Anh em hãy rút kiếm chặt cây quýt. Vu Chư nhảy qua nóc nhà, anh em hãy đốt nhà. Vu Chư chạy quanh một lúc mới lấy được thanh gươm treo trên vách. Thế là cuộc đấu kiếm xảy ra khiến ai nấy đều lo sợ. Anh em ARo - ARai chém Vu Chư làm mặt đất rung rung như có vô vàn tiếng nổ. Vu Chư chém lại ARo - ARai làm náo động núi rừng, sấm chớp liên hồi. Người người đều van xin ba chàng trai đứng đánh nhau nữa nhưng cả ba càng đâm chém nhau dữ dội. Đánh trong mười hai ngày đêm vẫn không phân thắng bại. ARo - ARai biến thành con chim đại bàng có đôi cánh khổng lồ. Đến ngày thứ mười ba, cánh của ARo bỗng bốc cháy đỏ rực và hắt rơi xuống biển thành con cá sấu. ARai và Vu Chư tiếp tục quần nhau. Cuối cùng Vu Chư lấy được cây nỏ thần bắn tới tấp vào hai bên cánh ARai. Bị nhiều tên găm vào cánh trong lúc lao mạnh vào Vu Chư, ARai đâm luôn vào núi đá tan xác. Mỗi miếng thịt của ARai biến thành một con rắn xanh trong họ hàng nhà rắn.

Vu Chư liền lượm xác những người đã chết vì cuộc chiến vừa qua, dùng hương ghìnhghu đốt lên, hồi lâu tất cả đều sống lại, trong đó có cả nàng Hơ Reng xinh

đẹp. Vu Chư phi ngựa về nhà, trả lại ngựa và áo quần, vũ khí cho cha mẹ, xếp cất khố và khăn của vợ vào gùi rồi chui vào xác giả nằm rên hừ hừ bên bếp.

Hơ Reng về nhà thở ngắn thở dài buồn bã nhìn chồng. Chàng Vu Chư liếc nhìn nhanh vợ mình, hỏi:
— Ăn cưới có vui không?

Hơ Reng không trả lời, mãi hồi sau mới nói cộc lốc:
— Người ta cũng tên Vu Chư mà đẹp như hoa, khỏe như gió bão, mình cũng tên Vu Chư mà xấu như cóc, yếu như sên. Anh không ăn cơm thì không khỏe ốm, không đi rầy thì không khỏe ra đâu.

Nhưng Vu Chư vẫn lắc đầu. Hơ Reng vào buồng lục gùi thấy mọi thứ đều nguyên vẹn nẹp cũ. Nhưng nàng giật mình kinh ngạc khi thấy tua khố và khăn đều bị cắt một sợi. Nàng đem hai tua khố và khăn đã cắt lúc ở đám tiệc sắp vào thì khít khít như một vậy. Hơ Reng dăm ra ngờ vực.

Hôm sau Hơ Reng lại bảo mình đi ăn đám cưới nữa. Đi nửa đường nàng quay lại nhà và không thấy chồng đâu cả. Nàng nghĩ thầm: «Đau yếu vậy đi đâu được» tìm kiếm khắp nhà, nàng hết hoảng tưởng chồng giận mình bỏ đi. Hơ Reng vội chạy ra suối thì kỳ lạ thay, cả dòng nước sáng rực như mặt trời mới mọc. Nàng đi tới gần thì thấy một chàng trai, đúng là người con trai nàng đã gặp trong ngày ăn cưới. Hơ Reng nấp vào bụi cây, thì thấy chàng trai đi về phía nhà mình. Hơ Reng vội vàng chạy về nhà thì bỗng thấy từ phía xa chàng trai ấy đang phi ngựa đi tới. Hơ Reng vào nhà nhìn bộ da giả treo cạnh bếp, lòng không còn nghi ngờ gì nữa, vì người con trai ấy chính là chàng Vu Chư chồng mình. Hơ Reng bèn chắt củi lên bếp, rồi ném bộ da giả ấy vào ngọn lửa. Nhìn

ngọn lửa bốc cao, lòng Hơ Reng tràn ngập niềm vui sướng. Vu Chư thúc ngựa đến nơi, bỗng ngửi thấy có mùi khen-khét rất lạ. Tưởng mình vô ý để bộ da giả cạnh bếp bị cháy, chàng hấp tấp xuống ngựa chạy vào nhà. Chàng sững sờ nhìn Hơ Reng đang ngồi cạnh bếp khều khều miếng da giả cuối cùng trong ngọn lửa. Chàng vội sụp xuống định giăng lấy miếng da, nhưng ngọn lửa đã cháy hết.

— Hơ Reng, em hại anh rồi!

Giương mặt Hơ Reng càng rạng rỡ:

— Chính chàng đã làm khổ em trong bao nhiêu năm.

Chàng còn thương em nữa hay không?

Vu Chư âu yếm nhìn vợ nói:

— Em rất xứng đáng là vợ của anh. Rồi cất tiếng hú ba hồi dài. Cha mẹ chàng dưới thủy tề liền cho người nhà lên mang không biết bao nhiêu của cải châu báu để ăn mừng ngày cưới con dâu xinh đẹp.

Theo lời kể của ông ĐINH XÔI
Xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà, tỉnh
Nghĩa Bình

KƠ VÔNG

Kơ Vông và dân làng đang làm ăn yên ổn thì có lệnh truyền đến: « Đất bằng, rừng núi, suối sông đều là của chúa đất, kẻ nào xâm phạm sẽ bị tội chết đầu »,

Vậy là chàng Kơ Vông mồ côi kia cùng đám dân nghèo phải đi làm thuê ở đợ cho tên chúa đất để nuôi thân. Ngày làm cực nhọc, bữa ăn chỉ là cơm thiu canh bã, quanh năm không một mảnh vải che thân. Đã thế lại còn luôn bị chủ đánh đập tàn nhẫn, nên Kơ Vông ngày càng gày còm. Trong khi đó người tới xin làm thuê ngày càng nhiều. Tên chúa đất muốn đuổi Kơ Vông đi để thay người khác khỏe, nhưng trước khi đuổi, hắn còn tìm cách vắt cho hết sức lực của anh.

Một hôm, tên chúa đất đưa cho Kơ Vông một tấm chài rách, một cái *kơ liếp* to và bảo: « Tao sắp có quan trên tới thăm. May ra bắt đầy *kơ liếp* cá lưng đen bụng trắng. Được, tao tha tội làm nô lệ, nếu không tao sẽ chặt tay chân mày ».

Kơ Vông mang tấm chài rách và *kơ liếp* ra sông thấy rất nhiều người cũng đang tìm bắt cá cho tên chúa đất. Anh hi hụp lặn nửa ngày vẫn không bắt được con cá lưng đen bụng trắng nào. Xế chiều người tìm bằm vì rét mà *kơ liếp* vẫn rỗng không. Anh đành trở lên bờ ngồi trên một phiến đá nhỏ, vừa hóng nắng vừa nghĩ:

— Hay ta nhảy quách xuống sông chết cho rồi, còn hơn là phải bị chết vì chặt chân tay

Kơ Vông lượm đá, bỏ đầy *kơ liếp*, buộc chặt vào lưng rồi bước tới vùng nước sâu. Bỗng trước mặt anh hiện ra một con cá đỏ rực. Con cá quẫy tới chạm vào chân anh. Kơ Vông vội đưa cả hai bàn tay mình hứng lấy con cá lạ ấy. Con cá vẫy khỏi bàn tay anh và biến thành một cô gái xinh đẹp. Kơ Vông giật mình lui lại và cảm thấy xấu hổ về quần áo rách rưới của mình. Cô gái tươi cười nhìn anh hỏi, giọng lễ phép:

— Anh Kơ Vông làm gì đó ?

— Tôi định chết dưới nước.

— Anh còn trẻ sao anh lại ưng chết sớm vậy?

— Tên chúa đất độc ác bảo tôi bắt cho đầy *kor liệp* cá lưng đen bụng trắng, nếu không sẽ bị chặt hết cả chân tay!

Cô gái bảo anh bỏ đá trong *kor liệp* ra rồi quay lưng và nhắm mắt lại. Cô gái liền bứt lấy một sợi tóc của mình bỏ vào *kor liệp*. Khi *Kor Vòng* quay lại, cá lưng đen bụng trắng đã đầy ắp *kor liệp*. *Kor Vòng* vui sướng đến run cả chân tay. Cô gái mỉm cười, gạt đầu:

— Anh đem *kor liệp* cá này cho tên chúa đất. *Kor Vòng* nhìn cô gái xinh đẹp và tốt bụng nói:

— Tôi biết ơn cô nhiều lắm! Tên cô là gì? Con nhà giàu sang ở nơi nào?

— Em tên là Ra Bia, ở vùng thủy tề, anh cho em cùng đi về nhà anh nhé!

Kor Vòng bảo là mình phạm tội lớn làm gì có nhà cửa, nhưng cô gái vẫn nhất quyết đòi đi theo: « Dù anh nghèo đói, xấu xí em cũng không chê, chúng ta sẽ làm nhà ở, sớm tối có nhau ». Cô gái bảo.

Từ đó, Ra Bia và *Kor Vòng* thành đôi vợ chồng. Họ siêng năng làm nương, phát rẫy. Chẳng bao lâu họ có nhiều lúa bắp, của cải và *Kor Vòng* trở thành một chàng trai trẻ, khỏe mạnh và đẹp đẽ.

Tên chúa đất biết *Kor Vòng* có cô vợ trẻ tài sắc, hắn đem bụng dạ sói lang muốn chiếm đoạt. Hắn tìm *Kor Vòng* bảo:

— Thằng chết đói kia mày dám chạy trốn nợ tao sao? Sáng mai này phải nộp cho tao mười gánh trứng gà rừng, thiếu một quả tao sẽ chặt đầu mày, bắt vợ

mày làm người ở. Nội rồi hẳn đi luôn, mặt hí hửng. Kơ Vông lo lắng: «Lấy đâu ra mười gánh trứng gà rừng bây giờ?».

Ra Bia biết chuyện liền nói:

— Việc đó đừng em lo. Anh buồn làm gì!

Nghe vợ nói thế, Kơ Vông có yên tâm nhưng vẫn không vui. Đêm khuya, khi Kơ Vông ngủ say, Ra Bia thức dậy nhẹ nhàng lấy lòng gà trắng bỏ vào mười sọt gánh. Sáng hôm sau lũ người nhà chúa dắt tới gánh không hết trứng. Tên chúa đất thấy không còn cách nào giết Kơ Vông để chiếm vợ, hẳn bèn đi ton hót với bọn quan trên. Bọn quan nha liền sai quân lính đến nói với Kơ Vông: «Quan trên sắp làm lễ cưới vợ mới, mày phải nộp cho quan đủ một trăm ché mật ong rừng hoa quế. Thiếu một ché chúng tao sẽ buộc đá vào cổ mày ném xuống nước sâu cho cá sấu ăn thịt, vợ mày sẽ bị bắt làm nô lệ».

Kơ Vông hết sức căm giận bọn quan nha ức hiếp dân làng. Chàng kể lại cho Ra Bia nghe đầu đuôi sự việc. Ra Bia nói:

— Chắc là do tên chúa đất ton hót với lũ quan, nhưng anh đừng sợ, việc đó hãy để em lo liệu.

Tuy tin vợ, Kơ Vông vẫn lo lắng và căm giận. Nửa đêm thấy chồng đã ngủ say, Ra Bia thức dậy nhờ một trăm bãi nước bọt vào một trăm cái ché. Từ mờ sáng hôm sau, bọn lính hầu cận tới nhà Kơ Vông lấy đi một trăm ché mật ong thơm rừng hoa quế. Thấy chuyện lạ tên quan bèn cưỡi ngựa đích thân đến nhà vợ chồng Kơ Vông xem xét. Bàng hoàng trước sắc đẹp của Ra Bia, hẳn thầm so sánh: «Vợ mình không nghĩa lý gì so với vợ thằng nô lệ Kơ Vông này..» rồi hẳn

nghĩ nát óc tìm cách cướp Ra Bia cho bằng được. Hắn bèn đi gây sự với bọn chúa đất láng giềng rồi huy động tất cả đàn ông già trẻ đi đánh nhau, trong đó có cả Kơ Vông. Biết Kơ Vông có người vợ tài phép sẽ không bị giết chết trong trận này, hắn bèn bố trí người đón đường bắn anh bằng mũi tên tẩm thuốc độc.

Những người sống sót trở về đều kể lại cho nàng Ra Bia biết cái chết của Kơ Vông cùng tội ác của tên quan tham tàn hiếu sắc ấy. Ra Bia vô cùng uất hận và nhớ thương chồng. Sau bao ngày lặn lội nàng mới tìm được xác Kơ Vông bên vực thẳm, đã thổi rữa đầy những ruồi nhặng. Ra Bia lượm nhặt những xương thịt chồng gói kín vào lá kơ lê, đốt hương ghinh gu thơm phức xua tan ruồi hôi thối. Rồi nàng hà hơi vào gói xác chồng mười lần. Kơ Vông sống lại thành một chàng trai trẻ đẹp, trắng kiện hơn trước.

Tên quan thấy không giết được Kơ Vông hắn lại đến tận nhà để ngắm nàng Ra Bia. Càng ngắm hắn càng thêm khát chiếm đoạt Ra Bia. Rồi hắn nghĩ ra được kế mới. Hắn cho kêu vợ chồng Kơ Vông tới bảo rằng:

— Tao sắp có việc đi xa chồng mày phải nộp cho tao con voi lưng rộng một trăm người ngồi, đầu mọc đầy phong lan nở mười cánh đuôi chồn. Nội trong hai ngày phải có, nếu không, thằng Kơ Vông bị đem bán cho chúa đất khác còn Ra Bia thì tao bắt về làm người hầu hạ.

Đêm ấy vợ chồng Kơ Vông đã thức suốt đêm cùng nhau suy tính làm sao có được con voi lạ như vậy. Gà gáy lần thứ hai Ra Bia đi nấu com gói một gói thật to dẹt dài nói với chồng:

— Ngay bây giờ anh cầm gói cơm này đi tới núi Ka pơ (núi con trâu) sẽ thấy một bãi đất bằng mọc đầy cây pa xu. Ở đó thường hay có voi đàn ngủ, nếu thấy con một ngà ngủ giữa đàn, anh hãy lấy một sợi tóc của em đây buộc vào ngà nó rồi cười về.

Chiều mát, nang Ra Bia ra ngò ngóng chồng thì thấy Kơ Vông cười về một con voi lưng rộng đủ trăm người ngồi, giữa đỉnh đầu mọc một chùm dây phong lan có mười cánh hoa đuôi chồn. Voi đi đến đâu, cây đổ lăn đến đó. Tên quan yên trí là vợ chồng Kơ Vông sẽ không tìm đâu ra con voi kỳ quặc như thế. Nang Ra Bia xinh đẹp chắc chắn sẽ thuộc về ta.

Hai ngày sau tên quan hí hửng đến nhà vợ chồng Kơ Vông. Hắn kinh ngạc nhìn con voi đang phe phẩy đôi tai. Đúng như con voi mà hắn đã giao thác. Hắn khoái chí cho vợ con cùng bọn tay chân leo lên lưng voi đi chơi khắp nơi, trong khi thâm tâm hắn vẫn chưa từ bỏ ý định cướp nang Ra Bia. Đi tới đâu, hắn cũng khoe với dân làng đây là con voi tự tay hắn bắt được lúc nó đang quần nhau với loài thú dữ.

Một lần, tên quan đang bỏ bộ khoác lác, bỗng voi gầm rú, rùng mình rồi lồng lên, bắt tung bọn người ngồi trên lưng rơi cả xuống vực sâu. Riêng xác tên quan gian ác thì dính trên ngọn cây cao làm mồi cho loài quạ đen rỉa thịt xương.

Từ ấy chàng Kơ Vông và nang Ra Bia cũng như nhân dân khắp vùng được sống trong cảnh ấm no, yên lành.

Theo lời kể của ông ĐINH KƠ NHỎ
xã An Trung, huyện An Lão, tỉnh
Nghĩa Bình.

KA LONG

Cha mẹ chết sớm. Mười hai chi em nhà nọ bảo nhau mỗi người đi một hướng để kiếm sống.

Giật là con gái út chưa chồng bỗng nhiên sinh được một đứa con nhưng chẳng biết là trai hay gái vì không chân tay, mặt mũi, mà chỉ tròn trịa như ống tre. Giật bèn đặt tên con là Ka Long, có nghĩa là cái ống. Hơn một năm, đứa nhỏ vẫn không biết nói biết ăn uống gì cả... Giật ngày càng vất vả vì nguồn sống chủ yếu của nàng là nhặt nhanh tung hạt cơm, hạt gạo rơi vãi dưới gầm sàn của bọn nhà giàu.

Ba năm sau, đứa bé bỗng nói được:

— Mẹ ơi! Cứ mãi thế này mẹ con ta không sống được đâu. Mẹ đi hỏi thử nhà giàu nào họ cần đến người chăn trâu...

Thấy con nói được, Giật vừa vui mừng vừa kinh ngạc:

— Hỏi để làm gì hở con?

— Con xin đi chăn trâu thuê cho mẹ đỡ cực khổ hơn.

— Không có chân tay làm sao con đi chăn trâu được?

Giật thở than nhưng Ka Long bảo mãi, Giật cũng lần dò tới cửa một tên nhà giàu. Thấy bóng người đàn bà ăn vận rách rưới ở ngoài cổng, bọn nô lệ thưa với chủ. Vừa trông thấy Giật, tên nhà giàu đã quát mắng:

— Rách rưới thế kia tới đây làm gì, muốn đem bệnh dịch lại cho nhà tao phải không?

Giật sợ hãi lấp bắp thưa :

— Thưa ông chủ giàu sang. Tôi có một đứa con tên là Ka Long không chân tay, mặt mũi, ba năm nay chẳng biết ăn nói bỗng hôm qua lại nằng nặc, đòi đi chăn trâu cho chủ, nên tôi đến đây hỏi thử ông chủ có thuê chăng ?

Tên nhà giàu nghe nói cười đến chảy nước mắt :

— Không có chân có tay sao lại đòi đi chăn trâu thuê, thôi được. mà cứ đem nó đến đây tao coi nào.

Tuy Giật chưa biết tên chủ nhà giàu kia có nhân con mình hay không nhưng bụng vẫn mừng vui. Giật bế con đặt giữa sân nhà giàu, tức thì khắp buôn làng đều kéo tới để xem con người không chân tay lại dám đòi chăn đàn trâu dữ của tên nhà giàu kia.

Họ mang cho Ka Long một rổ cơm thiu. Trong nháy mắt rổ cơm đã sạch trơn. Tên nhà giàu hỏi :

— Mà, ăn no chưa ?

Ka Long đáp :

— Thưa chưa no,

Họ lại mang ra một rổ cơm nữa. Và thoảng cái thì rổ cơm lại hết sạch, mà Ka Long vẫn chưa no bụng. Vợ chồng tên nhà giàu hoảng quá, vì sợ không đủ cơm để nuôi thằng nô lệ kỳ lạ này. Song họ vẫn bảo mang ra một rổ cơm đầy nữa, để xem thử Ka Long ăn hết bao nhiêu mới no. Lát sau rổ cơm cũng sạch trơn và hỏi ra thì Ka Long mới thấy hơi no. Buôn làng xôn xao, bàn tán chuyện Ka Long ăn hết ba rổ cơm thiu vẫn chưa no bụng.

Sáng sớm hôm sau nhà chủ nấu cho Ka Long một nồi bậy cơm và giao cho anh ta mấy trăm con trâu dữ. Trong nhà chẳng ai tin Ka Long làm được việc.

Vừa tháo khỏi chuồng, đàn trâu ò ạt xông ra ruộng lúa Ka Long lăm theo đàn trâu như hòn bi, phóng mình vào mồm con trâu nào định ăn lúa, ăn hoa mầu trên nương rẫy. Hàng mấy trăm con trâu dữ lập tức ngoan ngoãn nghe theo sự điều khiển của Ka Long...

Từ ngày Ka Long giữ trâu chẳng còn ai tới nhà tên nhà-giàu kêu la chuyện trâu phá phách ruộng vườn nữa. Khắp nơi trăm trò khen ngợi Ka Long. Vợ chồng người nhà giàu cho gọi mười đứa con gái của mình đến hỏi, từ đứa đầu đến đứa thứ chín, chẳng đứa nào chịu đem cơm cho Ka Long hàng ngày vì cho rằng làm việc đó là điều sỉ nhục. Riêng cô gái út Hơ Rìa xinh đẹp lại nhận lời... Được dịp, mấy người chị vừa bĩu môi, vừa nhổ nước bọt chế diễu cô em út.

Mặc cho các chị chế diễu, dè bĩu, ngày nào cũng vậy cứ sáng sớm và chiều tối, Hơ Rìa lại vượt hai quả núi hiềm trở đem cơm cho Ka Long.

Một buổi chiều như thường lệ, Hơ Rìa đem cơm ra cho Ka Long thì bỗng nghe từ căn chòi tranh ấy đưa lại tiếng túc chinh kỳ lạ. Càng tới gần Hơ Rìa càng thấy lòng mình ngáy ngất vì tiếng nhạc chiêng, Hơ Rìa trèo lên chòi lòng còn hồi hộp. Bỗng tiếng chinh dứt giữa chừng. Trên chòi, vẫn chỉ mỗi mình Ka Long tròn như cái ống tre, lấn ra đón lấy gói cơm từ tay nàng như mọi bữa.

— Ai túc chinh trong chòi hồi này vậy anh Ka Long?

Hơ Rìa bỗng hỏi

— Có ai đâu! Ka Long làm bộ ngạc nhiên.

— Rõ ràng tai tôi nghe tiếng chinh từ cái chòi của nhà này mà!

— Tai Hơ Rìa nghe nhầm rồi... Ka Long cười bảo.

Sau bao ngày tháng đi đưa com, lần đầu tiên Hơ Rìa vui vẻ và trò chuyện với Ka Long. Từ hôm đó, chiều nào đưa com ra chòi, Hơ Rìa cũng nghe thấy tiếng lúc chinh dấy quyển rũ.

Một buổi chiều, Hơ Rìa ra đến chòi từ lúc ông mặt trời còn xa đỉnh núi và Ka Long vẫn chưa lùa trâu về. Nàng núp vào bụi cây rậm gần chòi nhất. Ka Long lùa trâu vào chuồng, nhẹ nhàng leo lên chòi. Lát sau tự nhiên trong chòi nổi lên tiếng cười nói và tiếng túc chinh rộn ràng. Hơ Rìa lẹ làng lách ra khỏi lum cây, trèo nhanh lên chòi, lòng hồi hộp. Tiếng chinh cứ cuộn chảy ra. Và trời ơi, trước mặt Hơ Rìa là tám chàng trai khỏe đẹp đang vội vàng chui vào vỏ ông tre. Thoáng cái, chàng Ka Long tròn trịa vẫn lẩn ra đón lấy gói com từ tay Hơ Rìa như thượng lệ. Nàng cảm thấy bàng hoàng như vừa qua một cơn mơ đẹp, mãi lâu sau mới nói được nên lời:

— Xua rày anh cứ dẫu miết, giờ em đã biết hết rồi! Ka Long vẫn lẩn qua lẩn lại trên sàn, coi như không có chuyện gì xảy ra.

— Hơ Rìa tốt bụng của ta, nàng chớ nói điều này điều nọ với bất kỳ ai, nghe chưa.

Hơ Rìa dụi dụi mắt đáp:

— Chết em cũng không nói với ai, anh Ka Long à.

Từ hôm đó Hơ Rìa đem lòng yêu thầm Ka Long. Cho đến một ngày kia, Hơ Rìa không còn thiết gì com nước nữa. Nàng nằm liệt trên giường suốt đêm ngày, ai hỏi mấy cũng không trả lời. Đến mức cha Hơ Rìa hỏi, Hơ Rìa cũng không trả lời. Tức quá, người cha đánh Hơ

Ria đèn cháy máu, rách thịt, nàng mới chau nói rằng nàng muốn lấy chồng. Thế là hàng trăm chàng trai con nhà giàu được triệu đến cho nàng lựa chọn. Tất nhiên, nàng chẳng chọn được người nào. Cha mẹ Hơ Ria tại danh đập Hơ Ria tàn nhẫn. Cuối cùng Hơ Ria mới bảo là nàng muốn lấy chàng Ka Long chân trâu nhà mình.

Cha mẹ nàng tức giận dọa sẽ giết chết Ka Long Hơ Ria khóc lóc bảo :

— Cha mẹ có giết anh Ka Long thì giết con luôn thể.

Cuối cùng, cha mẹ Hơ Ria đuổi nàng và Ka Long ra khỏi buôn làng và không nhân nàng là con gái của gia đình nữa Hơ Ria được cha mẹ cho mang theo mười lăm hột gạo mốc, một chiếc gùi rách đáy, một con dao cùn, một trái bầu đựng nước thùng dít và một cái nôi đất đã nứt đôi.

Hai người dắt díu nhau băng qua hàng trăm quả núi hiểm nguy, lội qua hàng ngàn con sông con suối, tìm đến một vùng hoang vu không dấu vết người. Ka Long nói với nàng :

— Hơ Ria đã dối và mệt lắm rồi, tôi phải đi kiếm thứ gì cho Hơ Ria ăn nhé !

Hơ Ria nằm lại chỗ hang đá chờ. Ka Long đi tới một lũng cỏ mênh mông có dòng suối mát xanh trong chảy qua, anh vừa cúi xuống dòng nước thì tự nhiên một hòn đá xinh xắn lóng lánh như hạt kim cương lăn vào tay anh. Ka Long cầm lấy rồi gói kỹ vào chiếc khăn tay và trèo lên một tảng đá bên bờ suối ngồi nghỉ. Ka Long lim dim mắt ao ước mình có được một căn nhà sàn, một căn bếp, một đàn trâu, gà hàng ngàn con,

một nương lúa chín vàng, còn buôn làng chàng ở thì đông vui và ai cũng giàu có... vừa mở mắt ra, thì những điều mơ ước của Ka Long đều trải ra trước mặt chàng. Trở lại hang đá, Ka Long rói rít gọi vợ:

— Hơ Ría, Hơ Ría dậy đi! Ta hãy về nghỉ nhờ buôn làng một người giàu sang tở bụng gần đây thôi.

Hơ Ría mở mắt thấy một chàng trai khỏe đẹp đang đứng trước mặt mình liền hiểu rằng Ka Long đã lột bỏ cái vỏ ống xấu xí lâu nay. Nàng mừng vui khôn xiết, cùng Ka Long đi tới buôn làng giàu sang kia. Vừa tới buôn, Hơ Ría thấy nào trâu, bò, heo, gà... chạt cả chuồng, nào đồng lúa chín đỏ tít chân trời. Nàng tải quá bước không nổi nữa, Ka Long phải giục mãi nàng mới chịu bước vào nhà...

Chiều đã trải khắp, trâu cau đã tằm sẵn đầy mủng đầy rồ, com rượu đã bày biện đầy ắp, Hơ Ría lúng lúng chẳng biết ngồi vào chỗ nào cho đúng tục lệ, phép tắc. Bấy giờ Ka Long mới nói hết sự thật cho nàng nghe...

Từ đó vợ chồng Ka Long sống một cuộc đời giàu có và hạnh phúc. Chàng đón luôn người mẹ khổ đau năm nào về ở với mình và chuẩn bị việc đón cả cha mẹ của Hơ Ría đến cùng chung sống.

Theo lời kể của BỐC NĂNG,
xã Ba Ngạc, huyện Ba Tơ,
tỉnh Nghĩa Bình

CHÀNG RA NIN

Ai cũng biết chàng Ra Nin khỏe đẹp lại lắm tài. Có đến hàng trăm cô gái tới nhờ chàng coi dùm mặt mình xem lấy được chồng đẹp hay xấu. Nếu Ra Nin trả lời cô sẽ được chồng đẹp nghĩa là chàng ưng lấy cô đó làm vợ. Bởi vậy nên cô nào tới cũng mang theo cửa báu, vật lạ, hy vọng sẽ được chàng để mắt.

Ngày nọ có mười cô gái con một nhà giàu kéo tới nhà chàng Ra Nin. Cô thứ nhất từ ngoài ngõ đã cất giọng êm ái hỏi:

— Oi chàng Ra Nin đẹp đẽ và tài giỏi! chàng coi mặt em có lấy được chồng không?

Ra Nin trả lời:

— Cô sẽ lấy được người chồng lác ba lớp, ốm ba đời!

Cô ta xịu mặt xuống, dặt những món quà mang theo giẫm chân ba lần rồi hậm hực ra về.

Đến cô thứ hai, thứ ba, thứ tư. Chàng Ra Nin lần lượt trả lời:

— Cô sẽ lấy được chồng ho gà quanh năm và không biết cười!

— Cô thứ ba được chồng hủi!

— Cô thứ tư lấy chồng mù hai mắt!

— Cô thứ năm được chồng mất hai chân!

— Cô thứ sáu chồng ăn mày!

— Cô thứ bảy chồng không có mũi!

— Cô thứ tám sẽ được chồng ốm teo, đầu tròn như cái nong!

— Cô thứ chín lấy được chồng tốt!

Đến lượt cô thứ mười tên là Hơ Mơi. Cô ta rụt rè hỏi:

— Xin chàng Ra Nin đẹp đẽ tài giỏi xem, em thân hình xấu xí, đen như miếng thịt nướng sẽ được người chồng thế nào?

Ra Nin nhìn cô hồi lâu. Chàng nói:

— Em sẽ lấy được người chồng mà em mong muốn. Rồi Ra Nin nhảy xuống sân mở cổng cho Hơ Mơi vào nhà.

Hai người ăn ở với nhau tròn mười hai con trăng thì Ra Nin chuẩn bị đi buôn bán nơi xa. Chàng làm lại cái nhà thật chắc không con thú dữ nào phá nổi. Đồ ăn thức uống thì sẵn sẵn dùng đủ trong hai năm không thiếu thứ gì.

Ra Nin dặn đi dặn lại hàng ngàn lời vẫn cảm thấy chưa đủ đối với người vợ yêu quý của mình.

Chàng đi mấy bước lại quay lại dặn vợ lần nữa, đi xa hàng ngàn bước còn nghe tiếng khóc của vợ. Chàng lại quay về. Cứ thế trong mười ngày liên chàng mới yên tâm ra đi khi nàng hứa sẽ không theo lời ma xó, ma xinh dụ dỗ.

Ra Nin mới vắng nhà nửa ngày đã có rất nhiều cô gái tới rủ rê Hơ Mơi đi xem thác ông trời, hái hoa Ê Pang, nhưng tất cả đều bị Hơ Mơi từ chối.

Ngày hôm sau, mấy người chị của Hơ Mơi đến. Cô chị thứ hai ngọt ngào nói:

— Ôi út Hơ Mơi hãy mở cửa cho các chị vô chơi. Các chị đem đến cho em chuối chín nguyên buồng, ăn một trái ngọt no một năm.

Hơ Mơi đứng trong nhà nói vọng ra :

— Những thứ đó trong nhà em đã có. Ra Nin dặn em không được mở cửa tội khi anh ấy về.

Đỗ mãi không được. Hơ Dóc chợt nghĩ ra một thú vui mà cô ta biết chắc Hơ Mơi sẽ tò mò muốn biết. Hơ Dóc nói :

— Ở Hơ Mơi xinh đẹp của chị, từ ngày em lấy chàng Ra Nin, không gặp mặt em chị nhớ quá, nay tới thăm em đây. Nghe nói cái gì nhà em cũng có đủ có dư nên chị không mang gì cho em cả. Chị muốn rủ em đi dự hội đu đã, đu đây vui lắm.

Hơ Mơi vừa hé cửa thì hàng trăm người ùa vào. Họ không nói không rằng cứ việc ăn uống rồi đập phá tất cả đồ đạc trong nhà Ra Nin. Hơ Mơi sợ quá không dám nói gì.

Xong các cô chị kéo cô ta ra chơi đu giữa sông. Đây là trò chơi hiểm độc do Hơ Dóc bày ra. Hai mối dây đu buộc chặt vào hai bên bờ, từng người một sẽ nắm lấy dây lội qua sông.

Chín người chị nhún nhảy chán mới đến lượt Hơ Mơi lên đu. Hơ Dóc đã đề sẵn một con chuột và một con chim rếch răng sắc hơn lưỡi liềm ở hai đầu mối dây. Lúc Hơ Mơi đang đu giữa mặt sông thì tất cả cùng hát trừ cô thứ chín.

Đu đã đu đây

Lẻ qua bên này

Ngó sang bên kia
Tai nghe chim hót
Mắt nhìn cá bơi
Chàng Ra Nin đẹp, tài giỏi
Không phải chồng một mình Hơ Mơi
Chàng là chồng chung của chúng mình
Đu mạnh nữa lên các bạn ơi

Riêng cô thứ chín hát rằng :

Đu đã đu đây
Nhìn qua bên này
Ngó sang bên kia
Chàng Ra Nin đẹp, giỏi
Không phải chồng chung
Chồng của
Hơ Mơi thôi ».

Các cô lại cùng hát trừ cô thứ chín

« Đu quay quay tít
Đu quay quay miết không nghỉ
Con chuột cắn đứt dây bên này
Con chim rạch cửa đứt dây bên kia ...

Phút chốc hai mối dây đu cùng đứt tung một lúc. Hơ Mơi rơi tồm xuống giữa con nước xoáy. Nàng bị con cá sấu khổng lồ nuốt chửng. Nuốt đặng mồm Hơ Mơi ra đặng đuôi, nuốt đặng đuôi Hơ Mơi ra đặng mồm. Nuốt chín lần mười tượt mà vẫn không dính trong bụng cá. Cá sấu tức mình không thêm nuốt nữa, chê mồi còn nhỏ, phải nuôi cho nó lớn rồi mới ăn thịt.

Cá sấu hỏi Hơ Mơi ;

— Mà muốn ở buồng đá đáy sâu hay muốn ở buồng đất hang sâu chín núi, mười đèo ?

Hơ Mơi đáp :

— Tôi muốn ở hang đất sâu chín núi, mười đèo.

Cá sấu cho nàng Hơ Mơi nhiều gạo, thức ăn và hoa quả. Hang sâu và rộng Hơ Mơi không còn biết ngày hay đêm.

Một hôm cô đang khóc chợt nghe tiếng chim tru hót :

— Tru trú giục ! Tru trú tru giục !

Hơ Mơi mừng rỡ, lắng nghe tiếng chim hót lần nữa rồi hỏi :

— Chim tru ơi ! Chim đang ở đâu đó ?

— Ai vậy ? Tiếng nói trong như suối, lời hỏi êm như ru ! Tôi hót ở cành cây cao lộng gió, tôi ngồi trên ngọn cây gần mặt trời.

— Tru hót nữa đi ! Tôi đang buồn lắm, đang chờ ngày chết mà không thấy được mặt trời.

Chim tru ngạc nhiên hỏi :

— Sao lại buồn chờ ngày chết ?

Hơ Mơi đáp :

— Tôi bị nhốt trong hang tối, cá sấu chờ tôi béo thêm sẽ ăn thịt.

Ngẫm nghĩ một lúc, chim tru nói :

— Cho tôi một hạt gạo, bốn hột tằm tôi sẽ tìm đường chỉ lối ra khỏi hang.

— Rồi tru sà xuống dùng hai chân bới đất, lấy mỏ xén rễ cây, bầy hòn đá. Chẳng mấy chốc đất cát rớt xuống đầu Hơ Mơi, ánh sáng tràn vào hang. Thông đường rồi tru lại lo tìm cây làm bậc thang cho cô gái lên. Thoát khỏi hang tối, nàng Hơ Mơi sung sướng nấu

com dãi chim lại còn cho chim thêm nhiều gạo mang về.

Hơ Mơi đi mãi tới bờ sông thì tắc đường, nàng lại ngồi xuống bãi cỏ khóc lóc trách mình nhẹ dạ nên mới ra nông nỗi này.

Than khóc chán, Hơ Mơi lấy một trái quýt và một trái dứa của cá sấu cho, trồng ngay bên bờ sông. Chẳng bao lâu cây đã xanh cao, trái trĩu cành. Hơ Mơi làm nhà ở luôn trên tàu dứa. Mười ngày sau cố sinh được đứa con trai giống hệt Ra Nin.

Hàng ngày Hơ Mơi ngồi ru con trên nhà tàu dứa mắt không rời dòng sông.

Đứa con trai Hơ Mơi mỗi ngày một lớn khôn. Thường hai mẹ con hay xuống chơi cạnh quýt, mân mê những trái chín vàng. Một hôm, hai mẹ con đang chơi bỗng thấy một chiếc thuyền chèo ngược sông. Hơ Mơi vội giật lấy trái quýt trong tay con đang chơi và hát rằng:

O ê nếu chiếc thuyền kia là của chồng tôi

Tôi ném trái quýt này rơi giữa lòng thuyền

Không phải không đúng bay xuyên lòng thuyền.

Hát xong, Hơ Mơi ném trái quýt xuống thuyền, trái quýt rơi tõm xuống sông, thuyền chèo đi luôn. Hai mẹ con ôm nhau khóc.

Hôm sau thấy chiếc thuyền có nhiều dây tua rục rỏ lướt nhẹ trên dòng nước xiết, nàng lại lấy trái quýt con đang chơi, lòng nửa mừng nửa lo cất tiếng hát:

O ê nếu chiếc thuyền kia là của chồng tôi

Tôi ném trái quýt này rơi xuống lòng thuyền

Không phải không đúng xuyên qua lòng thuyền.

Chiếc thuyền chèo ngang cây quýt. Hơ Mơi ém trái quýt vào thuyền. Chàng trai ngừng thuyền nhặt lấy trái quýt. Đứa bé, con Hơ Mơi chọt gọi lớn:

— Cha ơi! Cho mẹ con đi thuyền với!

Chàng trai ngược mắt nhìn về phía tiếng gọi thì thấy hai mẹ con Hơ Mơi đang chạy ủa xuống. Vợ chồng gặp nhau không nói lên lời. Hơ Mơi kể cho chàng mọi chuyện đã xảy ra.

Thuyền về đến quê, chàng cho cập bến cách nhà năm trăm bước rồi đan một cái lỗ hai ngăn thật rộng, ngăn dưới để mẹ con Hơ Mơi, ngăn trên chứa hàng hóa, xong chàng thông thả trở lại ngôi nhà cũ như không hề biết chuyện gì đã xảy ra.

Ra Nin vừa tới ngõ thì các cô gái xấu xí kia chạy ra reo mừng.

— Chúng mày ơi, chồng chúng ta đã về.

Chín cô gái nhảy rúa chung quanh Ra Nin như lũ quỷ được mời ngon. Ra Nin vẫn tay bắt mặt mừng, xem như đã nhận các cô gái là vợ.

Chàng nói:

— Anh buồn bán xa, của cải chứa đây một bồ để ngoài sông. Các em hãy ra mang vào nhà.

Nghe nói cô nào cũng tranh đi công bồ hàng.

Hơ Mơi đã cầm sẵn kim khâu và dao nhọn, hễ có người đến công bồ là nàng đâm ngay vào lưng.

Các cô gái lần lượt đến công bồ hàng, nhưng không ai đi quá bốn bước vì không chịu nổi những mũi kim đâm vào thịt da mình. Hơ Dóc vừa đặt lưng vào bồ đã kêu ầm ĩ: « Cái bồ cắn lưng tôi đau quá. Thôi! Thôi! Tôi chịu làm vợ thứ mấy của chàng cũng được ».

Chỉ có cô thứ chín mới công được bồ về tới nhà. Bồ nhiều hàng quý nên phải cất giấu trong buồng kín.

Ra Nin nói:

— Đêm nay chúng ta sẽ ăn mừng ngày xum họp.

Các em hãy đi kiếm một cái cây dài, dẻo thật tron bóng để làm gối.

Các cô gái vội vã vào rừng tìm cây, còn cô thứ chín ở nhà lo quét dọn. lát sau họ đã khiêng về một cây dài, dẻo chuốt tron chu đặt giữa nhà. Ra Nin nói:

— Hơ Dóc và cô chín nằm gối ở hai đầu, các cô kia nằm giữa.

Nửa đêm, khi các cô gái ngủ say, Ra Nin trở dậy nhặt lấy thanh kiếm mà cô thứ chín đã mài sắc đến mức rưỡi đậu cũng phải đứt đôi. Chặt đầu Hơ Dóc rập vào đầu con chó, rập đầu chó vào đầu Hơ Dóc. Chặt đầu cô thứ nhất rập đầu cô thứ hai, đầu cô thứ hai rập đầu cô thứ nhất. Cứ vậy đến cô thứ chín, thì Ra Nin ngừng tay.

Sáng ngày ngủ dậy, ai nấy đều kinh ngạc về mặt người nọ thành mặt người kia, nhất là Hơ Dóc mang đầu và mặt con chó. Cô ta cũng sủa oang oang như chó, còn con chó mang đầu và mặt Hơ Dóc cũng ủa nói ồm ồm như cô ta.

Các cô kinh hồn, la ó rồi chạy tán loạn vào rừng.

Từ đó, chàng Ra Nin sống êm đềm với vợ con. Còn cô thứ chín cũng lấy được một người chồng tốt trong làng.

Theo lời kể của bà HỒ LẮNG
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình.

RENG VƠM

Ngày xưa ở vùng đầu nguồn con nước Ka lai có một tên chúa đất tên là Ra Nhuốc. Ra Nhuốc ý mạnh kéo nô lệ đi giết người cướp của đem về xây dựng một cung điện nguy nga. Hắn còn rào cung điện lớp lớp gỗ quý, lớp cùng là thành đá chọc trời. Vậy mà hắn không sao ngủ được. Cứ đêm đến hắn lại nghe tiếng kêu khóc oán thù của hàng nghìn người đã chết dưới mũi tên của hắn, vượt qua rừng núi vọng về. Hắn tìm tới lão thầy mo trừ ma quỷ. Lão thầy mo mách rằng chính cậu bé Reng Vơm sống sót trong cuộc giết người của hắn đã quấy phá hắn. Lão nói với Ra Nhuốc:

— Thằng bé này nếu không giết bỏ sớm thì nó sẽ gieo họa cho ông. Nó trốn đâu đó trong các làng gần xa... Giết được nó lũ ma quỷ sẽ không còn kêu khóc nữa.

Tức thì Ra Nhuốc hét lũ nô lệ lừa hết dân các làng về cung điện của hắn và hứa rằng ai bắt được cậu bé Reng Vơm hắn sẽ thưởng hậu.

Lũ nô lệ đưa cầm giáo, đưa mang ná rừng rừng ừa đi các ngã, xông vào các làng như một bầy cướp đói. Nhưng chúng lừa được đám này thì đám khác lần trốn hoặc đánh trả lại. Khắp các vùng rừng núi người Hre bỗng hỗn loạn, máu chảy thành suối và tiếng kêu khóc thảm thiết.

Trong hàng nghìn người bị lừa về, Ra Nhuốc vẫn không tra được cậu bé Reng Vơm. Hắn hạ lệnh nhất

họ cho đến chết đói, chết khát. Hắn lại hét lũ nô lệ đi lùng hết các hẻm rùng, giết chết những người bỏ trốn không được bỏ sót một người nào. Hắn vừa dứt lời thì trong đám người bị bắt có tiếng kêu to:

— Bớ tên chúa đất tự xưng là con nhà trời kia, mày hãy thôi giết người. kẻo làm bầy ác sẽ dẫm vào cái bẫy của mình... Tao là Reng Vom đây, hãy bắt tao đi mà tha những người lương thiện về với bản làng.

Mọi người từ đám bị bắt đến lũ nô lệ đều kinh ngạc nhìn cậu bé chừng mười hai tuổi bước đến trước mặt Ra Nhuốc. Ra Nhuốc cả mừng liền bắt Reng Vom đánh đập rồi quấn dây mây kín cả người cậu bé, chỉ còn thấy đôi mắt đỏ rực. Cậu bé nói tiếp:

— Mày có thể đốt sạch cỏ trên mặt đất nhưng ngày sau sẽ có hàng trăm lớp cỏ con mọc trên đồng tro tàn cỏ mẹ đòi trị kẻ đã gây lửa.

Ra Nhuốc cho nhốt Reng Vom vào cái lồng sắt đem treo lên một cành cây to cạnh hồ nước sâu có nhiều cá sấu để không ai ra cứu được.

Ra Nhuốc ngày nào cũng no say, đêm nào cũng đánh giết những người không đủ rượu thịt đem cống nạp cho hắn. Trong lúc đó Reng Vom ngày càng gầy teo lại không đứng được nữa phải nằm riết trong cái lồng sắt. Mỗi bữa cậu chỉ được tên chúa đất thí cho một chén cơm trộn cát.

Một bữa nọ, Reng Vom thấy mình khó thở. Cậu nghĩ bụng: « Chắc mình chết luôn đây ». Cậu cố mở mắt ra thì thấy cái bụng trời dầy sao rồi lại thiếp đi lúc nào không hay. Cậu mơ thấy một cô gái xinh đẹp bung đến một mâm cơm nóng hôi có đĩa cá thơm phức

va một nồi nước suôi mát ngọt. Cô gái chỉ nhìn cậu mỉm cười rồi biến mất. Cậu ăn uống rất ngon lành... lúc tỉnh dậy cậu ngạc nhiên thấy mình khỏe khoắn, bụng no căng và nhìn chiếc lồng sắt hình như thu nhỏ lại. Cậu cựa bên này nghe dây trói kêu «răng rắc» cựa bên kia nghe kêu «răng rắc». Được thể cậu cựa mạnh và dây trói đứt tung ra. Cậu đập một cái thật mạnh thì cái lồng sắt tan vụn. Lũ nô lệ canh gác vẫn ngủ say như chết. Cậu trở thành một chàng trai to lớn, khỏe mạnh khác thường.

Chàng đến cung điện của Ra Nhuốc vùng tay dấm vào lớp rào nhưng chẳng rung chuyển được tí gì. Bờ rào chắc quá. Chàng định bỏ đi thì đâu đó vọng lại tiếng nói dịu dàng: «Ơ... ơ.. chàng Reng Vom ơi, chàng bỏ đi thì ai sẽ làm cỏ con mọc trên tro tàn cỏ mẹ, ai sẽ làm cái bẫy mà bẫy bọn ác... Ơ... ơ Reng Vom, chàng hãy gom sắt vụn lại rồi thôi vào đó».

Reng Vom nhìn quanh chẳng thấy ai. Chàng toan hỏi lại, nhưng tiếng người đã bay theo gió núi.

Chàng trở lại chỗ cũ, gom hết sắt vụn rồi thôi mười cái, chẳng thấy ra cái gì. Thôi trăm cái cũng chỉ thấy sắt vụn. Cuối cùng chàng hít căng lồng ngực thôi đến nghìn cái, đồng sắt vụn bỗng vụt sáng và trước mặt chàng hiện ra một thanh gươm. Chàng cúi xuống nhặt và giơ lên, ánh gươm sáng chói cả một vùng. Chàng cầm gươm tiến thẳng đến cung điện của Ra Nhuốc.

Bọn chúa đất đang ăn uống say sưa bỗng nghe tiếng thét ầm trời. Lũ nô lệ hỗn loạn, chạy đập lên nhau. Ra Nhuốc chui vội xuống gầm giường, hai con mắt hấn trắng dã như mắt heo luộc.

Từng lớp rào đồ nhào sau mỗi tiếng thét của chàng Reng Vơm. Một lát sau Ra Nhuốc trấn tĩnh lại được và lặn bò ra khỏi gầm giường, thét gọi lũ nô lệ tiến ra. Nhưng bọn chúng vừa tràn ra cửa đã bị những nhát gươm của Reng Vơm chém rụng đầu. Reng Vơm tiến tới chém mạnh vào thành đá, cả thành vang lên như sấm sét và tóe lửa. Ngọn lửa không lồ bùng lên vây chụp lấy cung điện.

Dân các làng gần, các làng xa đều ùa lên núi cao gồ lờn nhìn khối lửa bốc lên đầy trời, họ vui mừng cử lũ con trai, con gái công rượu thịt cho người đã giúp họ trừ tên chúa đất tàn bạo.

Trong vòng lửa hừng hực, có một chàng trai tuấn tú cầm thanh gươm đỏ rực đâm vào giữa ngực Ra Nhuốc rồi giơ cao hùng dũng bước về phía dân làng đang hò reo âm ỉ.

Từ đám dân làng xuất hiện một cô gái xinh đẹp bung tới trước mặt chàng Reng Vơm mâm cơm nóng hôi có đĩa cá tươi thơm phức và nồi nước sôi mát ngọt. Cô gái xinh đẹp ấy là con gái của thần mặt trời xuống trần gian giúp dân nghèo và kết bạn cùng chàng dũng sĩ Reng Vơm.

Theo lời kể của ông PHẠM VĂN CỐT,
xã Ba Tiu, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghĩa Bình

KIỆC THÊ

Có hai vợ chồng nhà nghèo kia mãi về già mới sinh được một đứa con trai. Nhưng đã ba năm rẫy mà nó vẫn chưa biết đi. Dân làng đặt tên cho chú bé là Kiệt Thê (nghĩa là đứa con theo ý muốn của thần).

Một hôm cha mẹ đi vắng, chú bé đang bò lết trước sân, bỗng thấy trong làng ai nẩy chạy ào vào nhà đóng chặt các cửa lại. lát sau có hai người con trai cưỡi ngựa đi qua, áo quần sang trọng nhưng mặt mày trông rất dữ tợn. Đó là hai anh em Y-dơ-Rút và Y-dơ-Rua có tiếng hung bạo nhất vùng. Trò chơi mà hai anh em nó thích nhất là cho ngựa đâm chết người. Thế nên mỗi khi nghe tiếng vó ngựa của chúng từ đằng xa, người làng đều lánh mặt cả.

Thấy đứa bé lê la giữa sân, thằng Y-dơ-Rua quát ngựa cho đâm lên bụng chú bé Kiệt Thê. Nhưng thật lạ kỳ, chú bé chẳng bị bẹp ruột, cũng chẳng tỏ vẻ đau đớn, miệng cứ toe toét cười. Tức quá, chúng bắt chú bé đem thả giữa sông sâu nhiều cá sấu. Bọn chúng cười reo ầm ĩ nhìn chú bé chìm xuống nước trước đàn cá sấu còn nhỏ đang lao theo. Yên trí Kiệt Thê đã nằm gọn trong bụng cá, hai anh em thích thú kéo nhau đi.

Chẳng ngờ chú bé được loài cá dắt lên bờ, rồi tự đứng chú đứng lên và bước đi chững chạc, như người lớn. Kiệt Thê chạy một mạch về nhà thấy cha mẹ đang than khóc vì tưởng con đã bị làm mồi cho cá. Dân

làng nghe chuyện lạ kéo tới xem rất đông. Kiểc Thê nói với mọi người:

— Ngày mai tôi sẽ đi tìm Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua hỏi xem anh em nó ăn thứ gì vào bụng mà hung ác thế.

Thế rồi sáng hôm sau, mặc cha mẹ và dân làng hết lời can ngăn. Kiểc Thê vẫn hăm hở lên đường tìm đến tận nhà anh em Y-dơ-Rít và Y-dơ-Rua.

Thấy chú bé kháu khỉnh đến tìm mình, anh em nó ôm bụng cười ngả nghiêng.

— Thằng bé bần thủ kia. mà tới đây xin bọn tao thứ gì?

Chúng bỗng sững sốt vì thấy thằng bé này giống thằng bé mà bọn chúng đã đem chìm sông.

Như đoán được ý nghĩ của hai anh em Y-dơ-Rít, chú bé bình tĩnh trả lời:

— Vâng, chính tôi là thằng bé mà các ông muốn giết hại đây. Tôi đến đây chẳng đòi chẳng xin gì hết, chỉ hỏi hai ông ăn thứ gì mà bụng hung ác vậy?

Hai tên ha hả cười:

— Thằng bé này lạ thật. Lá gan mà y chắc to hơn lá chuối. Được! Mà y muốn biết tao sẽ cho biết.

Chốc lát, hai mươi người nô lệ cao lớn khiêng tới trước mặt Kiểc Thê một bộ cửa làm bằng gỗ lim. Chúng cùm hai chân chú bé lại, rồi khiêng tới một gian nhà lớn tối om nơi có hàng ngàn người đang bị cùm chỉ còn da bọc xương, bao nhiêu người đã rục xương

đáy. Mùi thời xông lên nồng nặc. Kiếc Thê vùng vẫy chửi rửa âm ỉ, bỗng chiếc cùm bị tháo tung. Chú bé vui mừng tháo cùm cho những người bị cùm bấy lâu. Nhà giam chẳng có một người canh gác, vì bọn chúng định nhai ai vào trong ấy cũng sẽ chết rục xương. Đêm ấy, người ta trốn về cả. Trong khu nhà chỉ còn chú bé Kiếc Thê với rui nhặng và những xác người đã thối rữa.

Sáng ra, anh em Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua biết chuyện, lập tức chúng cho người vây kín gian nhà để bắt cho được thằng bé to gan. Lại thay, chú bé chẳng chạy trốn mà cũng chẳng chống cự lại. Lần này anh em chúng cùm hai chân Kiếc Thê bằng một cái cùm đá nặng ngàn cân và giao cho mấy trăm tên lính canh gác cẩn thận.

Ba ngày sau, anh em Y-dơ-Rít và Y-dơ-Rua vào trong nhà giam, thấy Kiếc Thê nằm rũ người bên cái cùm đá không lồ, anh em nó cười rộ:

— Này thằng bé gan to như lá chuối kia! Ngựa dầm mày không chết, cùm gông không làm mày sợ, nhưng ngày mai mày sẽ phải chết.

Chú bé chẳng nói chẳng rằng, chẳng một lời năn nỉ van xin.

Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua giọng đầy hăm dọa:

— Ngày mai tụi tao làm lễ cúng dâng, sẽ lấy gan mày dọn cho thần nhà trời ăn. Vì mày cả gan chống lại anh em tao, nghĩa là chống lại ý nhà trời...

Rồi chúng ném hai thanh gươm thần tới trước mặt Kiếc Thê, nói tiếp:

— Đây là grom thần của tụi tao để chọc lấy tiết của mày.

Bất thành linh, chú bé nhanh như chớp cướp lấy hai thanh grom phá tung cùm đá và chém xả vào anh em Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua. Y-dơ-Rít, Y-dơ-Rua hốt hoảng vội biến thành hai con rắn xanh chạy biến vào rừng sâu.

Kiểu Thê đem chia hết của cải ruộng nương của anh em chúng cho dân nghèo, chỉ giữ lại cho mình hai thanh grom và hai con gà trống rất đẹp.

Dân làng đang ăn mừng chiến thắng, bất chợt hai con rắn bò vào góc đầu giữa bàn ăn. Kiểu Thê vội thả hai con gà trống, hai tay cầm hai thanh grom vung vút chém lưng chém đầu hai con rắn quý. Hai con gà trống lao vào miệng hai con rắn, chạy thẳng vào buồng tim vừa mổ vừa cào cấu. Hai con rắn đau đớn, giãy giụa. Mặt đất nổi lên cơn bụi mù trời. Kiểu Thê chọc hai thanh grom vào mắt rắn cho đến khi chúng nằm bất động trên vũng máu đen ngòm.

Chú bé Kiểu Thê và hai con gà bay lên trời chẳng ai kịp thấy.

Ngày nay người Hre vùng trên bảo gà gáy lần thứ nhất là bắt đầu ngày mới.

Theo lời kể của ông ĐINH VĂN TIU
xã Ba Tiu, huyện Ba Tơ,
tỉnh Nghĩa Bình

RA ĐAM

Một hôm Ra Đam, người con trai mồ côi cha mẹ chuyên làm thuê làm mướn ấy đang vật nhau với con heo rừng to như con trâu dục thì Dơ Rinh con trai nhà giàu nhất vùng, cưỡi ngựa mình đầy lục lạc đồng đi chơi ngang qua. Hấn sợ đến tái xám mặt mũi nhưng vẫn cố chờ xem phần thắng bại của đôi bên. Khi thấy con heo rừng chịu nằm ngửa bụng lên trời để cho Ra Đam đâm vào cổ họng, hấn mới lên tiếng mà chân tay còn run cầm cập.

— Thằng Ra Đam chết đói kia, sao mày không làm cho nhà tao mà lại vào đây bắt trộm heo quý của nhà quan nuôi mấy chục đời này? Khôn hồn mày phải chạy mau vào rừng xa. Quan mà biết chuyện, mày sẽ bị treo cổ, cắt lưỡi đấy!

Ra Đam vốn tin người, nghe nói anh vội lấy riêu rửa, nỗ ná chạy nhanh về phía núi cao mây phủ quanh năm chưa ai dám đặt chân tới.

Thấy Ra Đam đi rồi xa, Dơ Rinh liền quay ngựa về nhà, sai mấy chục nô lệ đi khiêng con heo đem dâng cho quan, hấn nói:

— Thưa quan, suốt một ngày trời quần nhau tới mới giết được con heo rừng dữ này!

Tên quan hết lời khen ngợi Dơ Rinh, cho đó là kẻ tài sức phi thường ở đời này không ai địch nổi. Vì năm trước quan cùng mấy chục tên lính dân suốt mười ngày đêm mà không bắt được con heo ấy, lại đến

mười tên lính trong đó có cả con trai quan cũng bị con heo cắn chết. Quan thưởng cho Dơ Rinh rất nhiều của cải, châu báu, hứa gả con gái út xinh đẹp và sẽ cho làm quan thay mình trong năm tới.

Ra Đam đi mãi tới một vùng hoang vu có con sông xanh biếc, đất đai màu mỡ, anh quyết định hạ rựa phát nương rẫy. Chẳng bao lâu lúa bắp, rau quả xanh tốt đến ngập lưng voi. Anh dựng chòi thật cao vừa làm nhà ở, vừa đề canh giữ thú rừng tới phá. Một bữa đang ngồi trên chòi lộng gió, đánh đàn Vơ roóc, bỗng thấy con đại bàng Ka-long-na-nam cắp theo một cô gái bay qua. Anh lấy ná bắn bằng mũi tên không tìm thuốc độc. Chim bị trúng tên nhưng vẫn tiếp tục bay về phía núi cao nhiều đá.

Quan biết tin con gái đẹp của mình đang tắm bên suối đã bị con đại bàng cắp đi mất tích nên rất buồn. Quan tức tốc truyền lệnh dân làng ai giết được con đại bàng cứu con gái quan, muốn lấy bao nhiêu của cải, châu báu cũng được. Hơn một tháng trời trôi qua chẳng ai biết được tung tích của người con gái ấy. Vì thương con quan sinh đau ốm, cuối cùng quan giao hẳn cho Dơ Rinh việc tìm con gái mình, nếu không tìm được quan sẽ tịch thu tất cả của cải châu báu đã thưởng cho hẳn khi giết được heo.

Bên ngoài tỏ ra sẵn sàng làm theo lệnh quan, nhưng bên trong tim gan Dơ Rinh héo hon. Nhớ tới Ra Đam, Dơ Rinh bèn đưa quân lính vượt đèo cao suối sâu tới rẫy anh ta. Thấy Ra Đam, hẳn mừng rơn nhảy xuống ngựa tiến đến gần chòi, ngựa lên cáo hỏi:

— Thằng Ra Đam. Mà y thấy con đại bàng Ka leng-na-nam bay qua đây mang theo một cô gái xinh đẹp không?

Ra Đam thật thà đáp:

— Tôi đã bắn nó bị thương, chắc nhà nó ở trên núi đá kia kia.

Dơ Rinh mừng như vợ được vàng. Hắn bắt Ra Đam dẫn đường đi trước còn hắn cùng quân lính cưỡi ngựa theo sau. « Mày muốn sống hãy cứu cho được cô gái đẹp đó. Cô ấy là con gái của quan. Chuyện mày giết con heo quý quan đã biết rồi. Phải cứu cô ấy thì mày mới mong sống yên lành ». Dơ Rinh nói nhỏ vào tai Ra Đam.

Ra Đam lo lắng không biết cách nào cứu được người con gái đó. Vừa đi anh vừa bứt lấy lá a-pơ-réc vò nát rồi xoa khắp thân mình. Bọn Dơ Rinh chẳng hề để ý gì việc làm của anh.

Lần theo dấu máu khô của đại bàng nhỏ xuống lúc bị thương, Ra Đam dẫn bọn Dơ Rinh tới một hang đá sâu.

Dơ Rinh đẩy Ra Đam vào hang một mình. Hắn bảo: « Có điều gì lạ thì ra báo ngay ». Đó là một cái hang rộng hàng nghìn người ở được, có rất nhiều rần độc gác các ngạch cửa. Nhưng lũ rần rất đều nhường lối cho Ra Đam, vì từ trong mình Ra Đam tỏa ra mùi lá a-pơ-réc nồng nặc khiến lũ chúng rất sợ. Ra Đam vào hang lúc con đại bàng ngủ say trong một buồng đá dày, còn cô con gái thì bị nhốt trong a-pao (cối đá). Ra Đam trở ra nói với Dơ Rinh:

— Hang yên ổn, con đại bàng đang ngủ, cô gái bị nhốt trong a-pao, phải nhiều người mới mở nổi nắp đá đưa cô gái ra được.

Dor Dinh vừa chui đầu đến nửa hang thì con đại bàng thức dậy. Lũ ong, lũ rắn độc xông ra cắn đốt bọn chúng. Đứa thì rắn độc cắn, đứa đâm đầu phải đá, quân lính của Dor Rinh lớp chết lớp bị thương. Phút chốc cả đám quân hỗn loạn tan tác. Dor Rinh cùng mấy tên lính sống sót chui vào khe đá giả chết trong lúc đôi bên đánh nhau. Ra Đam cứu được cô gái ra khỏi hang, rồi giải thoát cho bọn Dor Rinh. Vừa được Ra Đam giải thoát, Dor Rinh chộp vội tay cô gái nhảy lên ngựa, hối đám tàn quân phóng nước đại về nhà.

Ra Đam một mình chống trả với con đại bàng hung ác. Tối mịt mới chém đứt đầu nó.

Đầu vừa lia khỏi thân thì vòi máu nóng ồ ộc tuôn ra, máu phun cạn thì xác con đại bàng bỗng bốc thành lửa xanh rờn. Từ đống tro tàn, hiện ra một đôi hoa tai bằng vàng, búp hoa bằng kim cương. Đẹp như tia bình minh — Ra Đam nhặt lấy đôi hoa tai bỏ vào túi áo mình.

Về tới dinh, Dor Rinh chưa hoàn hồn, nhưng hẳn yên trí là Ra Đam đã bị đại bàng xé xác. Hắn bầm: «Thưa quan, mấy trăm tên lính của quan không làm rụng nổi một sợi lông con đại bàng. Một mình tôi chém đứt cổ nó, cứu con gái quan an toàn»

Quan càng cảm kích lòng dũng cảm và tài nghệ của Dor Rinh. Lần này hứa sẽ gả con gái, cho hết của cải và cai trị một vùng rộng lớn.

Việc tổ chức lễ cưới và trao quyền chức cho Dor Rinh phải hoãn lại vì từ ngày được cứu thoát khỏi

hang đại bàng cô gái xanh xao vàng vọt. Cúng bái tôn kém không biết đâu mà kê nhưng bệnh tình cứ thêm trầm trọng.

Quan lại lệnh cho Dơ Rinh tới cửa hang đại bàng tìm cho ra đôi hoa tai của cô con gái út. Dơ Rinh thừa biết đại bàng còn sống, dù có đem bao nhiêu quân lính cũng nộp mạng cho nó mà thôi. Hắn ao ước được như Ra Đam để hắn làm nên chuyện. Dơ Rinh lại dẫn mấy trăm quân lính vượt đèo lội sông. Tưởng có thể té ngựa mà chết đi được vì khi ngang qua rẫy, thấy Ra Đam vẫn còn đó. Ra Đam ngồi trên chòi, cầu thang treo lủng để phòng thú dữ rình rập lúc anh đang để tâm theo tiếng đàn của mình. Nghe tiếng đàn Vợ Roóc của Ra Đam bọn quân lính Dơ Rinh đều dừng lại dăm đuổi.

Tịch tình lang

Tự lun tàng

Tý ty tình tang

O hê con gái đẹp xinh

Ta không biết tên, không biết mặt

Ta không biết cửa, biết nhà

Sao ngược ta, ngược ta giữ bông hoa tai của em

Tịch tình lang

Tý ty tình tang

Em ở núi nào

Cho anh trao lại búp hoa tai này.

Nghe tiếng đàn Dơ Rinh biết ngay là Ra Đam đang giữ đôi hoa tai quý giá ấy. Hắn hét quân lính xuống ngựa bao vây chòi Ra Đam.

Dụ dỗ, dọa nạt không xong, hẳn ra lệnh cho quân lính chặt bốn cột chòi

Ra Đam lấy rựa cùng cung tên đeo vào người, chàng ung dung hỏi:

— Dơ Rinh, ông định giết tôi về tội gì?

Dơ Rinh thét:

— Mày lấy cắp đôi hoa tai của con gái quan, là vợ chưa cưới của tao. Mày không trả tao sẽ giết mày ngay bây giờ.

Ra Đam vẫn ôn tồn nói:

— Được tôi sẽ trả. Nói rồi Ra Đam móc trong túi lấy một gói vải đem ném xuống trước mắt Dơ Rinh. Dơ Rinh chộp lấy gói bỏ vào túi áo mình. Rồi hô quân lính chặt nhanh bốn cột chòi để giết Ra Đam phi tang chúng. Ra Đam bình tĩnh chờ chòi đổ gần sát đất mới vụt nhảy xuống phía bãi. Dơ Rinh hét quân lính đuổi theo nhưng sợ Ra Đam có nhiều tài, phép nên chúng chỉ đuổi theo cầm chừng. Để mặc cho bọn lính với Ra Đam đánh nhau, Dơ Rinh thúc ngựa chạy về dinh, lòng tràn ngập nỗi vui mừng. Bọn lính trung thành của Dơ Rinh cố tình đuổi theo nhiều đứa bị tên tẩm thuốc độc mà chết. Bọn còn lại đều khiếp hãi.

Ra Đam đứng trên gò cao nói lớn:

— Các anh hãy quay về, đuổi theo tôi chỉ mang cái chết vào thân! Thằng Dơ Rinh đã chạy về các anh không thấy á. Bọn lính van xin Ra Đam tha tội chết cùng xin bữa cơm ăn để lấy lại sức mà trở về với vợ con. Được tha tội lại được ăn uống no nê, bọn chúng hết lời khen Ra Đam đại lượng, lột bụng.

Ra Đam dẫn lũ lính. «Tụi bay về nói với thằng Dơ Rinh rằng; Chúng tôi đã giết Ra Đam và ném xác cho

cá sấu ăn rồi». Khi nghe lũ lính nói lại điều ấy Dơ Rinh mừng lắm, hứa sẽ thưởng hậu cho chúng khi nào hẳn được làm quan. Đứa nào tiết lộ việc lúc cứu con gái quan và lấy lại đôi hoa tai có mặt Ra Đam thì sẽ bị tội chém cổ.

Ngày Dơ Rinh trao lại hoa tai cho cô gái cũng là ngày quan trao quyền và gả con gái cho hẳn tuy cô gái vẫn còn đau ốm nhưng mọi người đều cho là khi nhận được vật quý cũ, cô ta sẽ khỏi bệnh.

Tiệc mừng được tổ chức rất linh đình, có vô số người đến xem, nhưng khi mở gói ra thì chỉ có hai con rết độc-đỏ lừ. Dơ Rinh quăng vội, tay run lẩy bẩy, còn cô con gái thì sợ hãi đến ngất đi. Sự sống của cô ta chỉ mỏng manh như sợi tóc. Người dự tiệc bỏ chạy hoảng loạn bảo đó là chuyện không may cho quan và dân làng trong năm tới. Bỗng cô gái vùng dậy thều thào.

— Cha ơi cha, có tiếng đàn.

Mọi người nín thở đề lắng nghe. Từ đầu suối Cơ Roan tiếng đàn Vợ Rôóc văng đến Tiếng đàn nhạt khoan êm dịu:

Tịch tình tang

Tuyệt tun tang

Ô hô cô gái xinh đẹp

Ta không biết tên, không biết nhà

Sao ngực ta

Giữ hai bông hoa tai của nàng

Em ở núi nào

Cho anh trao lại hoa tai này. .

Cô gái giục:

— Cha ơi, hãy mời người đánh đàn Vơ Rôóc đó vào đây cho con hỏi. Quan mừng khôn xiết liền sai người xuống suối đón người đánh đàn về.

Ra Đam được mời vào nhà quan, anh trao lại đôi hoa tai cho cô gái và kể sự thật từ đầu chí cuối. Nhận được đôi hoa tai, cô gái quan mạnh hẳn. Quan truyền lệnh bắt Dơ Rinh trị tội. Nhưng hắn đã chạy trốn vào rừng từ lúc nào.

Nhân dân các vùng náo nức đến nhà quan đề dự lễ trao quyền chức cho Ra Đam cũng là dự lễ gả con gái út xinh đẹp cho chàng. Lễ mừng đang vui vẻ, bỗng có tin báo là có tám vị tù trưởng tài giỏi với hàng ngàn lính do tên Dơ Rinh dẫn đường đang ở at tiến đến nhà quan. Chúng dọa sẽ cướp hết của, giết sạch dân làng nếu quan không trao con gái và quyền chức cho Dơ Rinh. Tin đó làm quan phẫn nộ và lo lắng. Còn dân làng thì xôn xao sợ hãi vì quân cướp đông và những tù trưởng ấy xưa nay đã khét tiếng độc ác.

Ra Đam đích thân đi xem tình hình rồi trở về nói với dân làng rằng: «Thưa cha, thưa dân làng, cha và dân làng vì tôi mà làm lễ mừng, nay bọn chúng đến quấy phá việc đánh dẹp bọn chúng là việc của tôi xin mọi người cứ yên lòng». Nói xong chàng dẫn quân ra đi. Trong lúc đó bọn giặc cướp đang chuẩn bị tràn qua sông. Dơ Rinh cùng tám tên tù trưởng không ngớt hò hét thúc quân lính.

Ra Đam cùng quân lính đã chờ giặc sẵn bên bờ sông. Ra Đam giương nỏ bắn một lúc tám mũi tên tầm thuốc độc đều trúng mắt tám tên tù trưởng. Quân giặc thấy tám vị tù trưởng chơi vơi giữa sông chúng như rắn mất đầu, xô đẩy, dẫm đạp chëm giết lẫn

nhau để tranh đường chạy thoát. Bên này sông, tên, mũi lao cứ bay rào rào như mưa khiến lũ giặc chết như rạ.

Dơ Rinh mình mẩy đầy mũi tên đang chới với giữa sông rộng. Bỗng hắn chìm xuống một vực sâu. Một con thằn lằn đã lén Dơ Rinh đi để hút máu và róc thịt.

Ba ngày sau, Dơ Rinh nổi lên mặt nước, chỉ còn bó xác sọ. Dân làng vội vớt lên đem chôn vì sợ bản nước bản rừng

Theo lời kể của ông DINH HUA
xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

Y RÓC

Ngày rất xa xưa, có đôi vợ chồng nghèo chuyên đi làm thuê, sinh được một cậu con trai đặt tên là Y Róc.

Năm Y Róc mới tròn bảy tuổi người cha bỗng ngã xuống vì bệnh tật, còn người mẹ thì bị chủ nhà giàu tàn ác đánh gãy một chân nên Y Róc phải đi làm thuê nuôi mẹ.

Y Róc làm quần quật suốt ngày, nhưng bọn chủ chỉ trả công anh mỗi ngày không đầy hai móng tay gạo,

Sau nhiều đêm trằn trọc không ngủ được, một đêm nọ, anh ta thức dậy hỏi mẹ :

— Mẹ ơi! Xưa nhà ta có một tấm chài rách phải không?

Người mẹ tàn tật nhìn con đau xót bảo :

— Có đấy... cha con chết đã để lại tấm chài rách như cây lá sấu ăn ấy...

Từ đó Y Róc không đi làm thuê cho bọn nhà giàu nữa. Ngày lên rừng hái rau, xuống suối mò cua, mò ốc về nuôi mẹ, tối ngồi vá lại tấm chài, một con trắng đi qua thì anh vá xong tấm chài cũ. Y Róc mang chài ra tận suối Kơ Roan, mấy đêm liền thả chài xuống suối đợi chờ, nhưng chẳng được mống cá nào. Tức quá, anh tìm đến vực nước sâu trên dòng suối, nơi mà người ta vẫn đồn đại có con thường luồng to bằng chiếc cầu vồng. Y Róc quăng chài xuống vực, chài mắc luôn dưới suối không tài nào kéo lên được. Bỏ về thì sợ mẹ mắng mà lội xuống nước thì sợ thường luồng. Loay hoay mãi, Y Róc vẫn không kéo được chài lên. Mệt quá anh ta cột dây chài vào cõ tay mình, rồi ngã lưng trên phiến đá thiếp đi. Đang ngủ say, bỗng Y Róc cảm thấy như có ai lấy cây a tang quật vào tai mình. Y Róc vùng dậy, thì trời ơi, Y Róc như không còn tí ở mắt mình nữa. Trước mặt anh là một cô gái xinh đẹp tuyệt trần. Anh lúng túng xấu hổ quá, vì lúc bấy giờ Y Róc chỉ quần quanh mình một vòng khố rách. Cô gái tươi cười hỏi Y Róc :

— Sao anh không về nhà mà ngủ?

Y Róc chỉ xuống lòng suối :

— Cái chài của tôi bị con thường luồng nó giữ dưới đó.

— Anh khỏe như vậy sao không làm ruộng, làm rẫy mà ăn? Thôi anh kéo chài lên rồi đi theo tôi. Cô gái thân nhiên bảo

Y Róc chẳng hiểu sao cả. Nhưng anh cũng cố sức kéo chài lên. Quả nhiên chài không còn bị mắc nữa. Anh lẳng lẽ theo cô gái lội ngược dòng Kơ Roan. Đi được một đoạn, cô gái bảo Y Róc thả chài xuống con nước. Y Róc chần chừ một hồi rồi cũng đánh liều quăng chài xuống suối. Khi nhắc chài lên thì ô kìa, cá lớn cá bé trắng chài, suýt tí nữa anh bị lôi ra tận chỗ nước sâu. Cá đồ đầy một gánh người khỏe. Y Róc mừng không nói được nên lời. Anh quỳ xuống, chấp hai tay cảm ơn rồi rít cô gái đẹp biết thương người nghèo khổ. Y Róc định bụng từ giã cô gái, mang cá về cho mẹ mừng, nhưng đột nhiên cô gái hỏi:

— Nhà anh gần hay xa?

— Gần đây thôi!

— Tôi về với anh có được không? Y Róc lúng túng trước câu hỏi bất ngờ đó của cô gái, nhưng sau đó anh đã tìm được cách trả lời:

— Nhà tôi rách nát lắm, cô giàu sang thế kia mà về đó chỉ sợ người ta cười cho.

— Không sao, anh với mẹ anh ở được, tôi cũng ở được. Thôi ta đi đi. . . Cô gái giục. Y Róc chẳng biết làm gì hơn là cứ đưa người con gái lạ vừa giúp mình ấy về nhà gặp mẹ

Bà mẹ thấy con mang về nhiều cá, mừng rỡ, nhưng khi biết có cô gái xinh đẹp đi theo, bà lo ngại quá. Cha mẹ cô ấy biết chuyện này thì sẽ giết chết mẹ con bà thôi, bà mẹ nghĩ, vì cứ trông cung cách thế kia bà

đoán chắc cô gái là con nhà giàu sang. Tuy bụng nghĩ vậy nhưng bà vẫn mang cá đi nấu nướng. Bà nấu làm bốn nồi bầy. Hai nồi đem đãi lấy niêu cơm trắng, dọn cho cô gái ăn, còn hai nồi kia thì mẹ con bà ăn trừ bữa. Cô gái không chịu ăn một mình mà cứ mời cho bằng được hai mẹ con Y Róc cùng ăn với nàng. Ăn xong bà mẹ lo chỗ ngủ tốt cho cô gái, nhưng cô ta cứ đòi ngủ cùng bà.

Bỗng nhiên cô gái đột ngột hỏi:

— Nhà ta có chòi đựng lúa không mẹ?

Bà mẹ ngạc nhiên nhìn cô gái lạ đáp:

— Có, mà đã rách nát hết rồi vì mấy chục năm nay có hạt lúa nào đâu.

— Mẹ bảo anh Y Róc chữa lại thật chắc đi.

— Để làm gì? Sửa chòi mà không có hạt lúa nào người ta cười cho!

— Chẳng sợ ai cười đâu. Cô gái quả quyết bảo—Cứ làm chòi đi, rồi sẽ có việc dùng đến thôi...

Đêm đó Y Róc lo sửa lại cái chòi theo lời dặn của cô gái. Sáng sớm hôm sau bà mẹ chạy ra chòi, thấy lúa tràn đầy cả ra. Bà mẹ mừng như kẻ vừa sống lại. Về nhà, bà thuật lại chuyện đó cho Y Róc nghe. Cô gái tươi cười bảo:

— Đây là lúa của mẹ! Mẹ đã có nhiều lúa rồi, con xin làm con dâu của mẹ có được không?

Cả hai mẹ con Y Róc đều sùng sốt:

— Con là con gái trời, xinh đẹp, muốn lấy vua nào chúa nào mà chẳng được... Bà mẹ phân trần trong con xúc động—Thằng Y Róc của ta nó nghèo khổ, xấu xí lắm, con không lấy làm chồng được đâu...

Tin Y Róc có vợ đẹp, có lúa đầy chòi, bay tới lai bọn nhà giàu trong vùng. Bọn chúng cho tòi tó bảo Y Róc phải bán vợ cho chúng, nếu không thì hai mẹ con anh sẽ bị chúng gết chết. Y Róc bảo thà chết chứ không bán vợ cho ai cả. Thấy Y Róc không sợ mình, bọn nhà giàu, bày mưu lập kế ám hại anh. Ngay sau đó chúng tổ chức một cuộc đi săn bò tót. Chúng bắt tất cả đàn ông, trai tráng khỏe mạnh trong làng trong đó có cả Y Róc, đi săn cho chúng, ai không đi sẽ bị tội chém cò. Cuộc săn kéo dài trong tám ngày đêm liên. Đến ngày thứ chín, mọi nhà đều phải ra đầu buôn đánh công đánh chiêng múa hát xập xình, đón đoàn người trở về. Đoàn đi săn mang về rất nhiều thú rừng và bò tót. Riêng vợ Y Róc đứng chờ mỗi cả chân, nhìn mỗi cả mắt vẫn không thấy chồng về.

Nàng lo lắng buồn bã đến hỏi bọn cầm đầu cuộc săn thì chúng bảo rằng:

— Thằng Y Róc của mày còn khiêng bò tót đi sau đấy.

Nhưng đến nửa đêm vẫn chưa thấy Y Róc về. Nàng đoán chắc có điều không lành xảy ra nên liền bắt hai con đom đóm cài lên tóc rồi cứ ngược theo dấu chân đoàn thợ săn mà đi tìm chồng. Hai ngày sau, nàng tìm thấy xác Y Róc nằm dưới một gốc cây cò thụ, mình đầy vết chém. Nàng vội vàng lấy hai con đom đóm bỏ vào hai mắt chồng, lấy giọt nước mắt của mình bỏ vào tai chồng, lát sau Y Róc từ từ ngồi dậy. Anh kể lại cho nàng biết rằng khi đoàn thợ săn sắp về thì bọn nhà giàu đã rình chém anh.

Đang lúc bọn chúng hề hã bàn mưu tính kế cướp vợ, cướp lúa của Y Róc, thì lại được tin Y Róc đã được vợ dùng phép cứu sống.

Vừa tiếc, vừa sợ, chúng bèn bày ra một hội thi hóa phép để giết vợ Y Róc. Chúng ra lệnh ai có phép mà không tham gia sẽ bị đuổi ở với thú rừng, hoặc bị chặt cổ. Người đi xem hội đông không có chỗ đặt chân. Vợ Y Róc được chúng chọn hóa phép đầu tiên. Chúng bắt nàng phải hóa ra con rắn không lồ một mắt, nếu không làm được thì Y Róc sẽ bị đốt thành tro, vút xuống nước, còn nàng thì sẽ bị đưa về làm nô lệ cho bọn vua chúa. Nàng đứng giữa vòng người, đồng dạc tuyên bố:

— Trước khi ta hóa phép, mọi người đều phải nhắm mắt lại. Ai mở mắt khi chưa có lệnh của ta sẽ hóa thành trũng rắn!

Bọn vua chúa và bọn nhà giàu ngồi trên một cái chòi cao có hàng rào chắc chắn bao quanh. Khi mọi người đều nhắm mắt, thì lập tức dưới chân nàng xuất hiện một con rắn không lồ một mắt, phì phì phun nọc độc. Nàng cho bà con dân nghèo mở mắt trước và bảo họ chạy về nhà lấy cơm lấy thịt cho rắn ăn, để có sức chống lại bọn vua chúa và bọn nhà giàu. Miệng rắn há sâu như cái hang, hàng trăm người chui vô được. Bọn vua chúa và bọn nhà giàu khi được lệnh mở mắt ra, trông thấy rắn khiếp quá, cứ đập lên nhau mà chạy. Chúng lần lượt chui cả vào bụng rắn mà vẫn tưởng là chui ra khỏi cổng làng.

Sau khi nuốt hết bọn người độc ác kia, con rắn trườn mình xuống đất, biến mất. Dám dân nghèo chạy ra chẳng thấy con rắn lớn và bọn nhà giàu đâu cả. Nơi đó đã biến thành một hồ nước trong veo. Bóng của họ ngã dài trên mặt nước trong xanh.

Vợ chồng Y Róc bèn đem của cải, ruộng nương của bọn nhà giàu phân phát hết cho dân làng. Nhà nào

cũng mang thức ăn ra bên hồ nước ăn mừng từ nay không còn bon nhà giàu làn ác

Theo lời kể của ông LÝ AVÔI,
xã Sơn Cao, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình.

VIÊN NGỌC ƯỚC

Ua không có cha, không có mẹ. Ua có người yêu tên là Gô. Ua và Gô nghèo đói như nhau, hai người ở cách xa nhau một ngày đường. Chúa làng ở đầu sông Re bắt Ua về nhà từ khi Ua mới biết đeo gùi trên lưng!

Ua lớn lên, mùa phát rẫy, chúa làng bắt Ua đi làm rẫy, chặt cây to như trai làng vẫn chặt. Khi lúa chín nó bắt Ua ngồi suốt lúa từ sớm mai cho đến lúc trăng lặn, chặt cây nhiều quá, hai tay nàng sưng lên, khỏi rồi, hai bàn tay lại rát ra vì suốt lúa. Ua không bao giờ được ăn no. Hàng ngày, ở rẫy về, Ua hái lá thuốc để chườm tay đau, hái trái cây để ăn cho đỡ đói. Ua suốt lúa, chúa làng lại bắt Ua nằm chòi coi lúa ở ngay ngoài rẫy. Lúa chín đầy chòi, miệng Ua muốn ăn mấy hạt nhưng bụng lại sợ, nhớ đến lời chúa làng: «Ồ Ua. Hạt thóc nhà tao có ma, mày nuốt vào bụng, ma nó theo vào bụng, lúc chết mày sẽ hóa thành hạt thóc để người ta ăn thịt mày!»!

Một hôm, con trai chúa làng qua chòi lúa. Nó ngó thấy Ua nằm ôm bụng. Nó đá vào bụng, miệng nói:

— Mày nằm ngó giống con chó già nhà tao.

Ua tỉnh dậy. Con trai chúa làng cười « ha ha » rồi đi thẳng.

Ua xách ống ra suối lấy nước uống cầm hơi.

Giờ thì nhẹ nhẹ. Nước ôm lấy chân Ua chải nhẹ đôi chân gầy như cành cây khô. Ua thở dài, cúi xuống mức nước. Bỗng Ua giật mình, ngừng tay.

Nước giữa hồ sủi lên. Nước reo như tiếng đàn tơ-rưng dồn dập. Ua lùi vào bờ, tay dụi mắt để ngó cho đúng. Một cô gái đẹp từ giữa chỗ nước sủi hiện lên, áo và cà tu có thêu nhiều hoa rực rỡ.

Cô gái đẹp đến gần Ua... Miệng Ua chưa kịp kêu thì tay Ua đã bị cô gái đẹp giữ lấy:

— Vua nước có con gái bị đau đã lâu. Thần linh bảo Ua biết thuốc. Tôi đến đón Ua đi chữa bệnh cho con vua nước đây.

Ua la lên:

— Tôi không biết thuốc. Tôi không chữa được bệnh cho con vua nước. Nếu tôi biết thuốc tôi cũng chẳng đi. Tôi đi không ai coi chòi, chúa làng biết, chúa làng sẽ giết tôi.

— Ua chớ trái lời vua nước. Vua nước to hơn chúa làng. Ua không đi, thần linh không ưng bụng.

Mặt nước rẽ làm đôi, cô gái đẹp dắt Ua qua đầu nước liền lại đó.

Con gái vua nước có lần lên đất chơi bị ve cắn sưng mình mẩy. Loài tôm, loài cá đến thăm không biết bệnh gì. Thần nước không biết lấy lá cây làm thuốc. Con

gái vua nước bị đau lã ba lần trăng tròn, ngày không ăn, đêm không ngủ.

Ua đến thăm bệnh cho con gái vua nước. Ua bảo vua cúng thần linh. Cúng xong Ua lấy ve ra.

Con gái vua nước khỏi bệnh. Vua nước hỏi Ua muốn được đền ơn những gì. Ua nói :

— Tôi là kẻ-mồ côi nghèo khổ, tôi muốn hết khổ.

Vua nước đưa cho Ua một viên ngọc quý :

— Ta cho Ua viên ngọc này. Ua muốn gì hãy nói cho ngọc biết, ngọc sẽ làm Ua được toại nguyện. Ua sẽ khỏi khổ.

Ua chơi ở nhà vua nước ba hôm rồi xin về.

Về đến chòi lúa, Ua sững sờ nhìn lại. Dấu chân con chim, con sóc ngổn ngang. Lúa trong chòi voi mất một nửa. Một già làng gặp Ua, nói ;

— Ua đi đâu ba năm bây giờ mới về. Mặt Ua đẹp thêm ra, nhưng con sóc, con chim ăn gần hết lúa trong chòi rồi. Chúa làng đang cho tôi tớ đi tìm Ua để bắt tội đó!

Già làng đi khỏi, Ua ôm đầu. Sợ chúa làng quá, nước mắt rơi ướt cả áo. Một lúc lâu, Ua chợt nhớ toi viên ngọc. Ua lấy ngọc ra ước :

Tôi đói rồi, ngọc cho tôi ăn cơm đi ! Tôi mất lúa rồi, ngọc cho tôi lúa đi !

Một mâm cơm hiện ra trước mắt. Mâm cơm nhiều thức ăn ngon hơn mâm cơm của chúa làng. Một chòi lúa to bằng ba chòi lúa của chúa làng bỗng hiện ra sau lưng. Chòi lúa đầy thóc. Ua sung sướng, vừa ăn cơm vừa nghĩ tới Gò. Ua nói với ngọc :

— Gô đang làm tôi tớ cho chúa làng ở đầu sông Re. Gô khổ lắm. Ngọc đưa Gô về đây với tôi. Ngọc hãy cho tôi nhà cửa, trâu bò. Ngọc hãy cho tôi chiêng đồng ché rượu nhiều hơn của chúa làng.

Ua vừa nói xong, bên tay phải Ua đã có một ngôi nhà rộng lớn, dưới sàn nhà có hàng trăm trâu bò đi lại. Ua bước lên sàn nhà. Trong nhà ché, chiêng, nồi hung, nồi bầy xếp gọn gàng từng thứ. Ua đứng ngó không biết mỗi con mắt. Ngay lúc đó, Gô bước vào.

Hai người gặp nhau, sung sướng ứa nước mắt. Sáng hôm sau, Ua đến gặp chúa làng. Chúa làng trông thấy Ua, bảo:

— Con Ua cop tha kia, mày làm hại lúa tao rồi! Tao làm thịt mày cho chó tao ăn.

Ua không sợ nữa, Ua nói:

— Tôi làm mất của chúa làng nửa chòi lúa, tôi đền cho chúa làng một chòi khác to hơn. Chúa làng cho người đi mà lấy lúa về. Tôi không giữ lúa cho chúa làng nữa.

Con trai chúa làng cầm con rựa thật bén ra trước mặt Ua, nó quát:

— Mày đi trước, tao đi sau. Có lúa tao lấy lúa, không có lúa, tao lấy thịt mày.

Thằng con chúa làng theo đến trước nhà Ua. Cái nhà to quá, đẹp quá. Nó đứng lại, không dám vào. Ua gọi Gô:

— Anh Gô đưa con chúa làng đi lấy thóc, để Ua đi bắt cá làm cơm.

Ua bước vào nhà, ước có ca tu và áo đẹp như áo và ca-tu của con vua nước. Khi Ua bước ra, con trai chúa

làng thấy Ua đẹp quá, ngộ giống hoa trang, hoa
Pơ-nang. Nó ấp úng mãi mới nói được một câu:

Tôi không lấy lúa đâu. Tôi muốn lấy Ua làm vợ.
Ua cười:

— Mày nói nghe không vào tai. Mày ác hơn con chó
nhà tao. Mày hãy lấy lúa về mà ăn cho xong chuyện.

Con trai chúa làng về nói chuyện lại với bố. Bố nó
liền gọi tôi tớ mang dao, mác, kiếm nà đi cướp nhà Ua.

Lũ làng chạy đến báo cho Ua biết. Ua nói với viên
ngọc:

— Ngọc chờ cho chúng nó tới đây.

Một dãy núi cao mọc ngay gần nhà chúa làng. Bọn
tôi tớ của chúa làng trèo hết bốn lần ông trăng tròn
cũng không qua được; chúng đành chịu. Từ đó Ua và
Gô sống cuộc đời sung sướng bên nhau.

(Theo Hợp tuyển thơ văn Việt Nam.
Văn học các dân tộc ít người, quyển hai)

CÁI ĐUÔI HEO

Có hai vợ chồng nhà giàu nọ nuôi hàng trăm con heo.
Có một con to béo, mình tròn trục như trái bóng, hai
ba người khiêng không nổi. Nhiều người gạ đòi mượn
con trâu mà vợ chồng lão chủ vẫn không ưng.

Một hôm, họ hàng xa mời cả nhà lão đi ăn cỗ trong năm ngày đêm liền. Vợ chồng suy tính mãi mới dám giao cho Ka Lân ở nhà chăm sóc con heo quý ấy. So với mấy chuc tên nô lệ kia thì Ka Lân là đứa thật thà chịu khó nhất nhà.

Vợ chồng con cái lão ta vừa rời khỏi nhà thì Ka Lân liền bàn với những người nô lệ giết con heo to kia để ăn thịt cho thỏa thích. Mọi người sợ sệt nhìn nhau :

— Ông bà chủ về biết được thì lũ mình nát xương.

Ka Lân nói :

— Tội gì tôi sẽ chịu một mình. Đừng ai lo lắng tôi có cách này hay lắm.

Rồi Ka Lân rí vào tai người đứng bên cạnh. Người đó vỗ tay cười ngất. Ai cũng thích chí và bắt tay giết heo ngay. Từ trước tới giờ, mỗi lần nhà có cỗ đám, vợ chồng con cái lão chủ ăn uống no nê xong rồi đem của thừa đồ cho chó cho heo chứ có thi cho đám nô lệ miếng thịt vụn nào đâu,

Hôm nay được dịp, phải ăn cho thỏa thuê. Bao nhiêu gạo thom rượu ngon của nhà chủ được đem ra ăn uống trong hơn ba ngày đêm. Đến ngày thứ tư, khi tỉnh con say, ai nấy lại tất tả làm việc và bắt đầu lo lắng. Rủi mưu tính của Ka Lân không thành thì sao? Nhưng Ka Lân thì vẫn chẳng tỏ vẻ lo sợ chút nào. Anh ta cầm bốn móng chân và cái đuôi heo đi đâu thật lâu mới trở về nhà.

Ngày thứ năm vợ chồng con cái lão chủ trở về mang đầy gùi rượu thịt, bánh trái. Vừa tới cổng, vợ chồng lão đã gọi Ka Lân dẫn con heo quý ra xem. Mọi người thấp thỏm lo âu không biết số phận Ka Lân sẽ ra sao. Anh ta gùi mọp xuống sàn khóc rống lên :

— Ôi ông bà chủ rủ lòng thương. Tội tôi thật đáng bầm xương. Ông bà đã được nửa ngày, tự nhiên con heo hóa điên. Nó đuổi cắn chúng tôi rồi nhảy qua hàng rào trốn đâu mất...

— Ka Lân! Tao giết mày... Bà chủ hét lên. Ka Lân vội vàng nói tiếp:

— Bỏ hết công việc đi tìm suốt mấy ngày cũng không thấy. Tôi phải đem cơm trắng, rượu ngọt mời cả các thầy cúng ở làng bên tới cũng chẳng tìm ra tăm hơi nó đâu.

Ka Lân mới dứt lời, lão chủ đã bắt trời anh ta vào gốc cây đình đánh tới chết. Vợ chồng lão lại thúc hối đám nô lệ kia phải đi tìm cho bằng được con heo quý, nếu không thì phải chịu chung số phận như Ka Lân. Ka Lân nói:

— Xin ông bà cho tôi đi tìm với mọi người lần nữa vì tôi biết có một chỗ chưa ai đi. Nếu không tìm ra con heo này, tôi sẽ về chịu tội,

Lão chủ cười trời cho anh ta.

Ka Lân dẫn đoàn người ra phía bờ sông, tới nơi anh ta chỉ cho mọi người thấy dấu chân heo trên bãi cát. Ai cũng làm bộ reo hò ầm ĩ theo lời dẫn trước của anh ta. Nhà chủ mừng rỡ, lếch lếch chạy theo. Đoàn người leo núi trèo đèo, len lỏi qua bao nhiêu bụi rậm, nhưng những dấu chân kia vẫn hun hút phía trước.

-- Heo đây rồi! Đến một đoạn đường kia, Ka Lân chợt la lớn: Nó chui xuống đất nước thủy tề rồi...

Chủ nhà hốt hải nhìn theo tay Ka Lân chỉ thấy một cái đuôi từ mặt đất thò ra. Ka Lân nhanh nhen túm lấy đuôi heo, giả vờ gắng hết sức lực của mình để kéo lên.

Cái đuôi vẫn cứng ngắc. Nhiều người chạy tới định đưa tay vào lôi giúp Ka Lân, nhưng anh ta chặn lại:

— Không được. Đông người sờ vào nó sẽ đứt mất thôi. Về lấy cuốc thường ra đây giùm tôi, mau lên.

Ka Lân co người lại rồi bật ngửa ra, hai tay cứ nắm chặt đuôi con heo. Thấy có người đem cuốc thường ra rồi, anh ta hét mọi người đảo mau lên không thì nó chui xuống lòng đất mất. Vợ chồng lão chủ cũng giành lấy cuốc bỏ xuống bãi cát. Bỗng Ka Lân nhào tới, reo lên:

— Dậy rồi! Dậy rồi!

Lão chủ tụt người xuống, thò tay vào cái lỗ sâu thăm khi rút tay ra, lão chỉ túm được một con dế mèn chửa, bụng đang căng chướng.

Ka Lân vồ lấy con dế từ tay lão chủ, kêu:

— Chết tôi rồi. Thằng dế, mày ăn mất con heo quý của chủ nhà tao.

Rồi anh ta lật bụng con dế đưa lên tận mắt lão chủ xem. Lão chủ đang căng cặp mắt tỉ mỉ nhìn thì Ka Lân bất chợt buông ngón tay giữ căng dế ra, tức thì dế la bật cả hai chân có những gai sắc nhọn vào hai mắt của lão.

— Ôi cha! Con dế giết tôi!

Lão nhà giàu độc ác vừa tiếc con heo quý vừa bị thương bất ngờ, mắt đỏ hào quang, mặt mày xây xậm. Không chịu nổi lão lăn đùng xuống cát, đầu va phải lưỡi cuốc, óc bắn ra ngoài.

Cả làng nghe tin lão nhà giàu chết liền kéo đến đòi lại cửa cải đã bị lão ta cướp bóc trước đây. Những người nô lệ được trở về làm nương rẫy của mình.

Từ đó, vợ con lão cũng phải làm lụng để kiếm ăn như mọi người. Ai cũng khen Ka Làn nhỏ người mà lớn gan.

Theo lời kể của ông ĐÌNH VỐT,
xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà
tỉnh Nghĩa Bình

GIỮA RỪNG SÂU

Hai vợ chồng nhà nọ sinh được hai đứa con trai khôi ngô và mạnh khỏe. Rồi chẳng biết nghi ngờ vợ điều gì, ngày nào người cha cũng nhìn chòng chọc vào mắt hai đứa con trai một cách khó chịu.

Một hôm, người chồng bảo vợ:

— Nàng gói cho ta hai gói cơm, một gói to và một gói nhỏ để cha con ta vào rừng nghe.

Rồi ông kêu hai đứa con trai lại nói:

— Hôm nay cha con ta vào rừng tìm gỗ a chõ về để làm cột nhà cho chắc. Nghe vậy hai anh em khắp khởi mừng vì được cha cho vào rừng xa chơi.

Qua ba bốn khu rừng già, người cha bỗng hỏi:

— Từ đây hai con có biết đường về nhà không?

Hai anh em đều trả lời biết. Đi qua một khu rừng nữa người cha lại hỏi câu ấy. Người em bảo không

còn nhớ đường về, người anh thì bảo nhớ. Đi được hai ba khu rừng nữa người cha lại hỏi. Hai anh em đều trả lời không biết đường về.

Người cha dựng một cái chòi xinh xắn ở giữa rừng, lấy gói cơm lớn với một buồng chuối xanh treo lên tận đỉnh nóc. Hai anh em đang mãi chơi dưới bờ suối thì người cha kêu lên dặn :

— Lũ con chơi, cha đi tiêu một chút là trở về ngay.

Hai anh em vui vẻ xuống suối trở lại, nó dẫm với dòng nước cạn. Mãi gần tối anh em mới lên chòi, và chẳng thấy cha mình đâu cả. Vừa lo, vừa sợ hai anh em gọi cha mình rồi rít, nhưng tiếng « Ơi » của người cha nghe ở tít đằng xa.

— Ơi cha ! Ơi cha !... Hai anh em lại gọi, nhưng tiếng « Ơi » vẫn ở tít đằng xa.

Phần bụng đói, phần sinh nghi, anh em bặng vào rừng, vừa đi vừa gọi, nhưng vẫn nghe tiếng trả lời của cha từ đằng xa tít. Thế là hai anh em thi nhau mà khóc giữa cảnh núi rừng trùng điệp, rồi đưa nhau trở lại căn chòi, ngã xuống thiếp đi trong cơn đói, cơn sợ.

Hôm sau, mặt trời mọc cao hơn ngọn núi hai sải tay, hai anh em mới thức dậy. Người em kêu đói quá, người anh đi kiếm đủ thứ hoa quả rừng về, nhưng rất cuộc chẳng ai ăn được thứ nào. Đang lúng túng trước cơn đói thì hai anh em trông thấy gói cơm và buồng chuối xanh treo tít trên nóc chòi, nhưng cao quá, cả hai đều không với tay tới được. Người anh bèn nghĩ ra cách lấy cây gậy dài chọc thủng gói cơm rồi ngửa miệng lên mà hứng lấy. Mỗi lần chọc rót một hột vào miệng, người anh bèn nhả ra cho em mình. Cứ vậy cho tới khi

người em no nê người anh mới dám ăn, nhưng anh cũng chỉ ăn một tí vì còn phải để dành cho ngày hôm sau.

Khi gói cơm của anh em sắp hết thì buồng chuối cũng vừa chín tới. Nhưng lạ quá, chín trái nào, sáng hôm sau mất trái đó. Một hôm, người anh thức rình xem suốt đêm. Tuy nhiên không thấy động tĩnh gì cả. Sáng hôm sau chuối lại mất mấy trái nữa. Tức mình người anh làm một chiếc bẫy, gài cạnh buồng chuối. Giữa đêm hôm ấy bẫy mắc được một con chim a túc. Hai anh em mừng quá, thức cho tới sáng. Đan một cái lồng xinh xắn, hai anh em nhốt chim a túc vào. Chim mẹ mất con tìm con khắp núi rừng. Gặp lại con đang bị nhốt trong chiếc lồng ấy, chim mẹ theo xin xỏ mãi nhưng hai anh em bảo rằng:

— Hai đứa tao bị cha mang bỏ giữa núi rừng cho con thú ăn thịt, đồ ăn của chúng tao chỉ có vậy, mà đêm nào con mày cũng tới lấy, chúng tao sẽ ăn thịt nó để thay cho phần chuối đã bị mất cắp đấy.

Nghe bảo thế, chim mẹ khóc than thảm thiết rồi nấn nỉ:

— Các anh muốn thứ gì tôi cũng cho cả, đừng giết con tôi tội nghiệp.

— Vậy mày có thứ gì để chuộc con nói thử coi. Người anh hỏi:

— Tôi sẽ cho chiếc đũa cả, các anh muốn cái gì cứ quấy đũa lên trước mặt thì có ngay.

— Được, mày hãy nang chiếc đũa ấy lại đây. Cả hai anh em đều bảo.

Chim mẹ mừng quá chạy về nhà lấy chiếc đũa cả đem đến trao cho hai người con trai và dặn:

— Nếu chiếc đũa đó không cho những thứ các anh mong muốn thì cứ đem trả lại tôi đổi lấy cái khác.

Sau khi mẹ con chim ta—a—túc về, hai anh em ra giữa núi rừng quấy quấy chiếc đũa trước mặt mình, lập tức một cái nhà dài mục nát, có một trăm bệp, và một bầy trâu chết hiện ra. Hai anh em vội vã đi tìm chim ta—a—túc đổi lấy đũa khác.

Từ ngày có chiếc đũa mới của chim, hai anh em tới một buôn làng sinh sống, trở nên giàu có nhất vùng.

Người mẹ mất con, buồn bã khóc than suốt ngày suốt đêm. Khi hỏi người chồng thì ông ta chỉ trả lời là chúng nó ở nhà bà con. Mãi lâu sau ông ta mới cho biết là chúng đã bị con cọp ăn thịt bữa đi lấy cây a chơ rồi. Nghe vậy, bà mẹ càng đau xót. Ngược lại, từ hôm đem bỏ con giữa rừng, ông chồng ngay nào cũng vui vẻ.

Giàu có, tiếng làm khắp vùng, hai anh em nhờ người mời cha mẹ đến chơi. Lần đầu nghe nói, cả hai vợ chồng đều không tin, bảo rằng:

— Con chúng tôi đã thành thịt, máu của hùm beo rồi. Làm-gi có chuyện chúng còn sống mà giàu có đến thế?

Hai anh em lại sai người tới lần nữa. Lần này nghe nói rõ tên họ của hai đứa con trai và tên họ của chính mình, vợ chồng mới tin con mình còn sống và giàu có thật, họ nhận lời đến thăm con.

Hai anh em đã cho người trải trên đoạn đường đến nhà mình một hàng chiếu gấm, một hàng nôi đồng úp, con đường trải nôi đồng úp này nối liền với thang lên nhà dài. Người cha bước trên chiếu gấm lạ, nhảy lên đường nôi đồng. Ai nhìn thấy cung cách sống của ông ta cũng lấy làm khó chịu. Bà mẹ thì len lén đi bên

bia đường lấy làm xấu hổ lắm. Vào bữa, người cha ăn uống nhồm nhoàng lê hết mâm này sang mâm khác, không còn biết ý tứ là gì nữa. Người mẹ suốt ngày chỉ thương khóc cho hai con đã bao năm lưu lạc và dận chông lòng sói dạ hùm.

Một hôm, người cha đòi về ngôi nhà cũ và bảo con cho một số của cải mang theo. Giữ mãi không được, người anh đành nói:

— Nay cha về thì sân nhà đã thành bãi lau bãi sậy, sân nhà đã đầy con vắn con rết độc. Nếu chớ quyết về thì cha cứ về trước đi, mẹ chúng con ở lại đây ít lâu nữa rồi về sau. Người cha đồng ý ngay. Hai anh em nói:

— Đi một mình chắc cha không mang được nhiều thứ vậy chúng con biểu cha một con trâu đực béo nhất chuồng với mấy chục bầu mật ong để cha đi đường, còn thịt rượu cha muốn lấy bao nhiêu thì cứ lấy.

Người cha hí hửng bảo:

— Hai con xứng đáng là con trai quý của cha. Đoạn ông mắc mười bầu mật ong vào sừng trâu nhọn, đồ ăn thức uống thì chất đầy cả lưng trâu. Nghe con bảo đây là trâu dữ nên ông rất sợ trâu chạy vào rừng.

Mới đi chưa được nửa đường, thèm ăn quá, ông đã cho trâu dừng lại. Sợ trâu chạy mất ông buộc dây dắt trâu vào lưng mình rồi mở mấy bầu mật ra mà tu. Lập tức hàng trăm con ong đổ tới, bu lấy mật, rồi bu lên đầu ông ta và tu lên mình trâu mà đốt. Trâu bị ong đốt bất ngờ, nó lắc đầu một cái, mấy bầu mật vỡ toang, rồi cứ thế chạy bạt mạng vào rừng và lúi cả ông già qua khắp núi đèo, đá sắc, gai nhọn.

Khi trâu chạy về tới nhà hai anh em thì đầu dây bên kia chỉ còn dính một khúc ruột của người cha ích kỷ và độc ác.

Theo lời kể của bà GIÁ HİM
xã Sơn Kỳ, huyện Sơn Hà
tỉnh Nghĩa Bình

NGƯỜI EM TÀI GIỎI

Hai cậu con trai người nô lệ già ấy đều lớn khỏe, song không chịu làm gì cho chủ. Suốt ngày chỉ vào rừng săn bắn, tập bắn ná, phóng lao và vật nhau. Lão chủ hết ép đến dụ ngọt, nhưng hai chàng trai vẫn không nghe. Tức giận, lão chủ giết hai vợ chồng nô lệ già chôn dưới gốc ốt-bảo rằng do họ đã làm vỡ ché trần trâu, để sau đó bắt hai người con trai kia làm nô lệ thay cho cha mẹ. Được tin cha mẹ mình chết, hai cậu con trai về gặp lão chủ nói:

— Ông chủ! Mộ cha mẹ lũ tôi được chôn cất lại tử tế thì anh em tôi mới chịu về làm nô lệ cho ông.

Lão chủ bằng lòng.

Chôn cất cha mẹ xong, hai anh em xin lão nhà giàu cho mình đi săn bắn thêm mười ngày nữa rồi sẽ về làm lụng cho lão ta đến hết đời để trừ hết món nợ của

cha mẹ để lại. Lão chủ lấy làm đắc ý lắm vì cứ nghĩ rằng mình đã khuất phục được hai anh em bướng bỉnh kia.

Trở lại khu rừng quen thuộc hai anh em hết sức cảm giận lão nhà giàu. Hai người dạy hai con chó săn của mình biết đánh mùi của thú, hiểu ý muốn của chủ. Đến ngày thứ tám, anh em thả hai con chó về cắn cổ vợ chồng lão chủ trong lúc bọn chúng đang chôn sống ba nô lệ dưới gốc cây khế và giải thoát cả những nô lệ còn lại trong nhà.

Một hôm, hai chàng trai thách nhau dùng tay không mà bắt được con lợn lòi có răng nanh dài bằng gang tay. Xế chiều mỗi người đều vác về một con lợn có răng nanh. Có thú rừng làm vật tế, họ tổ chức ăn thề: « Dù thế nào chẳng nữa cũng không ai rời bỏ nhau. Ai làm sai lời thề này sẽ tự móc lấy tim gan của mình cho hai con chó ăn ». Ăn hết thịt lợn lòi, hai anh em đi về phía mặt trời mọc. Đi mãi họ đến một ngã ba. Họ nghỉ ở đó một thời gian lâu rồi mỗi người đi theo một đường do mình chọn và gọi là đường đi tìm hạnh phúc. Giữa ngã ba đường ấy có cây vơ lang to bằng mười người ôm. Trước khi chia tay mỗi người cắm một mũi tên vào đó và giao hẹn rằng mũi tên của người nào bị mũi ăn rút xuống trước nghĩa là người đó gặp nạn, người kia phải đi cứu ngay. Ai tìm được hạnh phúc trước thì phải quay lại gốc cây ấy để xem các mũi tên kia thế nào.

Sau mấy ngày đêm đi không nghỉ, vượt qua bao sông sâu rừng hiểm, người anh đã vượt qua con thác dữ. Qua khỏi thác thì gặp con Y Côi (1) đỏ rực. Anh giương

1. Con Y Côi: chưa rõ là con gì.

cung định bắn thì con Y Côi chạy mất. Con chó rượt theo cũng chẳng kịp. Mãi đuổi theo Y Côi, anh đến một làng có một ngôi nhà đẹp, mái cong vút. Anh lên tiếng hỏi ba lượt không có người thưa. Tới lần thứ mười thì có tiếng người con gái:

— Chàng là ai? Từ đất nào tới?

— Tôi từ nơi xa tới, tôi đuổi theo để giết con Y Côi. Ma dân làng đâu cả rồi hỡi cô gái xinh đẹp?

Nghe anh hỏi cô gái đáp:

— Dân làng ngày xưa đông lắm, nhưng bỗng đâu thần Y Côi đến. Chỉ trong một ngày thần giết chết hết dân làng. Tôi đây, giờ sống nhưng cũng coi như đã chết vì thân Y Côi hóa phép chỉ ngồi một chỗ. Chàng hãy quay về buôn làng cha sinh mẹ đẻ mình đi, đừng đuổi, đừng bắn con Y Côi đó ấy.

— Ta không sợ quỷ thần, ta phải tìm ra hang ổ lũ đó. Nói rồi anh ta từ biệt cô gái xinh đẹp, theo miết dấu chân con Y Côi. Gần tới anh gặp một mù già mười tay mười mắt, hai cái tai dài mười sải kéo lê dưới đất, trời nóng bức vậy mà mù ta ngồi sưởi lửa bên một lớp hàng rào bằng đá, cao chót vót. Anh lên tiếng hỏi:

— Bà kia, bà có thấy con Y Côi đó chạy qua đây không?

Bà ta cười to, vẻ hiền lành:

— Cháu yêu quý của bà vô đây sưởi lửa đã. Bà sẽ mách cho cách bắt con Y Côi đó như bắt con gà nhốt trong lồng vậy.

Anh cùng con chó vừa tới gần mù ta, lập tức bị mù dùng gậy Ra Đò đập lên đầu. Anh hóa thành con rắn

độc còn con chó thì hóa thành con rết lửa. Mụ phù thủy mở cổng đá, cho tất cả vào trong.

Còn người em sau bao ngày đêm vượt đèo lội suối một hôm đến một cánh đồng, lúa đang ngả màu trũng của. Đồng vắng lặng, chẳng có một ngôi nhà. Anh định ngồi nghỉ chân nơi đây thì bỗng thấy một đoàn người. Đi trước là một ông già, người lực lưỡng, da đen bóng như than, sau là một cô gái rất đẹp, mày trằm người theo sau nữa, người nào mặt mày cũng râu rí như khóc. Anh vội núp vào trong một bụi lau. Đoàn người tới cây đơ ri có lá xum xuê thì dừng lại. Bỗng ông lão trối chặc cô gái xinh đẹp ấy vào gốc cây đơ ri rồi leo lên tận đọt cây ngồi. Cô gái buồn bã, nước mắt ướt bàn chân, giữa lúc đoàn người quay về

— Ông ơi, sao tất cả mọi người quay về còn cô gái lại bị trối vào cây vậy? Anh ra khỏi bụi lau, chạy tới chỗ hai người hỏi:

— Mày là thằng ranh nhất vùng nào hỏi ngu dốt vậy? Hàng năm làng có cô gái đẹp phải nộp cho thần Vu-ka-la chín đầu sáu đuôi. Không nộp thần sẽ làm đổ cột nhà trời, mày hiểu chưa? Ông lão từ trên cây nói xuống.

— Sao dân làng không giết thần Vu-ka-la đi? Anh ngạc nhiên hỏi.

— Thằng ranh.. ông lão giận dữ. Muốn sống thì hãy rút khỏi nơi này, thần Vu-ka-la sắp đến rồi đấy.

Anh cùng con chó chạy nhanh về phía khu rừng trước mặt, mài kiếm và chế thêm thuốc độc. Mặt trời bỗng dưng lói sầm lại. Cùng con chó, anh chạy tới núp sau gốc cây. Thần Vu-ka-la tiến thẳng đến bên cô gái. Núi rừng bỗng sáng choang. Thoắt cái chín mũi tên tẩm thuốc độc của anh bay thẳng vào chín con mắt

của thần Vu-ka-la. Bắn xong chín mũi tên, anh rút kiếm nhẩy tới. Con chó cũng xông tới cắn vào sáu cái đuôi của thần Vu-ka-la. Con quỷ dùng chín mồm phun gió bão Cuộc vật lộn giữa người và quỷ kéo dài tù chập tới đến sáng hôm sau. Vũ-ka-la chết, xác nằm chật cánh đồng. Anh và con chó trở lại lên đường.

Cô gái tỉnh dậy chỉ thấy xác con quỷ như núi. Lão già vừa run vừa nói:

— Em Hơ Linh xinh đẹp ơi! Em thấy ta tài giỏi không, ta đã giết chết thần Vu-ka-la cứu sống em và dân làng đời đời hết tai họa. Ta rất xứng được làm chồng em và được làm tù trưởng vùng này. Nhưng cảm em không được nói với ai rằng lúc ta đánh nhau với thần Vu-ka-la thì lại có mặt thẳng quỷ ranh ấy với con chó của nó. Nếu em nói ta sẽ giết chết em ngay.

Sợ quá. Cô gái không dám nói điều gì và cảm luôn.

Thấy cô gái yêu quý trở về và được biết thần Vu-ka-la đã bị giết, cha mẹ cô ta và dân làng mừng vui vô kể. Ông chủ làng hứa sẽ gả cô ta cho lão già khi cô hết cảm. Nhưng khi biết được cô con gái mình giả cảm vì không muốn lấy lão nông nô, người cha dọa sẽ chôn sống con và đổ nước sôi vào huyết. Sợ quá Hơ Linh đành phải chấp nhận lễ cưới của lão già. Lễ cưới tổ chức trong mười ngày mười đêm, giết không biết bao nhiêu trâu bò, heo gà theo tục lệ, tới ngày thứ tám lão già tự rót rượu đưa cho nàng Hơ Linh và cha mẹ nàng uống trước mặt người già nhất làng. Ngày thứ chín dân làng công nhận lão là vị tù trưởng của mình. Mọi người đang chờ xem nàng Hơ Linh uống chén rượu cưới của lão. Bỗng

nàng nhìn chén rượu nói câu nói đầu tiên từ lúc thoát chết:

— Xin ông hãy đưa chín cái luôi, sáu cái lông của sáu cái đuôi thần Vu-ka-la bỏ vào chén rượu này.

Lão đang ba hoa về việc giết chết thần Vu-ka-la với dân làng tụ đọng im bật. Mắt lão trông gờ ghề như rầy đốt không cháy của dân làng. Miệng lão lắp bắp không biết trả lời ra sao.

Trong lúc đó, ở ngoài sân một chàng trai khỏe đẹp đi cùng với con chó khoang tăng đến hỏi xin việc làm. Lũ trẻ tranh nhau kể lại chuyện trong nhà ông chủ nhà giàu và dẫn chàng đến gặp lão ta. Vừa thoáng thấy chàng cùng con chó săn xinh đẹp, Hơ Linh bỗng cười nói riu ran như chim.

— Ông cha... Đây là chàng trai đã đánh nhau với thần Vu-ka-la mà bấy lâu nay con vẫn giấu vì lão già dọa sẽ giết chết nếu con nói ra điều ấy.

Bấy giờ ông mới vỡ lẽ vì sao trước đây con gái mình căm. Ông truyền lệnh gả con gái cho chàng trai dũng cảm. Dân làng liền tôn anh làm tù trưởng. Chiều theo tục lệ của buôn làng, lão già bị chém đầu nhưng chàng trai đã xin tha tội chết cho hắn.

Người em trai sống trong cảnh hạnh phúc sang giàu nhưng lòng vẫn canh cánh lời giao ước năm xưa. Một hôm anh kể lại chuyện đó cho Hơ Linh nghe và xin phép cha mẹ nàng với dân làng ra đi tìm người anh.

Đến cây vợ lang thấy mũi tên của người anh bị mũi nhọn rơi xuống đất anh rả' lo ngại. Anh vượt qua còn thác cao thì gặp con Y Côi. Anh định bắn thì con vật biến mất. Anh cùng con chó ruot theo mũi vẫn chẳng kịp Cứ theo dấu chân của Y Côi, anh và con chó đi

mãi cho đến khi tới một buôn làng có ngôi nhà nóc như mũi riêu mới hết dấu vết. Nhưng lạ thay, làng không một ngon khói, không một tiếng gà. Anh bước tới ngôi nhà đẹp đẽ ấy hỏi:

— Nhà đẹp, chắc giàu sang lắm, cho tôi xin hỏi một việc. Một cô gái xinh đẹp đang quay tơ bên cửa sổ đấy;

— Nhà thì đẹp nhưng không có chủ. Mọi người đều bị con Y Côi giết chết. Chính em cũng bị nó hóa phép không đi được khỏi cầu thang, không ra khỏi nhà. Một hôm có một chàng trai có con chó săn rất đẹp đến đây cũng bị nó hóa thành rắn rất độc, nhốt bên kia rào đá.

Biết là anh mình đã bị nạn nên anh hỏi cận kề đường đi nước bước tới hàng rào đá rồi bảo cô gái xinh đẹp rằng:

— Ở cô gái xinh đẹp, hãy tin ở nơi ta, ta sẽ giết chết con Y Côi độc ác.

Nước mắt cô gái như thêm lửa trong lòng chàng.

Vừa ra khỏi làng anh đã gặp ngay con Y Côi đang nhảy nhót. Đuổi theo nó thì anh thấy mục già mười mắt mười tay.

— Mục là ai? Có thấy con Y Côi đã chạy qua đây không? Anh tiến đến hỏi.

Ngước mắt nhìn anh, mục ta nở nụ cười khả ố:

— Cháu trai tài giỏi của bà lại đây sưởi lửa bà sẽ chỉ cách bắt con Y Côi cho. Hãy đưa con chó săn đẹp để lại đây nữa để bà cho nó ăn thịt ngon cơm dẻo.

Anh rút gươm thét lớn:

— Mục hãy đưa gậy Ra Do đó cho ta, nếu không ta chém đứt đầu bây giờ.

— Không đời nào tao đưa gậy Ra Do cho mày đâu. Nó sẽ hóa phép mày với con chó của mày thành con rắn độc, con rết độc đời đời làm nô lệ cho ta. Nói xong mục giơ gậy định gõ lên đầu anh. Nhưng lập tức mười mũi tên A Cam đâm thuốc độc đã cắm ngay vào mười con mắt của mu. Như con thú dữ bị thương mu, ta rống lên rồi quơ lấy gậy Ra Do toan đập lên đầu anh. Lập tức con chó của anh lao tới cắn vào cánh tay của mu, buộc mu phải thả gậy Ra Do xuống đất và xin tha tội chết.

— Ta sẽ tha chết cho nhưng mu phải trả mọi người trở lại cuộc sống cũ của họ. Anh thét lên. Mu ta run rẩy bảo:

— Ông hãy cầm lấy gậy Ra Do chọc vào lỗ rào đá kia... Ông vung gậy lên. Tất cả rắn rết sẽ bò ra. Những người chết sẽ sống lại.

Hai anh em gặp nhau, mừng khôn xiết. Họ kể cho nhau nghe bao chuyện xảy ra từ ngày chia tay nhau đi tìm hạnh phúc. Những người được sống lại vô cùng biết ơn chàng trai dũng cảm. Anh cầm gậy Ra Do hóa phép cho cô gái tàn tật trở lại bình thường. Cha mẹ cô gái biết anh đã có vợ đẹp nhà giàu, liền gả nàng cho người anh và tôn làm tù trưởng.

Dân làng uống rượu, đánh trống, đánh chiêng mừng vị tù trưởng mới và cuộc đoàn tụ của hai anh em chàng trai tài giỏi suốt mấy ngày đêm liền.

Theo lời kể của ông DINH KA DU,
xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình

HAI DÒNG SUỐI

Roóc và Ép là hai anh em ruột cùng sống chung trong một căn nhà nát. Cha mẹ họ đã bị chủ làng giết chết. Cả hai anh em sống cơ cực trong cảnh nghèo khổ. Nương rẫy không có, họ chỉ có con rựa cùn để đào củ kiếm ăn. Tuy vậy họ vẫn không được ở yên với tên chủ làng hung ác. Tên này đang tìm hết cách để bắt anh em Roóc và Ép làm nô lệ cho chúng.

Không thể sống như thế mãi, Ép bàn với anh đi nơi khác. Roóc vốn là người lười biếng. Lúc đầu, y chần chừ không muốn nghe em vì cho rằng dù sống đói rách nhưng không phải trèo đèo lội suối vẫn hơn. Ép nói đến hết lời, Roóc mới chịu nghe theo.

Một buổi sáng, hai người trai nghèo khổ đó lên đường. Họ chưa biết đi về hướng nào để tìm thấy một cuộc đời bình yên no ấm. Sau khi suy nghĩ, Ép và anh cùng ngược dòng suối đi lên.

Hai người đi mãi, tới ngày thứ tư, họ đến một chỗ làm cho họ phải dừng chân suy nghĩ, đó là ngã ba suối. Ở đó có hai dòng suối nhỏ chảy vào con suối họ đang lội theo. Họ cùng nhau bàn bạc. Ép hỏi:

— Anh Roóc ơi! Anh theo dòng trong hay dòng đục? Roóc suy nghĩ: « Bên dòng suối đục chắc có buôn làng nên người ta làm nước vẩn lên. Ở đấy chắc có nhiều thóc gạo và từ đây tới đó chắc không xa ». Roóc trả lời:

— Tao đi theo dòng suối đục.

Ép cầm tay anh, dặn dò:

— Em đi theo dòng suối trong. Nếu đi tìm được nơi nào tốt, phát lúa tra rẫy xong thì đi tìm nhau đến cùng sinh sống.

Rồi Ép gạt nước mắt từ giã anh. Roóc cùng, vợ và đi, không dẫn dò em một tiếng.

Roóc đi mãi đến lúc trăng lên thì chân đã mỏi, bụng đã đói. Y ngồi xuống một gốc cây. Dang thiu thiu ngủ. Y chợt nghe tiếng đar khĩ kêu gặt đầu đây. Y đứng dậy đi về hướng đó chờ mong nhặt nhừng trái chín khi vút lại.

Đàn khĩ thấy có tiếng động, vội vùng bỏ chạy. Roóc nhặt một trái cây rơi định đưa lên miệng thì đã có một con khĩ cái rất lớn đến gần. Con vật cầm lấy tay Roóc và ra hiệu muốn làm vợ y. Lúc đầu, Roóc còn kháng cự, nhưng về sau, nghĩ đến nỗi kiếm ăn vất vả, Roóc bằng lòng lấy khĩ, Roóc nghĩ: « Khĩ sẽ nuôi ta ».

Từ đó, Roóc không khi nào nghĩ đến em nữa.

Ép luồn rừng đi mãi. Gai góc làm sây da chảy máu, nhưng anh cũng không nản chí. Vượt qua đèo, qua suối, một ngày kia, Ép đến một nội cỏ. Trên nội cỏ, từng đàn trâu không người chăn dắt chạy rông. Anh vào buôn. Buôn làng vắng ngắt. Ép vào từng nhà. Nhà nào cũng không có một ai. Vết máu loang đầy sàn. Đèn đầu cũng vậy, Ép lên tiếng gọi, không một lời đáp lại. Chiều hôm đó, Ép đến một nhà ở cuối buôn để nghỉ chân. Anh nhìn quanh. Cuối nhà có một trái bầu lớn, giữa nhà có một bếp lửa. Ép để ý thấy bếp có than đỏ. Ngay khi đó có hai người con gái đẹp từ trong quả bầu bước ra. Họ hỏi Ép từ đâu tới. Ép nói ý định của mình là tìm nơi buôn làng tốt để mượn riu rựa, vay thóc giống, phát nương tra lúa. Hai người con gái đẹp khuyên Ép nên đi nơi khác vì ở

đây đã mấy hôm liền có đôi chim đại bàng đến bắt người. Chúng đã bắt gần hết dân làng. Cha mẹ hai nàng cũng đã bị đại bàng ăn thịt. Chỉ riêng hai chị em nàng trốn được vào trong quả bầu mới thoát. Một cô nói thêm :

— Cứ lúc nào thấy khói bếp bay lên là chim đại bàng tìm đến. Bởi vậy em và chị Loang đành cư ngụ trong bầu, chờ đêm khuya mới dám nhóm lửa thổi cơm.

Càng nghe chuyện, Ép càng tức giận hai con đại bàng gian ác. Anh bảo hai chị em Loang cứ yên tâm, anh quyết giết đại bàng để trả thù cho những người đã chết. Hôm đó Ép thức suốt đêm để làm ná vót tên. Ná và tên của Ép không người nao mang nổi.

Hôm sau, khi trời sáng rõ, hai chị em Loang lại chui vào trong quả bầu. Ép nhóm bếp lửa. Chim đại bàng đậu ở trên núi cao trông thấy khói vội bay đến.

Núi rừng chuyền động dưới cánh chim: Nghe tiếng đại bàng bay gần tới, Ép xách ná chạy xuống sân. Con quái vật lao vào trong nhà. Ép giương ná bắn. Đại bàng hộc lên và quay lại, nhào đầu xuống Ép. Cuộc giao tranh quyết liệt kéo dài nửa ngày. Cuối cùng, Ép bắn chết con đại bàng. Xác con quái vật nằm chặt cả nường rẫy. Ép mổ bụng nó ra. Trong cái bụng không lồ vẫn còn hàng trăm xác chết. Ngay lúc đó một con chim xanh, đậu trên nóc nhà cất tiếng báo Ép lấy củ kiệu lừa vào miệng vào mũi mọi người cho họ sống lại. Ép làm theo. Quả nhiên hơn trăm xác chết sống lại. Ép khuyên mọi người không nên về nhà vội vì lo có thể chim đại bàng cái sẽ tìm đến trả thù.

Sáng hôm sáu, Ép lại đốt lửa. Chim đại bàng cái bay tới thật. Lần này, cuộc giao tranh khốc liệt hơn. Khi

Ép bắn chết con quái vật thì người anh đã đầy thương tích. Ép lại làm theo lời chim xanh và cứu sống được những người bị chim đại bàng nuốt, trong đó có cả cha mẹ của hai chị em Loang

Trong hội đêm trừu ăn mừng, buôn làng gả hai chị em Loang cho Ép. Từ đó, Ép sống cuộc đời no đủ. Hàng ngày công việc rừng rẫy đã xong, Ép ngồi thối sáo để vợ hát theo

Tuy sống trong cảnh yên vui nhưng ngày ngày Ép vẫn nhớ đến anh. Một hôm, Ép từ già mọi người đề đi tìm Roóc. Ép trèo đèo lội suối đến ngã ba xưa và men ngược theo dòng suối đục. Đêm ấy, Ép nghe tiếng người ru con. Nghe tiếng quen quen, Ép vội đến gần. Một con khỉ cái hiện ra. Nó nắm chặt tay anh ra hiệu muốn lấy anh làm chồng. Ép rút dao đuôi đánh. Khỉ cái chạy miết vào rừng.

Ép đến gốc cây có tiếng ru con, và kinh ngạc nhận ra người ru con đó là anh ruột mình. Ép gọi anh từ trên cây xuống và nói rõ ý định của mình. Thấy nhờ em mà sắp được sống cảnh yên vui, Roóc vội vàng đập chết hai con và đi theo Ép.

Về đến nhà Ép, Roóc được mọi người chiều chuộng đủ thứ. Cả ngày y không động tới việc gì. Thấy hai vợ của em đẹp quá, y liền nghĩ cách chiếm đoạt.

Một buổi sáng, Roóc rủ Ép vào rừng kiếm gỗ. Khi đến miệng một hố sâu, Roóc nói lừa em rằng dưới đấy có vết chân mắt trời. Ép tưởng thật, ngó xuống xem. Lập tức Roóc đẩy Ép xuống. Y giả vờ khóc lóc và trở về báo tin cho mọi người biết rằng Ép đã bị thú rừng ăn thịt.

Từ đó Roóc tìm mọi cách dụ dỗ, đe dọa chị em Loang để bắt hai người lấy mình. Vì sợ bị Roóc giết, hai nàng đành tìm cách thoát thân.

Ép nằm dưới hố nghĩ ngợi. Anh không ngờ Roóc lại hại mình như thế. Vừa đói, vừa khát, thành hố lại cao như bờ vực thẳm. Ép đành nằm đợi chết.

Ở nhà Ép có một con chó. Một hôm, chó vào rừng và vô tình đến miệng hố. Chó nhìn xuống hồ thấy Ép. Từ hôm đó chó bớt phần cơm của mình để bỏ xuống hồ nuôi chó. Ép nhớ nhà nhớ vợ quá, anh ra hiệu cho chó về lấy sáo đem ra. Chó đem sáo lại. Tiếng sáo của Ép đã làm cho mọi loài vật kéo đến bên miệng hồ. Thấy có người dưới hố, voi cùng bè hạn đi lấy dây song ròng xuống. Ép được kéo lên và voi đưa Ép về làng.

Nghe tin Ép về, lũ làng đến báo cho chị em Loang và mọi người cùng nhau đi đón. Về đến nhà, Ép vừa gọi vừa tìm anh. Đến khi mở cửa buồng ra, đã thấy Roóc treo cổ lên xà nhà. Ép gỡ xuống và cứu sống anh. Roóc cứ một mực xin để cho chết, vì y không dám nhìn mặt mọi người. Ép an ủi anh. Từ đó gia đình Ép lại vui vẻ.

Nhưng một buổi sáng, Roóc bỏ nhà đi. Y đi mãi không về. Mấy hôm sau, Ép men theo dòng suối tìm anh. Ép hỏi thăm mọi người. Bà con đi rừng bảo cho Ép biết: Roóc đã nhảy xuống suối. Xác chết của Roóc đang trôi về dòng nước đục.

(Theo Hợp tuyển thơ văn VIỆT NAM
Vấn học các dân tộc ít người, quyển hai)

ỐC VÀ ÉP

ỐC là anh. ÉP là em.

Một ngày trời nắng gắt, ÉP hỏi ỐC :

— Anh đi làm hay ở nhà nấu cơm?

ỐC lờ mờ nhìn ánh nắng chói chang bên ngoài.

— Anh ở nhà cho!

ÉP vừa ra khỏi nhà, ỐC bắt đầu nấu cơm đun nước, quét dọn Mọi việc đâu vào đấy, ỐC thu thiêu ngủ Bỗng có tiếng đồng nọi đầu nhà, ỐC tỉnh dậy thì nghe tiếng hơi thật lạ tai :

— Hôm nay ai ở nhà?

— Ốc! Ốc đáp.

Tiếng lạ kia lại hỏi tiếp :

— Ốc đang làm gì?

— Nấu cơm.

— Ốc làm gì nữa?

— Nướng thịt nai

— Ốc làm gì nữa?

— Rót rượu.

— Rồi Ốc còn làm gì nữa?

— Ốc ngồi chơi chờ ÉP về để ăn cơm uống rượu, nhấm thịt nai nướng.

Chợt có tiếng rầm như cửa sập, con quý Vu-ta-Sai đầu người mình gàu đen mũi nom rất dữ tợn đâm bổ vào nhà. Không chút chần chừ, Vu-ta-Sai lao mình đến

quát đánh Óc tới tấp. Óc cũng cố hết sức vật nhau với quỷ nhưng cuối cùng đành chịu thua. Vu-ta-Sai trói Óc vào cột. Tên quỷ chắt đầy củi lên người Óc rồi ung dung ngồi ăn cơm uống rượu, cơm rượu xong nó đập phá hết đồ đạc trong nhà rồi b ến đi.

Gần tối, Ép đi làm về, thấy cửa đóng then cài, lạng im thin thít. Ép hỏi mấy cũng chẳng có tiếng thưa lại. Ép vào chỗ Vu-ta-Sai đã chui đầu vào, thấy bữa bộn bát đĩa vỡ vụn, nồi niêu lấm lóc... Chẳng thấy Óc đâu cả. Ép định ra suối tìm anh thì nghe tiếng thở phì phò dưới đồng củi. Ép kinh ngạc tới gần thấy anh mình bị bẹp đi dưới đồng củi, miệng nhét đầy lá. Ép dỡ củi, cởi trói và rút hết lá khỏi miệng anh. Óc kể lại chuyện xảy ra cho em nghe. Ép lặng im không nói gì cả.

Sáng hôm sau, Óc bảo Ép ở nhà để mình đi làm nhưng Ép không chịu. Ép bảo :

– Bữa nay anh cứ ở nhà, nhưng đừng nấu cơm vội. Nếu Vu-ta-Sai đến, anh phải tự tìm cách xử tội nó.

Ép đi được một lúc, Óc đã nghe tiếng rầm rầm nơi đầu nhà.

Hôm nay ai ở nhà ?

– Óc.

– Óc làm gì ?

– Óc ngồi uống rượu.

Không hỏi thêm nữa, Vu-ta-Sai bỏ nhào vào nhà. Theo lời Ép dặn, hôm nay Óc không vật nhau với Vu-ta-Sai. Sau khi trói chặt Óc vào cột nhà, chắt củi lên trên, con quỷ lúng lúng khắp bếp nhưng không có gì, nó tức giận đập đổ tất cả bồ lúa, gùi gạo rồi lững thững đi ra.

Chiều Ép về lại thấy cảnh Óc bị trời, trong nhà ngỗng ngang những mảnh vỡ, đồ hư. Ép vừa buồn cười vừa cảm giận lên quý.

Ngày hôm sau, Ép đòi ở nhà, nhưng Óc bảo:

— To con như tao còn thua Vu-ta-Sai, mày ở nhà bị nó giết mất. Thôi thôi cả hai anh em đi làm, bỏ nhà trống cũng được.

Nhưng Ép vẫn cứ ở nhà

Ép nấu nướng xong xuôi thì từ đâu nhà đã nghe âm âm như gió mạnh.

— Hôm nay ai ở nhà?

— Ép! Ép đáp. Vu-ta-Sai lại hỏi:

— Ép làm gì?

— Nấu cơm.

— Ép làm gì nữa?

— Nướng thịt nai.

Ép chưa dứt lời, tên quý đã đứng sừng sừng giữa nhà, mắt nó đỏ ngầu. Nghe mùi rượu và thịt nướng, nó liếm mép xong tới định trói Ép lại. Nhưng nhanh như con chim cất, Ép dùng gậy vụt tới tấp vào đầu quý Vu-ta-Sai. Nó ngã sấp xuống sàn nhà ôm đầu rên thảm thiết. Ép bước tới định trói Vu-ta-Sai lại. Chẳng ngờ con quý bật dậy ôm Ép vật xuống sàn nhà đau điếng. Ép phải đương đầu với tên quý đến chiều mới hạ được nó. Ép cũng trói nó vào cột, chặt củi lên như nó đã làm với Óc lần trước.

Mặt trời mới ngả xuống lưng núi, Óc đã vác rựa chạy về nhà. Chưa vào tới sân, Óc đã rối rả gọi:

— Ép ơi! Ép ơi!

Nhà cửa im ắng như tờ. Mãi sau, có tiếng Ép vọng ra:

— Ôi anh Ốc ơi! Tôi bị Vu-ta-Sai trói vào cột rồi.

Ốc cười ha hả:

— Đã bảo mà. May là nó không móc gan hút máu mày đấy. Thân mày như que củi sắp mọc nấm, độ sao nổi với thằng Vu-ta-Sai như con voi đực.

Ốc chui vào chỗ Vu-ta-Sai đã đâm bồ vào, thấy Ép đang cúi húi dọn cơm, Ốc ngạc nhiên hỏi:

— Sao thằng quý lông đen không đến nữa à?

Ép cứ cười cười không trả lời. Cơm nước xong xuôi Ép mới cho Ốc biết là Vu-ta-Sai đang bị dè dưới đồng củi, Ốc mừng rỡ chộp lấy thanh củi to nện tới tấp vào mình tên quý. Ép ngăn lại bảo:

— Giết nó lúc này dễ như ăn cơm, uống nước. Nhưng mình còn phải đến tận sào huyết của nó...

Ốc gật gù tới cúi trói cho Vu-ta-Sai. Ép hỏi:

— Mày ưng sống hay ưng chết?

— Ưng sống! Vu-ta-Sai cúi gằm mặt đáp:

— Vậy mày tính chuộc tội bằng cách nào?

Tên quý ngẫm nghĩ một lúc rồi trả lời:

— Tôi mới bắt được hai cô gái đi tắm suối hôm qua.

Nếu hai ông ưng thuận, tôi sẽ đền cho hai cô gái ấy.

Ép bảo Ốc đem một cái bồ, chừa dưới đáy một lỗ nhỏ, nhét dây trấu và cám, phía trên đổ một ít thức ăn. Xong Ép đưa cho tên quý và nói:

— Nay, mày về đưa cho hai cô gái ấy. Quà tặng của anh em tao.

Được tha về, tên quý mừng rỡ rí.

Ba ngày sau, Ốc và Ép theo dấu vết trấu, cám rải trên đường để tìm đến nhà Vu-ta-Sai. Tới một cái hang đá sâu hút thì mất dần, Ốc loay hoay mãi trước cái

cửa chẹn đầy những tảng đá to. Tim mãi thấy một khe hở đủ lọt thân người ôm yêu của Ép. Óc chờ bên ngoài. Một mình Ép dò dẫm trông hang sâu tới bụng. Tới cửa bên kia là khoảng đất rộng. Đằng xa một dãy nhà dài như những cát chui ống không biết nhốt thứ gì bên trong. Không thấy một bóng người. Chỉ nghe tiếng già gạo, tiếng cười nói xen lẫn tiếng hò hét kêu la nghe rộn cả người.

Ép đang ngờ ngác, bỗng bỗng bề vuốt hiện một bầy người lông lá dữ tợn tay cầm đá, gậy vảy bắt trời Ép liền tại chỗ. lát sau tên quý Vu-ta-Sai mất mày hùng tợn tay cầm thanh gươm đầu rắn từ phía cuối dãy nhà dài đi ra. Nhìn thấy Ép nó cười nhăn nhó:

— A! thằng Ép! Bọn tao đang ăn thề bắt bằng được anh em mày nướng thịt xoi cho đã giận. Không ngo mày biết điều, tự dẫn xác tới... ha ha...! Tao ung bụng lắm!

Vừa lúc ấy, hai cô gái xinh đẹp công nước đi qua. Tên quý chỉ tay, bảo:

— Mời ngon tao mới tìm được đây. Đêm nay tao sẽ moi tìm gan mày cúng thần gió cho tao thêm sức mạnh. . Rồi khi khác sẽ tính tới thằng Óc to thịt bé gan của mày nữa. Nói xong hắn cười ha hả, hò hét lũ tay chân lên dãy nhà dài tiếp tục ăn uống. Bọn người lông lá và có đuôi ấy reo hò nhảy múa quanh Ép một lúc rồi mới chịu đi. Bây giờ Ép mới trông thấy rõ những xương sọ người lồn ngồn như đồng đá ở hai mé nhà. Có lẽ chúng sẽ ăn thịt mình thật. Ép nghĩ bụng, chưa biết tính sao.

Còn Óc đứng chờ bên ngoài lâu quá không thấy Ép ra cũng tìm cách đập phá cửa chẹn đá mà chui vào. Óc ngờ ngác nhìn quang cảnh trước mặt. Chợt hai cô gái

xinh đẹp công nước đi qua, Óc bèn đón lại hỏi thăm mới biết Ép đã bị Vu-ta-Sai trói, và sắp bị ăn thịt. Rồi hai cô bàn tính cứu Ép. Thưa lúc bọn quỷ đang chèn chèn say sưa, hai cô gái lấy được thanh gươm đầu rắn của Vu-ta-Sai treo ở cây nêu, nơi chúng thường dùng trói người khi giết thịt. Óc cầm thanh gươm hai cô gái đưa, chặt đứt dây trói cho Ép. Ép vùng dậy bảo hai cô gái chạy qua bên kia sông. Đoạn Ép rút vỏ đầu rắn của thanh gươm, bỗng nghe phát ra những tiếng sấm sét dữ dội.

Bọn Vu-ta-Sai tưởng là thần sét đòi mạng, tên nào tên nấy nằm di xuống sàn ôm lấy đầu và nhắm nghiền mắt lại. Vu-ta-Sai biết là Ép đã lấy được thanh gươm thần của mình, nó chạy ra ngoài ôm cái cối giã gạo định phang vào đầu Ép thì Ép đã vung gươm chém đứt đầu tên quỷ. Bọn lâu la nằm trong nhà nghe tiếng lạ, sợ không dám thở. Ép thét vang:

– Tao đốt nhà, bọn bay chạy ra ngay!

Bọn chúng hết hoảng lồm cồm bỏ dậy. Thấy đầu Vu-ta-Sai lủng lẳng giữa cửa, lũ quỷ kinh hồn bạt vía, van xin Ép tha tội. Hàng trăm tên rụng đầu dưới lưỡi gươm của Ép.

Óc và Ép đi phá hết những cửa chuồng giải thoát cho bao nhiêu người bị lũ quỷ giam giữ.

Hai cô gái đẹp trở thành vợ của Óc và Ép.

Một buôn làng đông vui được dựng lên từ đó.

Theo lời kể của bà GIA TRUN,
xã Sơn Ba, huyện Sơn Hà,
tỉnh Nghĩa Bình.

THANH GƯƠM CHÀNG TA NỘ

Ngày xưa trên đỉnh núi Ngò có rất nhiều buôn làng Đất đai ở đó màu mỡ, hàng bao đời người Hiê làm ăn dư giả, cuộc sống vui vẻ ấm êm.

Năm ấy, lúc lúa bắp được mùa dân làng sửa soạn lên rẫy thu hoạch thì đột nhiên một tên chúa đất từ đâu kéo quân đến cướp phá, phút chốc buôn làng nương rẫy đã bị san bằng thành bãi đất trống. Những người sống sót phải lần trốn vào rừng sâu, mỗi người một ngả. Nàng Hơ Nga xinh đẹp nhất làng cũng nằm trong cảnh ngộ đó. Nhịn ăn chịu khát ròng rã mấy chục ngày đêm liền, Hơ Nga uống phải nước trong bọng cây có những con nòng nọc li ti. Bỗng dưng nàng có thai. Thân gái một mình bơ vơ giữa chốn rừng sâu hiểm trở, Hơ Nga vật vã khóc lóc mấy đêm liền. Rồi chín ngày chín đêm sau cô gái đau đớn chuyển bụng và đẻ một đứa con trai thật khôi ngô. Cậu bé lớn nhanh như thổi, mới sinh vài ngày đã ăn khỏe gấp trăm lần người lớn. Chín ngày chín đêm tiếp theo, cậu ta đã biết đỡ đỡ mẹ nhiều việc. Nó luôn miệng hỏi mẹ « Tại sao mẹ ở một mình? Sao nhà mình không phát nương rẫy trồng lúa bắp? » Người mẹ trẻ xinh đẹp ấy sung sướng thấy con mình mau khôn lớn và thông minh. Nàng kể lại cho con nghe câu chuyện tên chúa đất tàn bạo đến gieo rắc tai họa cho buôn làng năm ấy.

Bấy giờ cậu bé đã trở thành một chàng trai cường tráng luôn mang trong lòng mối hận thù quân cướp ác độc. Khi đó nàng Hơ Nga mới đặt tên cho con trai yêu quý của mình là Ta Nộ (nghĩa là anh hùng, dũng cảm).

Ngày ngày, Ta Nọ ra sức phát nương rẫy trồng không biết bao nhiêu lúa bắp. Mẹ chàng mừng từ nay sẽ không phải lo đói khát nhưng vẫn sợ quân cướp đất biết được lại kéo quân đến tàn phá lần nữa. Hiểu được nỗi buồn lo của mẹ, Ta Nọ nói :

— Mẹ đừng lo gì cả. Chúng nó tới đây đã có con ! Rồi Ta Nọ xin phép mẹ đi khắp bốn phương để kết bạn cùng chung chí hướng. Một ngày chàng đi, một ngày chàng dừng lại luyện tập cung tên giáo mác. Đi mãi, Ta Nọ thấy được trời cao đất rộng, nhưng chẳng gặp người nào dám nhận lời cùng chàng đánh quân cướp đất. Một hôm Ta Nọ dừng chân tại một vùng đất hoang tàn nơi quân cướp đất vừa mới đi qua.

Ngả lưng trên tảng đá bằng phẳng, Ta Nọ ngủ lúc nào không hay. Trời nổi giông tố. Chàng vội nhẩy khỏi tảng đá tìm hang trú thì gặp một ông già tóc trắng như mây ướt sũng từ đầu đến chân đang đứng rét run. Ta Nọ cởi chiếc áo của mình cho ông già mặc. Ông già cảm ơn chàng trai tốt bụng và ngạc nhiên hỏi :

— Cháu không biết vùng này quân cướp đang phá phách, giết cả con sên, con ốc sao mà lại còn dám đến đây ?

Ta Nọ đáp :

— Cháu đi tìm người to gan để hiệp lực đánh quân cướp nhưng ai cũng bảo quân nó đông lắm không đánh thắng nổi.

Ông già ngắm nghía chàng trai hồi lâu rồi thông thả nói :

— Ở buôn làng trên cách đây một con nước có thành gươm của thần mặt trời bỏ quên cạnh bờ sông, nhưng nặng lắm hàng trăm quân lính của tên bạo chúa tới

khiêng cũng không nổi. Trông cháu súc vóc hơn người có thể lấy được gươm quý để trả thù cho dân làng.

Nói rồi ông già trao cho Ta Nọ một sợi chỉ để dẫn chàng nhớ bước vào cán thanh gươm trước khi nhắc nó lên.

Ta Nọ mừng rỡ, cảm ơn rồi rít rôi từ biệt ông già ra đi. Tới đúng nơi ông già mách bảo, quả nhiên Ta Nọ thấy quân lính đang quát tháo bắt dân làng khiêng thanh gươm báu về cho chúa của chúng. Chàng lách vào giữa đám đông đang đứng vây quanh thanh gươm. Người ta tò mò nhìn chàng trai khỏe đẹp mới tới và không ai bảo ai, đám đông dạt lối cho chàng vào trong. Ta Nọ nhìn kỹ thanh gươm: Vỏ bằng bạc, cán bằng vàng có trạm hình con rắn đang trườn, con voi đang bẻ cây, con cọp đang dả chồm tới... Mọi người hồi hộp theo dõi nét mặt chàng trai

Tên tướng giặc hách dịch tiến tới:

— Thằng kia! Mày là tên nô lệ mới dẫn xác tới phải không. Hãy cầm thanh gươm này đem dâng chúa đất, nếu liệu sức không vác nổi thì cùng ra xếp hàng với bọn nô lệ kia để tao chặt đầu làm mỗi câu cá sấu.

Chàng trai quắc mắt nhìn tên giặc, nói:

— Ông hãy ra lệnh cho những người nô lệ sang bên kia sông cách ta một trăm sải tay còn quân lính đứng bên này sông cách ta năm trăm sải tay để ta nhắc thanh gươm dâng cho chúa đất.

Giọng Ta Nọ sang sảng. Tên tướng giặc làm theo y lời chàng. Mọi người hồi hộp chờ đợi. Ta Nọ buộc sợi chỉ đỏ vào chuỗi gươm, dùng ngón chân trái đẩy thanh gươm lăn đi lăn lại mấy lượt. Chàng nhẹ nhàng cầm nó lên như cầm chiếc rựa. Ngắm nghía hồi lâu, bỗng

chàng chọc thẳng mũi gươm lên trời chín lần, bọn giặc kinh hãi rú lên. Ta Nọ rút gươm khỏi vỏ. Muôn ngàn tia chớp sáng lóe trên đầu quân lính. Mặt trời chạy nấp vào đám mây đen, mặt đất tối đen lại. Ta Nọ vừa múa gươm xông về phía giặc, vừa hò hét kêu gọi mọi người đánh quân cướp đất. Tiếng chàng vang dội khắp núi rừng. Dân làng gần xa nghe tin, tay gươm tay giáo, gậy gộc, nổ ná ùn ùn kéo tới.

Lưỡi gươm Ta Nọ múa lóe đầu quân giặc chết tới đó.

Qua chín ngày đêm, tên chúa đất cùng quân lính của hắn chết sạch sành sanh.

Dân làng đánh công múa chiêng reo hò kéo nhau về dựng lại buôn làng. Ta Nọ được tôn làm tù trưởng vùng núi Ngô. Công việc yên xong chàng trở về thăm buôn làng cũ của mình. Người mẹ trẻ đẹp năm xưa lóc đã bạc như sương. Hai mẹ con mừng tủi ôm nhau khóc òa:

Lúc Ta Nọ chém bay đầu tên giặc cuối cùng, lưỡi gươm tụt khỏi cán văng xuống biển cả, người Kinh nhặt được, cán thì văng lên đỉnh núi Ta Rong người Hre nhặt được.

Người vua bảo rằng nếu người Kinh và người Hre đem lấp lại thanh gươm ấy như cũ thì không một kẻ thù nào thắng nổi hai dân tộc đó.

Theo lời kể của ông DINH VĂN NGOA
xã Ba Vi, huyện Ba Tơ, tỉnh Nghĩa Bình

VU TA VUÔNG

Vu Ta Vuông là một tù trưởng giàu có, giàu nứt đất, giàu động trời. Ông ta đã lấy hai chị em Hắc và Hreng xinh đẹp nhất vùng.

Ngày ngày Hắc, Hreng lấy củi và vui chơi ở khu rừng rộng nhiều bông hoa đẹp, mà Vu Ta Vuông đã dành riêng cho hai nàng. Hắc, Hreng đi đâu cũng có hai em trai Vu Ta Vuông là Ta Ti và Ta Tuông theo bảo vệ. Hai chàng Ta Ti và Ta Tuông lúc nào cũng dương cung tên, sẵn sàng bắn chết bất kỳ con đại bàng hay kẻ cướp nào đông đến khu rừng của hai nàng. Cảnh khu rừng ấy có con đường độc đạo dẫn vào một vùng rừng núi xa xôi. Trên con đường ấy có cái giếng nước xây bằng bạc, có cầu thang lên xuống đẹp đẽ. Giếng nước trong mát uống vào nghe ngọt thơm, càng tắm càng đẹp da đỏ má. Đó là giếng nước của hai anh em Ydoro và Ydoray, cũng hàng tù trưởng giàu có một vùng.

Mỗi lần hai nàng ra đi Vu Ta Vuông đều không quên nhắc nhở:

— Ở nàng Hắc và Hreng xinh đẹp của ta, đi lấy củi, đi chơi, chớ tắm, chớ uống nước giếng của Ydoro và Ydoray vì trong nước có thuốc độc, có thịt ngựa thối, uống vào sẽ hóa con cọp, con chồn... Và mặc dù Ta Ti và Ta Tuông hết lời can ngăn nhưng nhiều lần hai nàng đã đến tắm và soi bóng mình trong nước giếng kia.

Một hôm Hắc và Hreng đang hụp lặn trong giếng nước ấy thì Ydoro và Ydoray cưỡi ngựa gần ngang qua. Từ đằng xa hai người đã thấy khu giếng nước đỏ

rực như mặt trời mới mọc. Đến nơi, Ydoro và Ydoray thấy hai nàng tiên xinh đẹp đang tắm nước giếng của mình, lập tức hai chàng bắt hai nàng đưa lên ngựa, rồi phi nước đại về làng.

— Ô hai em Ta Ti. Ta Tuông tài giỏi của ta ơi hãy đừng cầm bắn vào ngực kẻ lạ, bắn vào ngực kẻ cướp đã bắt hai chi mang về làm khổ làm tội.

Hrắc. Hreng kêu la vang rùng. Ta Ti và Ta Tuông bắn theo như mưa, nhưng mũi tên của họ không tài nào bay tới ngựa của Ydoro và Ydoray đang chạy như gió lốc ấy. Hai nàng lại hát khích và Ta Ti. Ta Tuông lại bắn theo, nhưng Ydoro và Ydoray vẫn cứ thản nhiên trên lưng ngựa. Tiếng kêu cứu của hai nàng cứ xa dần. Cho đến khi không còn nghe thấy tiếng kêu cứu ấy nữa. Ta Ti và Ta Tuông mới thôi bắn theo và bán sống bán chết chạy về nhà. Về đến buôn làng mình thì cả hai đều ngất đi. Lũ nô lệ thấy việc khác thường chạy thưa với Vu Ta Vuông.

— Ông chủ tài giỏi ơi, hai chàng Ta Ti và Ta Tuông chẳng biết có sao lại đang chết ngất ở ngoài bờ rào kia... Vu Ta Vuông bỏ dở túc chính, chạy ra xốc hai em dậy dồn dập hỏi:

— Vợ ta đâu? Hai nàng xinh đẹp của ta đâu? Cái đầu ta nóng như đốt mười cái rẫy rồi đây! Ta Ti và Ta Tuông nói trong hơi thở:

— Hai vợ xinh đẹp của anh đã bị Ydoro Ydoray cướp mang về nơi trời đất dính nhau rồi. Vu Ta Vuông nghe vậy, quay phắt người lại, nhảy lên nhà nhẹ như cánh chim rếch. Ba tháng Vu Ta Vuông không dậy, không nói, không ăn cơm, uống nước, không uống rượu, không túc chính.

Sau ngày tuốt lúa nương xong, Vu Ta Vương gọi tất cả các tù trưởng đàn em đến giết hàng trăm trâu, heo, đem ra hàng trăm chén rượu ăn thề, bắt đầu luyện tập binh đao. Các tù trưởng đàn em thi tài độ sức để chuẩn bị ngày đi tới nơi đấ. trời gặp nhau mà trả thù cho Vu Ta Vương. Chọn được ngày lành tháng tốt, Vu Ta Vương dẫn một đoàn quân dài như suối, mạnh như bão ra đi. Qua ba quả núi, Vu Ta Vương gặp đàn voi, voi hót:

— Ông Vu Ta Vương giàu mạnh nhất vùng ơi, đi đâu đông vui thế, hãy cho chúng tôi cùng đi với?

— Chào các bạn voi to khỏe, tôi đi hỏi hội Ydoro và Ydoray hung ác. Mời bạn voi đi cho thêm mạnh. Vu Ta Vương bảo.

Đoàn quân vượt bầy đèo gặp con vơ-rách và con chóc hỏi:

— Ông Vu Ta Vương tiếng tăm nhất vùng, đi đâu mà vui thế?

— Chào hai bạn nhỏ xinh nhất núi rừng, tôi đi tìm vợ xinh đẹp bị Ydoro và Ydorav cướp đi lâu ngày lâu tháng... Vu Ta Vương đáp. Mời hai bạn hãy cùng đi cho đông cho vui.

Tất cả muôn loài nai thỏ, chim muông đều hỏi xin theo và đều được Vu Ta Vương chân thành mời đi.

Đoàn quân đang vượt qua một đỉnh đèo cao và dài nhất thì từ làn gió xa đưa lại tiếng nhạc lạ. Kơ rinh.. Kơ rinh.. Kơ rịch.. Kơ rịch... Kơ rinh... Kơ rinh.. Kơ rích.. Kơ rích.. rồi pình pình pình pong.. pình.. pình... Pình pình pong... Kơ rinh... Kơ rịch.. cả đoàn quân đều nhận ra đó là tiếng nhạc của Vu a-róc. Thấy đoàn quân đi qua nương rẫy mình, Vu-a-róc hỏi:

— Ở Ang Vu Ta Vương giàu có đem quân đi đâu đó?

— Chào Vu-a-róc to nhất núi rừng — Vu Ta Vương nói — Tôi đi theo dấu chân Ydoro và Ydoray cướp vợ tôi đã lâu ngày tháng năm.

— Cho tôi cùng đi với được không? Nghe nói, cả Vu Ta Vương, cả đoàn quân reo lên:

— Kính mời ông bạn Vu a-róc cùng đi với chúng tôi cho khỏe cho mạnh! Rồi Vu-a-róc lấy bốn trăm a ieo gạo, hai trăm con trâu, lấy hai cái nồi một trăm tai túm vào một túm để nấu ăn dọc đường và xách theo một cây giáo cán dài mười quả núi, lưỡi to bằng một trăm tầu lá chuối rừng xếp ngang. Đoàn quân đang đi, bỗng cơn mưa lớn đổ xuống, nước dâng ngập cả sông suối. Vu Ta Vương cho quân dừng lại, nấu ăn, nghỉ ngơi. Trong lúc quân nghỉ ăn uống, Vu Ta Vương rá cạnh bờ nước menh mông rút cái kiếm làm bằng vàng bạc và kim cương ra cầu phép:

— Nếu cây roi ông bà, cha mẹ để lại này có tài có phép thì tôi đánh vào nước, nước phải xuống bằng bờ nước cũ, không có tài phép thì nước cứ tiếp tục dâng lên. Păng, păng! păng păng!... Roi đánh vào mặt nước, tức khắc nước hạ xuống mực cũ. Đoàn quân tiếp tục ra đi. Khi đoàn quân đi đã xa rồi mà nồi cơm của Vu-a-róc vẫn còn sôi bành bành trên hai đầu gối làm kiếng của ông ta. Còn hai cánh tay ông ta thì đang vơi ra quơ củi ở hàng chục quả núi. Ông đã giết bốn con trâu để làm thức ăn tạm. Ăn uống xong, chỉ một bước, Vu-a-róc đã đuổi kịp đoàn quân đi trước mấy ngày đêm. Vu-a-róc vừa đi vừa x'a răng, những thịt xương từ răng xia ra đã nuôi được nhiều thú vật của đoàn quân. Vu-a-róc luôn luôn đi sau, không dám đi giữa hoặc đi trước, vì sợ dẫm phải đoàn quân. Người đi

trước báo cho Vu Ta Vương biết đã tới chân hàng rào thứ nhất của Ydoro và Ydoray. Đoàn quân đã phải dừng lại vì hàng rào làm bằng lõi cây cò thụ cao tới lưng chừng trời. Vu Ta Vương lại rút roi kiếm thần ra khỏi vỏ, khần khoắn :

— Cây kiếm ông bà, cha mẹ để lại từ ngàn xưa có phép có tài thì tôi đánh vào hàng rào này, rào sẽ đổ về phía trong. Pơ lẳng! Pơ lẳng! Ngọn kiếm làm hàng rào rầm rầm đổ ngã. Đoàn quân tràn vào lại gặp hàng rào bằng đất nung rắn. Vu Ta Vương lại rút kiếm đánh đổ, đoàn quân lại tràn vào. Cứ thế, đoàn quân tiến vào sát nhà Ydoro và Ydoray! Cuối cùng gặp hàng rào bằng đá. Vu Ta Vương rút kiếm đánh hàng chục lần, rào chỉ phát ra tiếng nổ ầm ầm, lay trời rung đất. Đang lúc bí, con vợ-rách đột nhiên chạy đến gần Vu Ta Vương bảo :

— Thưa ông chủ! Chỉ còn cách là, vợ-rách này đào lỗ cho quân ta chui qua chân rào

Đoàn quân đều cho là có lý. Vợ-rách và chóc nhận công việc đào hào nhưng phải được cung cấp thức ăn đầy đủ theo yêu cầu. Vợ-rách chỉ ăn được trứng giun; còn chóc thì chỉ ăn bông lau chưa trở hoa. Hàng ngàn quân tỏa ra khắp rừng tìm thức ăn cho vợ-rách và chóc. Chóc đào, vợ-rách dìm đất ra. Cứ vậy, cả ngày đêm, chóc và vợ-rách làm việc âm thầm dưới lòng đất. Đúng mười hai lần trăng đi qua, thì chóc và vợ-rách thấy ánh sáng rọi vào hang. Cả hai mừng rỡ chui ra khỏi hang báo cho Vu Ta Vương tin mừng đó. Lập tức Vu Ta Vương cho đoàn quân tràn xuống hào, vượt qua hàng rào đó. Quân Vu Ta Vương đổ vào cổng nhà Ydoro, Ydoray như núi lở trời rung. Chỉ còn Vu a-róc ở bên ngoài, vì mấy lần chui vào hào, đều không lọt

được một ngón tay hoặc một ngón chân. Bên trong rào, quân hai bên đánh nhau dữ dội. Vu-a-róc sốt ruột quá, dùng chân đạp hàng rào đá mấy lần nhưng rào vẫn chỉ rung rinh. Cuối cùng, Vu-a-róc quyết định bỏ tất cả các thứ đeo trong người ra, dơ chân đạp thiết mạnh một cái, rào đá âm âm đổ xuống. Con chóc bị lấp luôn trong hầm, còn vợ-rách thì chạy ra kịp nhưng bị gãy mất chân.

Vu Ta Vương bước vào sân nhà kẻ tình địch. Bầy nô lệ chạy báo cho Ydorơ, Ydoray hay có người lạ sang trông đang đòi gặp hai người.

Ydorơ, Ydoray thản nhiên bảo:

— Nếu khách lạ, là-dàn em ta, vì phục ta giàu có mà đến thăm, thì mời họ vào nhà ngoài, nấu cơm gạo trắng, giết trâu béo nhất với heo gà ngon nhất, mời họ uống rượu chôn dưới đất ba năm. Nếu khách xa lạ, không biết tiếng tăm sức mạnh của ta thì cho họ ngồi dưới đất gần nhà trâu, nhà heo... ném cho họ thịt ngựa thối, ruột trâu thối... Trong nhà, đám đông vẫn tiếp tục ăn uống linh đình, kẻ lạ, người hét, tức chình rập rình. Từ lâu, Ydorơ và Ydoray vẫn tự đắc rằng mình không đi cướp phá buôn làng người khác thì thôi, chứ chẳng ai dám động tới lông chân lông tay của mình đâu.

Vu Ta Vương nổi cơn tức giận nói với người nhà Ydorơ, Ydoray rằng:

— Lũ người nói với Ydorơ, Ydoray, nếu không dám ra tiếp ta thì hãy trả lại hai nàng xinh đẹp của ta là

1. Ngày nay con chóc làm nhà trong những nơi có bụi cây lau và vợ-rách lúc nào như cũng múa nhảy tìm trứng giun trong rừng nhưng chẳng ai bắt được bao giờ.

Hrắc va Hreng mà bọn chúng đã bắt làm khổ làm cực bấy lâu cho ta!

Nghe nói đến tên Vu Ta Vương, Ydorơ, Ydoray bỗng giật mình.

Hrắc, Hreng vội vàng bỏ chiếu khách, mang trầu cau têm sẵn chạy ra cửa tìm Vu Ta Vương. Thấy người chồng yêu quý của mình, hai nàng nhào tới:

— Chúng em là Hrắc, Hreng vợ xinh đẹp của anh bị chúng bắt làm tội, làm khổ đã lâu đây. . Tiếng của hai nàng cứ run run đứt quãng. Chúng em mời anh Vu Ta Vương giàu có, tài giỏi của chúng em hãy ăn trầu của chúng em têm khi đứng ngoài sân chứ không phải ở trong nhà đũa độc ác... Vu Ta Vương bước đến gần đầu thang ngắm nghía hai người vợ mình. Hrắc, Hreng, vẫn xinh đẹp như xưa. Ông hỏi:

— Hai nàng têm trầu cau theo kiểu nào đấy? Hai nàng ứa nước mắt và bảo rằng:

— Vẫn têm như chàng từng chỉ bảo chúng em năm nào.

Ydorơ, Ydoray nét mặt hăm hăm:

— Hai nàng cứ mời khách ăn trầu uống rượu ngon nhất của ta đi. Hai ta còn phải mài kiếm khi nào ruồi muỗi đậu trên kiếm đứt đôi, thì mới ra ăn trầu cau với khách.

Vu Ta Vương vừa ăn trầu, nói chuyện với Hrắc, Hreng vừa trả lời Ydorơ, Ydoray:

— Cứ mài kiếm thật sắc, ruồi muỗi bay qua cách gang tấc đã đứt đôi, chớ đừng chờ nó đậu. Ta không để hai người vợ xinh đẹp của ta cho lũ bay hành hạ nữa đâu. Thấy Ydorơ, Ydoray mài kiếm đã xong, hai nàng Hrắc, Hreng cất tiếng hát khêch lệ Vu Ta Vương:

— Chàng Vu Ta Vương tài giỏi, thương quý của chúng em ơi... hãy nhảy vào trong nhà mà lấy miếng trầu cau chúng em để trên tấm ván đấy. Như cơn gió lốc, Vu Ta Vương vọt vào, nhặt lấy miếng trầu cau tằm để sẵn trên tấm ván, rồi nhẹ nhàng âu yếm bứt lấy hai sợi tóc của hai nàng... Kiếm của Ydorơ, Ydoray chém đứt một tấm ván, Vu Ta Vương nhảy xuống đất. Kiếm Ydorơ, Ydoray lại chém đứt sáu tấm ván nữa. Cứ như vậy hai mươi lượt kiếm của Ydorơ, Ydoray vẫn không động tới một lông chân của Vu Ta Vương. Đoàn voi và quân lính của Vu Ta Vương quần với quân lính của Ydorơ, Ydoray suốt mấy ngày đêm. Máu chảy thành sông, xác chết chất chồng thành núi. Hàng ngàn quân lính Ydorơ, Ydoray vây quanh hai chân Vu-a-róc, dùng rìu rựa mà vạc lấy hai bắp đùi của ông. Những miếng thịt rơi xuống được hàng ngàn người chuyên đi chất thành hàng trăm quả núi. Vu-a-róc dùng giáo đâm quân lính Ydorơ và Ydoray xác chết xâu thành chuỗi, ngập đến bàn tay, ông phải dùng chân đạp ra, rồi lại tiếp tục đâm. Mỗi lan đâm và đạp ra như vậy có hàng trăm ngàn quân lính Ydorơ, Ydoray chết.

Hai bên đánh nhau trong mười ngày đêm, vẫn chưa phân thắng bại. Ydorơ và Ydoray bỗng bất ngờ nhảy xuống đất chém Vu Ta Vương. Thấy thế hai nàng Hắc, Hreng cứ ngồi giữa nhà mà hát lên những bài hát về những vị thần A mun A-mút trên đường tìm kiếm người yêu để cõ vũ Vu Ta Vương. Tiếng hai nàng ầm áp như tiếng chim doan thiết tha gọi bên bờ suối.

Ydorơ, Ydoray chém Vu Ta Vương như chém nước. Còn gươm của Vu Ta Vương chém Ydorơ, Ydoray cứ tóe lửa như chém đá. Ydorơ, Ydoray càng ngày càng yếu dần. Ngược lại, Vu Ta Vương càng đánh càng

tăng sức. Ba người đánh nhau trên mặt đất trên ngọn cây và cả dưới nước nữa. Trận đánh kéo dài mấy tháng liền và cuối cùng cá Ydorơ, Ydoray đều bị Vu Ta Vương chém đứt làm đôi, xác rơi xuống sông thành cá sấu.

Vu Ta Vương thu gọi ba quân, còn những người chết thì ông dùng kiếm thần cho sống lại cả. Những người nô lệ của Ydorơ, Ydoray thu tất cả trâu bò, heo, gà, chiêng ché di theo hai nàng Hắc, Hheng về nhà Vu Ta Vương. Riêng Vu-a-róc thì chẳng tìm thấy miếng thịt khúc xương nào. Vu Ta Vương vừa đi vừa khóc. Hai nàng Hắc, Hheng thấy vậy nghi ngờ hỏi:

— Chàng Vu Ta Vương yêu quý, sao đã có chúng em đi bên cạnh mà lại khóc, chắc chàng không còn yêu thương chúng em nữa hay sao?

— Không thương yêu hai nàng sao ta lại đem quân vượt hàng ngàn đèo dốc, sông suối nà đi tìm... Vu Ta Vương bảo — Ta khóc chỉ vì người bạn chí thiết của ta là Vu-a-róc nay không còn nữa.

Đoàn quân Vu Ta Vương đi được hai quả núi, lội qua được mười con sông thì bỗng nghe phía sau có tiếng gọi:

— Ô ông bạn Vu Ta Vương hãy chờ tôi với! Đợi tôi với!

Cả đoàn quân đều ngoảnh lại phía có tiếng gọi, nhưng chẳng trông thấy ai cả. Chờ đợi hồi lâu không thấy tiếng gọi ấy nữa, đoàn quân lại tiếp tục đi. Đi một đoạn nữa thì phía sau lại có tiếng gọi thiết tha hơn... Chờ tôi với, đợi tôi với! Quân lính và Vu Ta Vương đều biết đó là tiếng kêu của hồn Vu-a-róc, vì ông ta không muốn ở lại nơi đất nước xa lạ. Vu Ta Vương lại

nức nở khóc và lập tức cho đoàn quân dừng lại. Ông ra lệnh cho cả ba quân lẫn muôn loài muôn thú đi khắp hết núi rừng sông suối nhặt lểi thịt xương của Vu-a-róc mang về. Một con trắng đi qua, thịt xương Vu-a-róc đã được góp về đủ cả. Hàng trăm quân lính đến hội họp chờ đợi xem thử chủ tướng mình sẽ làm gì đồng xương thịt không lồ này. Bỗng Vu Ta Vương ra lệnh cho mọi người nhắm mắt cả lại, rồi ông ta rút kiếm thần ra khỏi vỏ khăn khăn:

— Cây kiếm bằng bạc bằng vàng ông cha để lại từ ngày xưa, có tài có phép thì tôi đánh vào đồng xương thịt thối này, hãy cho mọc ra hai tay, hai chân. Pơ lăng! Pơ lăng! Lập tức đồng xương thịt hình thành hai chân hai tay. Đánh lần thứ hai đồng thịt hóa thành thân mình. Đánh lần thứ ba thành mặt, mũi, đầu. Đánh lần thứ tư thì có hơi thở. Đánh lần thứ năm, cái xác ngồi dậy được. Đánh lần thứ sáu, Vu-a-róc tươi cười, cảm ơn Vu Ta Vương đã đợi chờ cùng về. Nhưng Vu-a-róc bây giờ chỉ còn bằng một phần mười Vu-a-róc ngày xưa.

Đoàn quân reo hò, xoắn lối lấy Vu Ta Vương và Vu-a-róc. Hai nàng Hắc, Hreng cũng ôm chầm lấy Vu Ta Vương mà khóc, niềm vui sum họp vĩnh viễn trở lại với mình.

Theo lời kể của ông Y HIA
xã Ba Lễ, huyện Ba Tơ,
tỉnh Nghĩa Bình.

A XANH

A Xóc và A Xanh là hai anh em ruột thịt nhưng A Xanh siêng năng liễn lảnh còn A Xóc thì lười biếng, tham ăn và xảo quyệt.

Một ngày kia có hai cô gái từ nơi xa tới xin việc làm, hai cô được những người già nhất làng cho ở lại làm ăn với hai chàng trai để thêm lửa thêm sức. Dần dần, cả hai đều tỏ ra quý mến A Xanh và không ưa A Xóc. Vì A Xóc ít khi đi làm, nhiều lúc còn buộc cô gái ở nhà với mình nữa.

Có lần, A Xanh ngủ say, A Xóc đã cầm rựa đến tình chặt đầu em, cũng may là hai cô gái đã trông thấy, ngăn lại.

A Xóc biết hai cô gái có ý muốn xa lánh mình bèn dựng chòi cho A Xanh ở riêng, đường đến cuối chòi phải đi qua một con sông sâu nhiều thường luồng. Từ đó, hàng mấy tháng liền họ mới gặp nhau một lần, hai cô gái càng ngày càng thương A Xanh và ghét cay ghét đắng A Xóc.

Một ngày nắng ấm, lúa bắp trên rẫy đang bắt đầu chín vàng. A Xóc bảo hai cô gái:

Hai đứa mày nấu nhiều cơm, gói làm hai gói lớn, rồi nấu thật nhiều rượu dành sẵn đấy, ta với thằng A Xanh sẽ đi mời cha mẹ đang đói khổ nơi xa về đây ở cùng chúng ta. Nhưng khi gặp A Xanh thì hẳn bảo: «Ta đi tìm trúng rắn Cạ tư ở núi sông Ka rông về làm lễ cưới hai cô gái cho chúng ta». A Xanh không muốn đi vì lúa bắp đang chín tới. Nhưng A Xóc dọa sẽ giết chết nên anh phải nghe lời.

Hai anh em đi mãi tới một vùng núi hoang vu chẳng còn thấy dấu vết con thú rừng quen biết. A Xóc bắt A Xanh phải đi trước mình hơn mười bước để đánh nhau với loài rắn độc. Còn gói cơm hán cầm giữ mỗi ngày mỗi lưng. Lúc ăn, A Xóc chỉ đưa cho A Xanh từng dấm nhỏ nên anh phải kiếm thêm trái cây và lá rừng để ăn đủ sức chống chọi với thú dữ và rắn rết.

Đang đi bỗng nghe phía trước có tiếng gáy lạ tai mỗi lúc một gần.

— Tiếng con gì gáy lạ thế anh A Xóc? A Xanh hỏi

— Núi rừng ở đây thiếu gì cái lạ. Con ma linh đuôi ngắn, con ba sam đuôi dài, con đực tìm con cái dấy thoi. Thấy điều gì lạ nữa em cho anh biết ngay nghe.

Vừa tới sườn núi, cả hai đều giật mình vì tiếng gáy tưởng như làm gãy cây to, lở núi cao, trời đất muốn sẫm đen lại. Rồi tiếng thở phì phì từ một hang đá sâu vang lên nghe rất rõ. A Xanh lại hỏi:

— Tiếng con gì như hơi thở của con voi bầy ngà con cá sấu cụt đuôi thế anh A Xóc? Sao rừng này không thấy dấu chân con cạp, bãi phân voi? Ta quay về đi thôi!

A Xóc mặt cắt không còn một giọt máu, vừa run vừa đáp:

— Em đừng nghĩ xấu đường ta tới như vậy, khác nào em kêu ma Cà lập, mong gặp điều dữ? Phải coi con đường này như con đường ta lên nương rẫy của mình.

Nhân lúc A Xanh đang đánh nhau với con rắn độc dơ roang mười khoảng thì A Xóc đã quay lại, rồi ba chân bốn cẳng chạy về nhà. Lúc A Xanh đánh chết con rắn dữ cũng là lúc chiếc rựa của mình bị gãy đuôi.

Anh quay lại tìm A Xoc thì không thấy anh đâu nữa. Bụng đói, rựa gãy, mặt trời cũng sắp lặn, A Xanh liền hú vang rừng để gọi anh. Hú đến lần thứ mười thì anh sừng sốt vì con rắn Ca tư hiện ra ngay trước mặt.

Đó là loài rắn dữ nhất trong các loài rắn ở rừng. Mình nó đen bóng, đầu tròn to, như sáu cái nong to chắp lại, giữa đỉnh đầu có một viên ngọc Ka đậm sáng như mặt trời chiều tháng bảy, từ đầu chỉ đuôi dài trên hai trăm sải. Nó phun nọc con voi bảy ngà chân bước ba bước là lăn ra chết. Nó phun vào con nai con cọp chưa kịp bước nửa bước liền tắt thở. Trong lúc rắn dữ phun nọc độc dọa dẫm thì A Xanh vội chui nhanh vào ổ mối to ở cạnh đó. A Xanh khi đó chỉ còn hai mảnh rựa gãy và một miếng cật nửa dùng để kéo lửa giắt ở vòng khố. Nằm trong ổ mối, A Xanh lại nghĩ đến lòng dạ của người anh mình. Con rắn yên chí là con mối đã chết cứng, nó hất tung ổ mối, lật sập A Xanh lại và bắt đầu nuốt từ dưới chân lên. Nó nuốt tới đầu thì người A Xanh chết và khô cứng tới đó. Tiếng kêu cứu của A Xanh lạc lõng giữa rừng núi mênh mông. Lúc bị nuốt tới nửa bụng thì A Xanh không còn kêu cứu được nữa.

Bỗng con chim ta-a-tui tích tích nhỏ xiu bằng hột mít vừa từ đầu vù đến đậu ngay cạnh cây trước mặt A Xanh.

Chim vừa nhay vừa hót từng tiếng một lạnh lót:

Rắn Ca tư rất hung ác, chỉ cần mảnh cật nửa sặc cửa đứt lưỡi thì rắn chết thôi.

A Xanh chợt nhớ mảnh nửa giắt ở vòng khố của mình, anh bình tĩnh dồn hết sức lực còn lại với lấy mảnh nửa kia cửa hạnh vào lưỡi rắn. Quả nhiên rắn ngừng nuốt. Nó há rộng mồm kêu khộc khộc... Trời

dất như có ai quay chong chóng. Cây đồ đá lăn âm
âm. Mưa bão đầu ập tới. Rắn Ca tư ngừng giẫy giụa.
Mưa bão lại lắng yên. Lập tức vòi máu từ cổ rắn ộc
tuôn ra thành cơn suối lũ. A Xanh trôi theo dòng máu.
Máu ngưng, viên ngọc Ka đăm ở đầu rắn tắt ngấm.
Con rắn chết hóa thành trái núi cao nhất vụng. A Xanh
vẫn không ngồi dậy được vì những phần rắn nuốt đều
bị teo lại. Anh thiếp ngủ trong vũng máu đặc quánh
lạnh tuổi.

A Xanh tỉnh dậy thì mặt trời đã sáng rõ cả khu rừng,
tiếng chim hót riu rít vui tai, anh sờ lên chân sờ lên
bụng thấy không còn bị teo xẹp nữa. Nhưng điều làm
A Xanh kinh ngạc là xác con quái vật lớn như hòn núi
hôm qua đã biến đâu mất, còn cái rựa gãy thì đã được
ai chắp lại rồi.

«Cháu là người to gan lớn mật, chỉ một cật nứa đã
giết chết rắn Ca tư độc ác. Hãy vào hang đá sâu lấy
mười hai quả trứng của nó. Cháu ăn mười quả, hai quả
miết vào lưỡi rựa. Giữ lấy ngọc Ka đăm và cứ phía
đông mà đi tới». A Xanh chợt nhớ lại giấc mơ trong
đêm. Anh lặng lẽ bước vào hang rắn. Hang rắn Ca tư
rất sâu. Mười hai quả trứng nằm gọn trong một cái
cổ đá bên dưới có lót lá vạt rất êm. Ăn hết mười quả
trứng A Xanh thấy trở nên mạnh mẽ lạ thường, còn
hai quả A Xanh miết vào lưỡi rựa rồi cứ nhắm phía
mặt trời mọc A Xanh đi mãi. Càng đi càng thấy khỏe,
chân bước nhanh như chân con nai, bụng cũng không
thấy đói. Đi hết bao nhiêu con trăng, A Xanh vẫn chưa
gặp một buôn làng nào. Lội qua một con suối cạn thì
tắc đường. A Xanh bèn leo lên một cây cao để tìm
hướng đi. Chàng nhìn thấy út dăng xa có một khoảng
đất trống chàng nghĩ bụng đây chắc là buôn làng hoặc

nương rẫy của ai. Nhưng khi tới nơi chỉ là bãi đất vắng lặng xung quanh không một tiếng chim hót, cây cỏ đất đá đều bị bật tung, những gốc cây đang chổng rễ lên trời. A Xanh định tiếp tục đi thì thấy một con voi gầy tọp cứ giương mắt nhìn anh như có ý xin cứu. A Xanh bước lại gần chột giật mình vì thấy con rắn Hơ voa răng nanh cong sắc như móc câu đang cuốn chặt mình voi. Bấy giờ A Xanh mới biết là voi và rắn Hơ voa đã đánh nhau ở đây. A Xanh biết rắn Hơ voa sống trên cành cây đi nhanh như gió rít, không một con vật nào thắng nổi khi nó đã khóa được xương sườn bằng răng nanh của nó.

A Xanh nhẩy phóc lên lưng voi nắm chặt cán rựa bõ mạnh từng nhát xuống cổ rắn Hơ voa. Mắt con rắn rục lên, mũi khịt khịt liên hồi. Mỗi nhát rựa chàng chém xuống làm rắn rùng mình khiến cây cối chung quanh nghiêng ngửa như bão giạt.

Lưỡi rựa của A Xanh nhờ có trúng rắn Ca tư nên rất bén. Khi đầu con rắn lia khỏi thân liền phát ra tiếng nổ long trời. Voi đứng dậy quý xuống bầy lần mười lượt như biểu lộ lòng biết ơn chàng A Xanh đã cứu sống mình và muốn loài thú khỏi họa rắn Hơ voa rồi bước về phía đông. A Xanh vội nhẩy xuống đất, voi liền khựng lại không đi nữa mà quý xuống như van nài. A Xanh hiểu ý bèn nhẩy lên lưng voi vỗ nhẹ mấy cái. Voi bước nhanh, đưa chàng tới một cửa hang đá sâu, tuy không hiểu voi muốn gì nhưng chàng vẫn vào trong xem thử. Càng vào sâu hang càng tối đậm. A Xanh đang định quay ra thì thấy nơi tận cùng hang có những tia sáng óng ánh. Càng đi tới những tia sáng càng rõ hơn, thì ra đây là một kho vàng bạc châu báu. Đứng nhìn hồi lâu, A Xanh lại quay ra cửa. Chẳng thấy

voi đâu nữa. Anh nghĩ bụng: « Chắc voi muốn tạ ơn ta » rồi lấy lá che cửa hang lại và tiếp tục đi về phía đông.

AXóc yên chí rằng A Xanh đã thành máu thành phân trong bụng rắn Ca tư và hai cô gái đẹp sẽ thuộc về mình. Hắn bảo: Cha mẹ đã cưới cho A Xanh một cô vợ vừa đẹp vừa giàu. Nó không trở về đây nữa đâu! Hai em sẽ ở mãi với ta.

Hai cô gái biết AXóc nói dối nên càng thương nhớ A Xanh, không rõ A Xanh giờ đây sống chết thế nào.

Một hôm thừa lúc AXóc ngủ mê, hai cô gái đã trốn về chỗ cũ. AXóc tỉnh dậy tìm kiếm khắp nơi chẳng thấy hai cô gái đâu cả. Hắn buồn bực ăn phung ăn phi hết lúa bắp cũ, nằm ngủ và chết đói bên bờ sông. Trên xác hắn mọc lên cây ha ra trái đắng.

A Xanh theo dọc sông Lô đang tìm cách vượt qua con thác nước xoáy, thì thấy chim ta-a-tui tích tích nhầy trên cành cây A tam hót thánh thót:

— Chàng lội qua sông dữ nhiều con thuồng luồng mạnh hơn quý Ca tư, ác hơn rắn Hơ voa. Bên kia đất mọc lá giang rẽ đắng, lúa bắp không ưng. Rừng bên này đất đen màu mỡ, ngọt như cây mía, là bầu bạn của lúa bắp, sinh con đẻ cháu làm giàu trăm họ.

A Xanh xòe hai bàn tay cho chim đậu và đưa lên vai mình. Chàng dựng chòi bên này sông bắt đầu phát rẫy, cước nương. Phát một ngày bằng mười trái núi, phát mười ngày bằng trăm quả đồi. Chẳng bao lâu lúa bắp, kê, bí, đã xanh lẫn cả núi rừng.

Một buổi sáng trời trong gió mát, A Xanh cùng chim ra suối bắt cá hái rau. Bỗng chim lao mình như một mũi tên xuống dòng nước đang chảy xiết. A Xanh thấy

vậy cũng vội lao theo để cứu chim. Vất vả lắm, AXanh mới vớt được nó lên bờ. Lau lông cánh khô ráo xong, AXanh mang chim lên chồi suối lửa. Chợt chàng thấy ở mép mỏ xinh xắn của nó đang ngậm một sợi chỉ bốn màu. Chàng rút lấy sợi chỉ giấu nghứa hồi lâu rồi buộc vào đuôi khò rách của mình. Cả đêm ấy, AXanh cứ thao thức vì không rõ sợi chỉ là nay báo điềm lành hay điềm dữ.

Sáng sớm hôm sau, AXanh cùng chim ngược con suối tìm kiếm chủ nhân của sợi chỉ bốn màu. Đi mãi, vượt mười gheñh thác thì nghe tiếng hát từ mây gió đưa lại như tiếng đàn Ra đơng đêm khuya.

Ô, á, e...

Em là Hơ Dam Chinh.

Đẹp xinh

Ô á, o e

Bớt thần linh

Sao dề Hơ Dam Chinh khò

Ta có tội tình chi

Chỉ muốn cùng bạn bè

Đệt khò tặng người yêu

Sớm chiều làm nương phát rẫy

Ô á, o e

Ơ chàng trai

Ở Đák Króc, Đák KRoan,

Có nghe Hơ Dam Chinh hát

Đệt đuôi khò trước trãm chỉ màu

Đệt đuôi khò sau trãm thú hoa đẹp

Không phải dệt tặng người ta thương,

*Đẹp cho lòng quên đau quên sợ
Em đẹp như hoa Plang giữa rừng
Người khắp vùng chọn rệp cho thằn Pa Rin
Hát cho át tiếng quỷ mài răng
Ba ngày nữa nó tới ăn thịt em
Đẹp chi ở cha mẹ đẻ ta
Sao không để ra con cóc con sên
Đẹp làm chi ở Hơ Dam Chính
Đề thằn Pa Rin ăn thịt
Ồ á, ơ ề
Ơ chàng trai Đăk Rê, Đăk Xui
Cứu em rồi
Em xin làm tôi tớ muôn đời*

Con tìm A Xanh như có ngọn lửa. Chàng bước nhanh về phía có tiếng hát. Càng đi tới, chàng càng đam mê. Tiếng hát này và sợi chỉ màu kia có thể không phải của cô gái xinh đẹp giàu sang mà là của quý Vu-Ka-La dụ mỗi đề ăn thịt. Nhưng lòng đã quyết A Xanh cứ dẫn bước. Lòng anh nghe những tiếng Púp pùm pùm púp như tiếng dệt vải quay sợi. Rồi tiếng hát rất trong của cô gái lại cất lên :

*Ơ chàng trai giỏi
Ơ chàng trai to gan
Có tiếng hát của Hơ Dam Chính
Sắp bị thằn Pa Rin ăn thịt
Em là Hơ Dam Chính
Đẹp xinh như hoa tróc, hoa hồng trong rừng...*

Tay nắm chặt chiếc rựa, A Xanh nhảy một bước đến nơi có tiếng hát. Chàng thấy trước mặt là một cái

nhà dài và đẹp. Nhà làm bằng gỗ a chẻ, chung quanh có hàng rào. Cổng chùa rất rộng, khác nhà bình thường. Một cô gái trẻ đẹp đang chăm chú dệt vải, vé thành thạo. A Xanh lên tiếng:

*Nhà đẹp nhà giàu sang!
Có kiềng cũ-gì không?
Cổng có lá hơ cừ mới bẻ
Cửa nhà có cài lá Kơ Lê còn xanh
Tôi là kẻ nghèo khờ xin dừng chân chốc lát...*

Cô gái giật mình, vội đứng dậy vuốt lại tóc, thả gấu váy phủ gót chân, rồi ngẩng mặt về phía A Xanh, nói:

*Hỡi thần Pa Rin trên trời đã xuống,
Sao thần tới sớm ngày hẹn.
Tôi là Hơ Đam Cành xinh đẹp
Người trần gian nộp trả nợ trần đời.
Thần muốn ăn thịt tôi!
Chờ đúng ngày ở ngoài rừng
Dừng chân ở ngoài suối
Đúng ngày thần tới
Cho tôi mặc áo đẹp
Đợi tôi buộc lóc dái
Đề vui lòng thần...*

Nói xong, nàng ôm mặt khóc nức nở. Xót thương người xấu số, A Xanh bước tới cửa đề cho người con gái biết chàng chẳng phải là thần Pa Rin. Thấy chàng trai lạ, cô gái e thẹn cúi mặt:

— Chàng là ai? Người trần biết ăn cơm hay thần Pa Rin trên trời xuống ăn thịt tôi? A Xanh đáp:

— Tôi là người nghèo khổ tên là A Xanh, đã đi qua nhiều rừng hiểm, sông sâu, lấy trái cây ăn đỡ đói, không ngờ tới đất lạ lại gặp nàng Hơ Đam Chinh.

— Nếu chàng thực là người nghèo khổ gan dạ, em xin mời chàng lên nhà uống rượu a nhoóc, hút thuốc đầu, chuyện trò cùng em, xin chàng chớ chối từ. Cô gái mời mọc.

A Xanh gật đầu bước lên nhà. Gương mặt Hơ Đam Chinh trở nên rạng rỡ. Nàng đi lấy rượu, cuốn thuốc mời khách và kể cho A Xanh biết mình là con gái út của một gia đình giàu sang đồng anh chị em. Cha mẹ và dân làng đã chọn mình để nộp thịt cho thần Pa Rin độc ác. Nàng còn nói còn thờ, còn biết nhìn cái cây cái lá mà như đã chết rồi. Người kể, người nghe. A Xanh và Hơ Đam Chinh càng lúc càng tỏ ra quyến luyến. Mặt trời chỉ cách đỉnh núi một sải tay. Con chim ta-a-tui đã bay về giục chàng nên quay lại, cảnh lạ, đêm xấu không nên ở lâu.

A Xanh từ biệt Hơ Đam Chinh lòng rộn ràng. Cô gái ôm mặt sụt sùi.

— Ôi, ba lần mặt trời lặn, thần Pa Rin xuống đây thân em còn đâu nữa.

A Xanh nói:

— Anh sẽ trở lại đây trước khi loài quý ác tới. Nếu không trừ được nó, anh thà chết cùng em trong bụng quý dữ cho rồi.

Hơ Đam Chinh vẫn khóc.

— Chàng nói vậy em cũng nghe vậy. Trái Pa Xang vô hồng tươi ai ngờ lòng nó đắng. Xa chàng em chỉ biết nhắm mắt chờ ngày thần Pa Rin xuống ăn thịt.

Nói rồi, Hơ Đam Chinh khóc óa.

Đêm ấy, A Xanh trở về nhà cứ thao thức, ngực nặng như mười trái núi đè.

Sáng hôm sau, không chờ mặt trời lên, A Xanh và chim ta-a-tui đã trở lên nhà Hơ Đam Chinh. Chẳng không hút thuốc uống rượu, mà vào rừng đốn cây a chề về đóng chuồng cũ hai ngăn.

— Cũi này là để dành cho quý ác độc. A Xanh nói với Hơ Đam Chinh.

Nói xong chàng lại ra suối mài thêm lưỡi rựa, buộc lại ngọc Ka đâm cùng luyện thêm sức, tỏi mịt mới về.

Hơ Đam Chinh nói:

Ngày mai là đến hạn phải trả nợ người trần, xin chàng vì em mà hãy ăn uống chuyện trò vui thỏa đêm nay. Chàng hãy lấy khối mặt trước trăm chỉ màu, mặt sau trăm thứ hoa đẹp do em dệt mà mặc, đeo ngang lưng thanh gươm vỏ bạc cán vàng của em đây, oai đẹp biết chừng nào! Được ngắm chàng đóng khố em dệt, đeo gươm đẹp em dành, bụng em sung sướng vô cùng. Chàng hãy lấy khăn nhiễu em đây buộc đầu cho gọn tóc, giữ gan mặt khỏi nao núng.

A Xanh bảo:

— Anh chưa xứng để đóng khố em dệt, đeo gươm em dành. Trừ xong thần rắn Pa Rin, anh đây xin nhận.

Đêm chuyền sáng, chim Ka ràng đã hót gióng già. A Xanh nhận thấy có luồng gió lạ, đoán chắc thần Pa Rin đang xuống, liền bảo Hơ Đam Chinh vào ngăn trong cũi, rồi đóng cửa lại, ngăn ngoài bỏ trống. Xong lên nhà uống rượu ngồi uống rượu hút thuốc một mình. Rựa và ngọc Ka đâm đã dặt sẵn nơi vòng khố, chỉ bốn màu đã buộc túm tóc của mình.

Chim đang hót ríu ran bỗng nín thinh. Đột nhiên một luồng gió xoáy làm rung trời chuyền đất kéo theo cơn mưa tầm tã. Sông suối âm âm nước róc. Nhưng có điều lạ là chung quanh nhà Hơ Đam Chinh vẫn bình yên vô sự. A Xanh vẫn đang vui đùa với chim ta-a-lui.

Chợt mưa lặng gió yên, một mùi tanh tươi ập vào sân, tiếp theo là tiếng thỏ ghê rợn.

A Xanh bật dậy nhìn ra ngõ, thấy một con vật kỳ quái da mốc mùi đá núi, tám con mắt xanh lè đang tìm lối vào sân, tuy cổng nhà đã mở rộng nhưng con vật vẫn không chui được vào. A Xanh không biết con quỷ to bao nhiêu, chỉ thấy đầu nó bằng thân con voi bầy ngà. Quái vật nghèn cổ há miệng nói:

— Hỡi con gái xinh đẹp của lũ người hèn yếu đã lắm gọi sạch, ăn mặc đẹp chưa?

A Xanh vội nhảy xuống sân, tay giữ chặt cán rựa.

— Người là ai mà dám ăn-nói nghèn ngang, dám gọi lũ người là lũ hèn yếu?

— Ô thằng loài ốc, loài sên bé mọn kia! Không biết ta là thần Pa Rin làm chúa đất trời sao? khôn hồn hãy đi ngay kéo bản mặt ta.

A Xanh hét lớn:

— Hỡi loài quỷ ác ta sẽ vì nàng Hơ Đam Chinh xinh đẹp, ta sẽ vì người đời mà hóa kiếp mi thành tro bụi!

Hơ Đam Chinh cũng xen vào:

— Ở thần Pa Rin tài giỏi ngự trị cả trên trời dưới đất. Tôi là Hơ Đam Chinh được người trần chọn nộp trừ nợ ông nghìn đời. Trước khi ăn thịt tôi, ông hãy chịu lột cái đầu vào chường cũi ba lượt chín lần. Nếu

không tôi sẽ biến thành hòn than lửa, ông sẽ không ăn được, và nợ coi như trả xong.

Thần Pa Rin gục gặc đầu, thở ộc ộc rồi chui vào cũi. Nhưng đầu nó to quá không tài nào chui lọt được.

— Bớ nàng Hơ Đam Chinh xinh đẹp! Đầu ta không chui lọt vào cửa chuồng cũi của lũ người hèn yếu. Nàng hãy ra khỏi cũi để ngắm ta múa hát trước khi nàng vào yên nghỉ trong bụng ta!

Thần chui vào được tôi cũng chưa ra khỏi chuồng cũi được. Hãy mau mau tháo bớt áo giáp bằng đồng, bằng sắt ở cổ, ở đầu nà chui vào cũi, tôi sắp hóa thành lửa rồi đây.

Nghe lọt tai Pa Rin liền làm theo ý Hơ Đam Chinh. Nhưng đầu hẳn vừa chui vào cũi thì lập tức bị A Xanh vung rựa chém tới tấp. Hấn găm lên. Dân làng xa gần nghe tiếng rú tưởng đấy là tiếng cười mừng của thần Pa Rin đã ăn thịt xong cô gái Hơ Đam Chinh xinh đẹp.

Bị chém bất ngờ, con quái vật rống lên, rút đầu ra khỏi miệng cũi, rồi phóng tới phía A Xanh. Tám con mắt thần của nó vọt ra tám tia lửa. Nhưng A Xanh nhờ ăn mười quả trứng rắn Ca tư nên sức vẫn dẻo dai, lưỡi rựa nhờ miết trứng Ca tư nên thêm sức bén. Tám tia lửa của Pa Rin đều bị ngọc Ka đâm đánh lại. Cuộc đọ sức từ sáng tới trưa vẫn chưa phân thắng bại. Bất ngờ thần Pa Rin xống tới làm bật tung rựa và viên ngọc Ka đâm của A Xanh. Từ trong cũi nhìn ra Hơ Đam Chinh thấy không còn mong gì A Xanh sẽ giết được ác thần. Và khi thấy Pa Rin hất tung A Xanh lên ngọn cây thì nàng hét lên và bất tỉnh.

Từ trên cây, A Xanh nghe tiếng chim ta-a-tui riu rít bên tai: « Cứ chui vào lỗ tai quái vật mà lấy rựa và ngọc Ka đâm ».

A Xanh nhẩy xuống ôm lấy cổ Pa Rin chàng chui lọt vào lỗ tai của nó. Thân Pa Rin tưởng A Xanh đã bị dẫm nát dưới chân mình liền đứng sững lại. Thừa cơ A Xanh vọt tung ra tung rựa và ngọc Ka dấm về phía tám con mắt của Pa Rin. Lập tức tám tia lửa như bị mờ. Sức lực của A Xanh đã hồi lại như cũ. Mỗi nhát rựa chàng bỏ xuống cổ con quái vật đều làm bắn ra dòng máu đen. Tiếng rú của con quái vật mỗi lúc yếu dần. Lúc mặt trời lặn là lúc A Xanh vung nhát rựa cuối cùng chém đứt đầu con quái vật. A Xanh nhẩy qua xác quái vật đến tháo cửa chuồng cũ. Nàng Hơ Đam Chinh vẫn còn mê man. Chim ta-a-tui lại giục: « Về đi, về đi, gặp nhau có ngày ».

A Xanh nhìn cô gái đẹp đang mê man lăn nữa rồi quay gót trở về. Đến xẩm tối, Hơ Đam Chinh mới tỉnh dậy. Nàng ngơ ngác nhìn quanh chỉ thấy xác con vật tan nát từng mảnh.

Nàng cố nhớ lại mọi việc vừa xảy ra, lòng lo lắng vì không thấy A Xanh đâu cả. Hơ Đam Chinh vọt đứng dậy. Rồi mặc cho đêm dày, đá nhọn, gai sắc, một thân một mình nàng băng rừng vượt suối trở về làng cũ. Đến nơi, nàng thấy cổng đóng cửa cái, nhà nhà im lặng như vừa có đám ma. Đến trước ngõ nhà mình, Hơ Đam Chinh gọi vọng vào:

*Cha thương mẹ hiền
À o các anh các chị yêu mến!
Hơ Đam Chinh đã về
Tháo then cài cổng-cơn vào
Mở lời rào đê con vô
Chừa sàn nhà cho con ngủ
Rũ chiếu cho con nằm
Con mẹ làm khổ nhiều...*

Trong nhà vẫn im lặng, không một hơi thở. Lời thưa. Mọi người đều biết hôm qua là ngày thần Pa Rin xuống ăn thối Hơ Dam Chinh nên nghĩ rằng đây là hôn ma về oán trách người thân bỏ rơi mình và đòi cha mẹ cha thêm của cải. Hơ Dam Chinh lại gọi:

A σ

Cha thương, mẹ quý...

Sao im hơi vắng tiếng

Út Hơ Dam Chinh còn sống

Thần Pa Rin đã chết đê núi ngăn sông

Người mẹ không cầm nổi lòng thương người con gái út xinh đẹp nên đã trở dậy lấy tro bếp rải xuống cửa sổ, đê đuổi ma, bà nói vọng ra:

À σ

Út Hơ Dam Chinh xinh đẹp

Con về đòi thờ gì cha mẹ chia chưa bằng

Ma hồn con chưa yên chưa thỏa

Mẹ cha anh chị thương con nhiều

Con thành ma rồi, ơi con yêu

KHơ Dam Chinh khóc nức nở:

Con xin cha ra xem

Con lay mẹ ra nhìn

Có đúng út Hơ Dam Chinh đã về không?

Người mẹ vâng dậy xuống thang, chạy ra rút theo cái công thấy con gái mình vẫn đẹp như xưa. Cả nhà đều khóc vì mừng rỡ.

— Ông A Yai, ở các con ra xem. Đúng là út Hơ Đam Chính còn sống! Bà mẹ gào lên. Người anh cả cũng chạy ra.

— Ông cha, ở các em, đúng là út Chính xinh đẹp đã về. Em ta vẫn đẹp như hoa Kơ pang giữa rừng.

Tin Hơ Đam Chính còn sống trở về làng với cha mẹ và thân Pa Rin đã bị chết bay nhanh như tiếng chim Hơ Lu ngày A Cheo đâm trâu. Già trẻ gái trai lũ lượt kéo đến xem Hơ Đam Chính và hỏi thăm chuyện thân Pa Rin bị giết chết. Mọi người sung sướng về tai họa thân Pa Rin ngàn đời nay đã hết. Ngày viếng thăm Hơ Đam Chính thành ngày hội ăn mừng lớn nhất của làng.

Cha nàng Hơ Đam Chính đứng giữa làng người lớn nhỏ, cất giọng ồ ồ:

— Bớ lũ làng! Họa thân Pa Rin đã hết. Con gái ta đã về. Ai cũng vui sướng bụng rồi. Nhưng, xác thân Pa Rin còn ngăn suối ngăn đường, đi chưa được. Ai nhân dọn sạch xác nó thì chính người đó đã cứu con gái ta. Lũ làng im lặng. Cuộc vui chơi nhầy múa dừng lại. Bỗng thấy chim tuí từ đâu bay tới đậu giữa đám đông hót riu rít. Một lát sau, A Xanh bước vào, tay cầm sũa, đầu rựa buộc sợi chỉ đỏ bốn mẫu.

Vừa thấy A Xanh, Hơ Đam Chính vội reo lên:

Ông cha mẹ, ơi lũ làng, đây là chàng A Xanh tại giới đã giết chết thân ác Pa Rin và cứu mạng cho con. Xin đón chàng vào ngồi nơi sang trọng nhất.

Cha mẹ, anh chị Hơ Đam Chính cùng dân làng hết sức vui mừng. Họ vây lấy A Xanh, nhìn con chim nhỏ đậu trên vai chàng. Trò chuyện, ăn uống no say, A Xanh cùng mọi người đến bên xác thân Pa Rin. Chàng

nâng vác con quái vật lên, rồi cầm rựa chặt ra từng khúc. Khúc đầu, chàng ném về tây thành núi Ngọc Linh khúc giữa ném về phía đông mọc thành núi Ngọc Mù.

Cuộc vui chơi lại kéo dài thêm để cha mẹ Hơ Đam Chinh gả nàng cho chàng A Xanh và dân làng tôn A Xanh làm tù trưởng vùng sông Sô.

Theo lời kể của bà DỊNH THỊ LEM,
xã Sơn Thủy, huyện Sơn Hà, tỉnh
Nghĩa Bình

MỤC LỤC

| | <i>Trang</i> |
|------------------------|---------------|
| Lời Nhà xuất bản | 5 |
| Véch và Quạ | 7 |
| Trâu và Ngựa | 8 |
| Chiếp và Nừa | 10 |
| Kaliu và Cua | 12 |
| Rếch và Ka Kênh | 15 |
| Chim Hơ mư | 19 |
| A Huệ và Cọp | 21 |
| Gơ Lóc | 29 |
| Vu Chư | 32 |
| Kơ Vông | 40 |
| Ka Long | 46 |
| Chàng Ra Nin | 52 |
| Reng vơ | 60 |
| Riéc Thê | 64 |
| Ka Đam | 68 |
| Y Róc | 76 |
| Viên ngọc ước | 82 |
| Cái đuôi heo | 86 |
| Giữa rừng sâu | 90 |
| Người em tài giỏi | 95 |
| Hai dòng suối | 103 |
| Ốc và Ép | 108 |
| Thanh gươm chàng Ta Nọ | 114 |
| Vu Ta vương | 118 |
| A Xanh | 128 |

TRUYỆN CỒ HỒ
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA

Chịu trách nhiệm xuất bản :

TRẦN VĂN TẤN

Biên tập : **HOÀNG THỊ THIỆU**

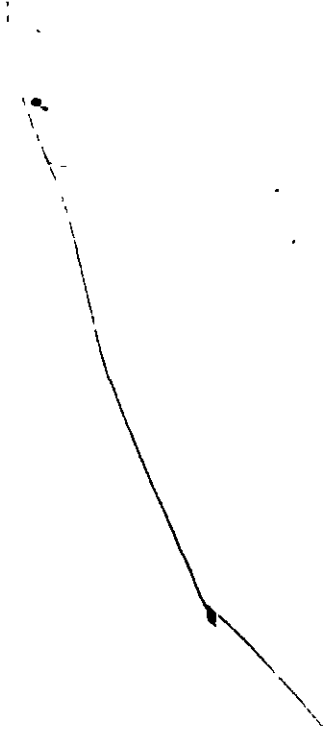
Sửa bản in : **TRẦN THANH VÂN**

Trình bày sách : **TRẦN THỊ VÂN CẢNH**

Bìa : **ĐỖ ĐỨC**

In 15.100 cuốn, khổ 13 × 19 tại Nhà máy in Thống nhất,
136 Hàng Bông Hà Nội. Số xuất bản 10/S. Số in 39/85.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 4-1985



Giá : 12đ00